



[123doc] - van-de-tinh-duc-trong-truyen-kieu-cua-nguyen-du

Dữ liệu học tập (Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long)



Scan to open on Studeersnel

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH**



**LÊ VIẾT THẮNG**

**VẤN ĐỀ TÌNH DỤC TRONG TRUYỆN KIỀU CỦA  
NGUYỄN DU**

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ NGỮ VĂN**

**CHUYÊN NGÀNH. VĂN HỌC VIỆT NAM**

**M□ SỐ: 60. 22. 34**

**Ngời hóng dẫn khoa học: TS. TRÔNG XUÂN TIẾU**

**VINH - 2008**



## MỞ ĐẦU

### 1. Lý do chọn đề tài

1.1. Nguyễn Du là một đại thi hào của dân tộc Việt Nam. Ông đã để lại một khối lượng tác phẩm đồ sộ trên cả hai phương diện: chữ Hán và chữ Nôm. Về thơ chữ Hán, có ba tập (*Thanh Hiên thi tập*, *Nam trung tạp ngâm*, *Bắc hành tạp lục*) được coi là tiểu sử nhân tâm giải bày trực tiếp những trăn trở suy t cùng những biến cố quan trọng trong cuộc đời của ông. Về thơ chữ Nôm, tiêu biểu là *Truyện Kiều*, kiệt tác, đỉnh cao nhất của văn học Việt Nam trung đại, chứa con tinh thần, kết tinh tâm huyết nóng bỏng cùng bút lực tài hoa của Nguyễn Du. Cho nên, tìm hiểu *Truyện Kiều*, người đọc không chỉ đến với Nguyễn Du “có con mắt trông thấu sáu cõi, tấm lòng nghĩ suốt cả nghìn đời” [38, 34] mà còn đọc thông thức ngòi bút của bậc “quán tuyệt thiên thu”. Với tấm lòng say mê ấy chúng tôi đã đến với Nguyễn Du và *Truyện Kiều*.

1.2. Từ trước đến nay nhiều vấn đề về cuộc sống, con người và xã hội trong *Truyện Kiều* đã được đặt ra và giải quyết, nhng có một vấn đề tâm lý xã hội là tình dục chỉ mới được đề cập, chứ cha đọc nghiên cứu một cách hệ thống.

1.3. Có một vấn đề hiển nhiên mà khi tiếp xúc với *Truyện Kiều* ai cũng phải thừa nhận *Truyện Kiều* là một câu chuyện về tình yêu, và “thậm chí rất nhiều người chỉ thấy có vấn đề tình yêu” [31, 201]. Nguyễn Du đã thông qua cảnh ngộ từng mối tình cụ thể mà khái quát thành những vấn đề có liên quan đến thân phận về con người. Đó là vấn đề tình yêu tự do vượt ra ngoài khuôn khổ lễ giáo phong kiến, vấn đề công bằng xã hội, vấn đề văn hoá bị vùi dập trong xã hội cũ... mà ít thấy nói về tình dục và có ý né tránh. Bởi chúng ta cũng biết rằng việc đa vấn đề tình yêu vào thơ văn đã là một sự dũng cảm, nhng đề cập đến những rung động nhục thể trong tình yêu là cả một sự liều lĩnh. Bất cứ nhà

Nho nào cũng ý thức được sự khó khăn mà mình phải nếm trải khi đi chệch đường ray thông thường của ý thức hệ xã hội phong kiến. Do áp lực nặng nề của hệ thống phong kiến cùng những giáo lý khắt khe, khắc nghiệt của Đạo Nho, Đạo Phật một thời kỳ con người luôn sống trong sự đè nén tình cảm và tránh nhắc đến những nhu cầu thầm kín của bản thân. Người ta coi cái phần thân xác là tội lỗi và những khao khát yêu đương của nó là mầm mống của mọi bất hạnh ở trên cõi đời.

Thực ra vấn đề này cũng rất lý thú trong *Truyện Kiều*, nếu tìm hiểu nó một cách thấu đáo, ta sẽ hiểu được sâu sắc hơn nội dung thẩm mỹ của *Truyện Kiều* và nghệ thuật của Nguyễn Du. Đó là lý do thúc đẩy chúng tôi đi vào tìm hiểu, nghiên cứu đề tài này.

## **2. Lịch sử vấn đề nghiên cứu**

2.1. *Truyện Kiều* từ lúc ra đời cho đến nay không chỉ là nguồn cảm hứng nghệ thuật cho các độc giả, nhà thơ, nhà văn,... mà còn trở thành một đề tài khoa học nhân văn đầy hấp dẫn đối với các nhà nghiên cứu... Trải qua một thời gian gần hai trăm năm mà vấn đề nghiên cứu phê bình tác phẩm này vẫn chưa bao giờ có thể coi là kết thúc, đúng như Trần Đình Sử đã nói: “Ý thức tổng và ý thức xã hội phát triển tới đâu thì sự nghiên cứu, khám phá *Truyện Kiều* phát triển tới đó” [51, 9].

2.2. Qua việc tìm hiểu một số tài liệu, công trình nghiên cứu về *Truyện Kiều*, chúng tôi nhận thấy vấn đề tình dục trong *Truyện Kiều* rất ít được chú ý, có chăng cũng chỉ mới đề cập đến một số phương diện có liên quan, chứ chưa đi vào nghiên cứu một cách chi tiết, cụ thể.

Chúng ta có thể thấy rằng *Truyện Kiều* nói riêng, truyện Nôm nói chung từ khi ra đời được coi là những câu chuyện tình yêu đôi lứa. Vấn đề tình yêu tự do trong xã hội đương thời đã làm nên giá trị nhân bản của truyện Nôm, nhng

cũng là nguyên nhân tạo nên những làn sóng phản đối, bài xích mạnh mẽ từ phía xã hội phong kiến.

*Cùng là chuyện cũ nôm na  
Hết thi tập ấy đến ca khúc này  
Tiếng dâm dễ khiến ngời say  
Chớ cho in bán hại ngay thói thuần*

Hay trong dân gian lại lu truyền câu ca.

*Đàn ông chớ kể Phan Trần  
Đàn bà chớ kể Thuý Vân, Thuý Kiều*

Ngời ta không thấy giá trị của truyện Nôm, mà chỉ thấy đó là những “truyện phong tình, khúc hát lãng lơ”, là một thứ “dâm th” cần phải bài trừ vì nó đề cập đến việc trai gái gặp gỡ, đính ước... mà không theo sự sắp đặt của cha mẹ, bất kể luân thường đạo lý, chạy theo tình yêu tự do. Có thể thấy vấn đề tình yêu, và cao hơn là vấn đề tình dục trong truyện Nôm đã trở thành tiêu điểm cho nhiều lời bình luận. Nhưng nhìn chung nó đều không được sự đồng tình từ phía các giai cấp thống trị trong xã hội phong kiến. Nếu có ai đó thừa nhận giá trị nghệ thuật của truyện Nôm thì vẫn kết luận đó là những câu chuyện “lời dâm - khúc đẹp”.

Nh vậy, có thể thấy đối xã hội phong kiến ngời ta đứng trên lập trường đạo đức để tiếp nhận vấn đề tình yêu, tình dục trong các truyện Nôm.

Những năm 30 của thế kỷ XX thực sự đã mở ra một giai đoạn mới trong việc tiếp nhận vấn đề này. Tuy cha đọc đa ra bàn bạc một cách cụ thể, nhưng những ngời hiện đại trong giao thời cũ - mới, trong sự tiếp nhận các ảnh hưởng của phong Tây đã nhìn nhận vấn đề tình yêu, tình dục bằng cảm quan khác tr-ớc. Ngời ta thấy tình yêu, tình dục là khát vọng chân chính của con ngời và việc lấy nó làm nội dung phản ánh cho thấy tác phẩm toát lên giá trị nhân văn cao đẹp.

Cho đến những năm 60 - 80 thế kỷ XX với sự ra đời của nhiều tác phẩm nghiên cứu về *Truyện Kiều* trong đó vấn đề tình dục ít nhiều cũng được đề cập.

Chẳng hạn Nguyễn Lộc trong *Văn học Việt Nam (nửa cuối thế kỷ XVIII - hết thế kỷ XIX)*, tác giả cũng chỉ mới dừng lại ở việc ca ngợi tình yêu lứa đôi và thông qua mối tình Kim - Kiều nhằm chống lại định mệnh và góp phần làm nhân đạo hóa con người.

Đặng Thanh Lê trong *Truyện Kiều và thể loại truyện Nôm* đã trình bày một hóng tiếp cận mới đối với kiệt tác *Truyện Kiều*. Tác giả đi vào phân tích nhân vật *Truyện Kiều* qua mô hình chức năng nhân vật cổ tích và trong quá trình đó tác giả cũng có nói đến vấn đề tình yêu để nhằm soi sáng cho những nội dung khác. Tác giả cũng chỉ ra sự khác biệt trong các mối tình, giữa Kim Trọng - Thuý Kiều là mối tình nồng nhiệt, trong sáng, thủy chung, mối tình giữa Thúc Sinh - Thuý Kiều độc khởi đầu bằng sắc dục nhưng cũng đã đa đến những năm tháng hạnh phúc của một cuộc sống gia đình “*Tróc còn trắng gió sau ra đá vàng*”. Còn “đối với Từ Hải, nghĩa ân nhân và đặc biệt tình tri kỷ đã đa đến mối tình yêu sâu sắc giữa hai người” [20, 120].

Trong *Phê bình và tiểu luận* Hoài Thanh đã đi vào phân tích nội dung của *Phan Trần, Hoa Tiên* và *Truyện Kiều* qua đó cũng nhấn mạnh vấn đề tình yêu. Theo tác giả, cái tình của Thuý Kiều là cái đáng nói hơn cả. Tác giả còn cho rằng khi yêu Kiều rất chủ động xây dựng tương lai với người yêu.

Khác với các tác giả trên, Phan Ngọc trong *Tìm hiểu phong cách Nguyễn Du trong Truyện Kiều*, đã tiếp nhận vấn đề này dưới một góc độ hoàn toàn mới, góc độ phong cách học. Ở đây, tác giả đã đặt *Truyện Kiều* trong bối cảnh đương thời để phát hiện ra những nét mới của Nguyễn Du khi miêu tả vấn đề tình yêu. Ông khẳng định cách miêu tả của Nguyễn Du cụ thể hơn, táo bạo hơn so với những tác giả cùng thời. Phan Ngọc đã đa ra bốn thao tác và cũng là bốn đặc điểm tình yêu trong *Truyện Kiều* và trong đó nhấn mạnh đặc điểm đầu tiên,

phải nói đến là: “Tình yêu trong *Truyện Kiều* luôn luôn gắn liền với yếu tố thể xác. Nó nói đến cái rung cảm của xác thịt và ca ngợi cái rung cảm ấy” [31, 205 - 206]. Ông khẳng định yếu tố thể xác là nét bất biến trong phong cách thời đại, nhng phải nói ở trong *Truyện Kiều* Nguyễn Du đã táo bạo hơn và cụ thể hơn. Tác giả đã chứng minh vấn đề này bằng một so sánh nhỏ về đoạn hai anh chị gặp nhau lần đầu tiên trong tất cả các truyện Nôm với đoạn Kim Trọng gặp Thuý Kiều thì sẽ thấy ngay tại sao mọi truyện Nôm tuy có nói đến tình yêu, nhng đều không gây tai tiếng; trái lại *Truyện Kiều* gây nên mọi phản ứng.

Với cách tiếp cận hoàn toàn mới này, những ý kiến mà Phan Ngọc đưa ra là rất thuyết phục, nhng chỉ tiếc là tác giả chỉ dừng lại ở vấn đề nhận thức luận, chứ không đi sâu vào nghiên cứu cụ thể.

Trong *Độc lại Truyện Kiều*, Vũ Hạnh có bài viết *Những khuôn mặt tình yêu trong Truyện Kiều*. Ông chỉ ra sự khác biệt giữa các mối tình Kim Trọng, Thúc Sinh và Từ Hải với Thuý Kiều và từ đó ông rút ra nhận xét: “Đúng ra trên một tình yêu lý tưởng, Kim Trọng, Thúc Sinh, Từ Hải, cả ba người ấy chung quy là ba khuôn mặt tình yêu của một con người, ba cái trạng thái không thể thiếu được của một người tình hoàn toàn. Bởi lẽ tình yêu hoàn toàn phải được gắn bó bằng tình cảm chân thành của một Kim Trọng, hớng dẫn bằng lý trí vững chắc của một Từ Hải, duy trì bằng bản năng si mê của một Thúc Sinh. Người ta khó lòng quan niệm một sự yêu thương toàn vẹn mà chỉ có mỗi cảm tình tha thiết, hoặc chỉ có sự kính phục tinh thần. Thiếu một trong ba yếu tố, tình yêu bất lực, bất thành” [14, 75]. Trong đó tác giả có đề cập đến vấn đề tình dục, khi ông nhận xét: “Tình yêu của Thúc Kỳ Tâm chung quy chỉ là khuôn mặt bản năng, với sự đam mê sôi nổi chóng tàn, với sự hứa hẹn ồn ào vội quên. Nó được phát hiện từ một cuộc gặp tình cờ ở chốn thanh lâu, nuôi dưỡng bằng món tiền trăm, tiền ngàn của sự dối chác kiếm lời và được kích động thỉnh thoảng bằng sự chiêm ngưỡng một toà thiên nhiên là sự trần trướng của Kiều ở nơi buồng tắm

thung dung”, Thúc Sinh là “ngời biết nhiều nhất da thịt của Kiều, với bao ngày “miệt mài trong cuộc truy hoan”, với sự đụng chạm “cho lẫn lóc đá, cho mé mẩn đời” [14, 71 - 72]. Tác giả bài viết đã đi vào thế giới tình yêu trong *Truyện Kiều* bằng con mắt của người đọc văn và những cảm nhận của ông phải nói là có nhiều phát hiện khá thú vị và độc đáo.

Đặc biệt ở bài viết của Đỗ Minh Tuấn, *Thúy Kiều và khát vọng giải sex*, trong *200 nghiên cứu - bàn luận Truyện Kiều* do Lê Xuân Lít (su tầm) (2005), Nxb Giáo dục, Hà Nội. Ở đó tác giả cho thấy: “Trong *Truyện Kiều* có một t-ơng phản khá thú vị giữa thế giới của Kim Trọng và thế giới của Thúc Sinh trong vấn đề tình dục” [23, 733]. Tác giả đã nhìn nhận: “Quan hệ của Kiều với Kim nhìn từ góc độ tình dục là một quan hệ xây dựng trên nguyên tắc giải sex - không chỉ theo nghĩa là khử dục trong quan hệ tình yêu giữa hai người, mà còn mang ý nghĩa thanh tẩy t cách điểm của Kiều, truy lĩnh về đạo đức cho Kiều. Kiều phải nỗ lực chống chọi với vấn đề giải sex trong quan hệ này với tất cả những biến tống văn hóa của nó. Trong khi đó, Mã Giám Sinh là kẻ phá trình Kiều và, những khách làng chơi nh Thúc Sinh, Từ Hải... lại không ám ảnh Kiều trong những suy nghĩ về tình dục và đạo đức” [23, 735].

Hay trong cuốn *Truyện Kiều và các nhà nho thế kỷ XIX* do Phạm Đan Quế (su tầm, công bố) thì tác giả cho thấy, có một số nhà Nho đã chú ý đến vấn đề tình dục, nhng họ đứng trên lập trường đạo đức phong kiến để bình luận, nên đã không khám phá và phân tích một cách cụ thể, mà lại nhận xét một cách cực đoan (điển hình có Nguyễn Công Trứ, Ngô Đức Kế, Huỳnh Thúc Kháng...) Điều đó chứng tỏ vấn đề tình dục là có trong *Truyện Kiều*, chỉ bởi cách nhìn nhận không đứng trên lập trường khoa học, mà trên lập trường đạo đức của giai cấp phong kiến thống trị nên họ đã lên án *Truyện Kiều*, mạt sát Nguyễn Du.



Phong Lữ có bài *Văn nghệ với tình dục*, trong *Khởi dòng lí thuyết*, cũng có nhắc đến vấn đề này khi ông đề cao bức tranh khỏa thân của nàng Kiều và đồng thời chỉ ra, không nên cấm kị việc thể hiện tính dục cũng nh vẻ đẹp thân xác trong văn nghệ. Phong Lữ nhận xét: “Không phải ngẫu nhiên mà trong tác phẩm cổ điển, lòng đam mê thân xác, nhu cầu tính dục luôn luôn kết hợp triển khai với những cảm quan hay quan hệ xã hội nào đó. Suốt mười lăm năm lưu lạc của nàng Kiều, Nguyễn Du chỉ tả nàng tắm có một lần - tất nhiên bức tranh khỏa thân duy nhất trong truyện Nôm cổ điển này, tự nó muốn nói nàng Kiều không những nét na, tài sắc, mà còn dồi dào một sức sống thanh xuân” [26, 95].

Cuối thế kỷ XX, đầu thế kỷ XXI khi đất nước đã đổi mới, hội nhập, t duy khoa học được rộng mở hơn, nên nhiều vấn đề trong tác phẩm được gọi dậy, mà một trong những vấn đề đó là tình dục. Tất nhiên hóng nghiên cứu này còn đang ít thành tựu so với các vấn đề khác.

Nhìn chung vấn đề tình dục trong *Truyện Kiều* cha đọc các nhà nghiên cứu nhìn nhận một cách độc lập mà chỉ mới bàn lướt qua rải rác trong quá trình soi sáng hóng chú ý của họ trong các bài viết. Nh vậy có thể thấy các tác giả cha thực sự coi vấn đề này là một nội dung lớn cần đa ra bàn bạc và phân tích một cách có hệ thống. Vấn đề tình dục trong *Truyện Kiều* được nhắc đến nh một điều không thể né tránh, không thể không đề cập khi nghiên cứu những vấn đề khác có liên quan. Do đó, dầu ở chỗ này hay chỗ khác tác giả có nêu lên một số vấn đề có liên quan nhng những vấn đề đó cha đọc các tác giả phân tích, lý giải đầy đủ cũng nh cha đa ra những nhận xét đánh giá có hệ thống và toàn diện. Nói nh vậy nhng chúng tôi không nghĩ rằng đó là các nhược điểm của các bài viết, điều mà chúng tôi khẳng định là các tác giả đã không tự đặt cho mình nhìn nhận vấn đề này nh một nhiệm vụ chuyên biệt.

2.3. Trên cơ sở tiếp thu ý kiến của những người đi trước chúng tôi mạnh dạn đi vào tập trung nghiên cứu *vấn đề tình dục trong Truyện Kiều của Nguyễn Du* với mục đích góp một tiếng nói về vấn đề có tính chất tế nhị này mà từ trước đến nay ít được đề cập, ít được nói đến.

### **3. Mục đích nghiên cứu**

3.1. Luận văn chúng tôi tập trung đi vào nghiên cứu vấn đề tình dục, một vấn đề vừa có tính chất khoa học, vừa có tính chất nghệ thuật được phản ánh trong *Truyện Kiều*.

3.2. Nghiên cứu vấn đề tình dục trong *Truyện Kiều* không phải để hạ thấp hay dung tục hóa tác phẩm này, mà trái lại càng làm sáng tỏ tính nhân bản mà Nguyễn Du đã trình bày rất tinh tế trong tác phẩm. Nếu chúng ta hiểu thấu đáo về nó thì sẽ góp phần thấy được những giá trị lớn lao trong *Truyện Kiều*, đồng thời thấy được những đóng góp của thiên tài Nguyễn Du cho nền văn học Việt Nam.

### **4. Đối tượng nghiên cứu, giới hạn và phạm vi đề tài**

#### **4.1. Đối tượng nghiên cứu**

Đúng nh tên gọi của đề tài, đối tượng mà chúng tôi nghiên cứu là: *Vấn đề tình dục trong Truyện Kiều của Nguyễn Du*.

#### **4.2. Giới hạn và phạm vi đề tài**

Văn bản *Truyện Kiều* mà chúng tôi khảo sát là *Truyện Kiều* của Nguyễn Du, do Đào Duy Anh (khảo đính) (2007), Nxb Phụ nữ, Hà Nội.

Chúng tôi chỉ giới hạn tìm hiểu một số tác phẩm có liên quan đến đề tài nh: *Kim Bình Mai* (Tiểu Tiểu Sinh), *Kim Vân Kiều truyện* (Thanh Tâm Tài Nhân), *Hồng lâu mộng* (Tào Tuyết Cần) trong văn học cổ trung đại Trung Quốc và một số tác phẩm truyện Nôm của văn học trung đại Việt Nam.

Đồng thời, nghiên cứu vấn đề này trên mối quan hệ giữa nhân vật Thúy Kiều với các nhân vật có liên quan về vấn đề tình dục được miêu tả trong *Truyện Kiều*.

## 5. Phương pháp nghiên cứu

Trong luận văn này chúng tôi vận dụng nhiều phương pháp nghiên cứu khác nhau, trong đó có các phương pháp chính: Phương pháp so sánh - đối chiếu, phương pháp phân tích - tổng hợp, phương pháp thống kê - phân loại.

## 6. Đóng góp của đề tài

Chúng tôi tập trung và đi sâu vào phân tích, lý giải vấn đề tuy ít được chú ý nhưng cũng khá nổi bật trong *Truyện Kiều* của Nguyễn Du. Từ đó thấy được quan điểm thẩm mỹ của Nguyễn Du khi viết *Truyện Kiều* đã có những sáng tạo như thế nào.

Công trình cho chúng ta thấy được giá trị nhân bản trong *Truyện Kiều* đã được Nguyễn Du miêu tả rất sinh động và tế nhị qua vấn đề tình dục nhưng từ trước tới nay được giả ít chú ý đến khi đọc *Truyện Kiều*.

## 7. Cấu trúc của luận văn

Ngoài phần *Mở đầu*, *Kết luận* và *Tài liệu tham khảo*, *Nội dung* của luận văn gồm 3 chương.

Chương 1. Khái quát về việc thể hiện vấn đề tình dục trong văn học Việt Nam thời trung đại

Chương 2. Quan niệm của Nguyễn Du về tình dục và việc thể hiện quan hệ tình dục trong *Truyện Kiều*

Chương 3. Những phong thức, phong tiện nghệ thuật thể hiện vấn đề tình dục trong *Truyện Kiều* của Nguyễn Du

## Chơng 1

# KHÁI QUÁT VỀ VIỆC THỂ HIỆN VẤN ĐỀ TÌNH DỤC TRONG VĂN HỌC VIỆT NAM THỜI TRUNG ĐẠI

### 1.1. Giới thuyết về vấn đề tình dục

Tình dục là một hoạt động sinh dục ở người. Nó là một khái niệm rộng, bao hàm: Nhận thức và cảm xúc về cơ thể mình và cơ thể người khác, khả năng và nhu cầu gần gũi về tình cảm với một ai đó, có những suy nghĩ và tình cảm giới tính, cảm giác hấp dẫn về tình dục với người khác, các tiếp xúc tình dục, từ động chạm cơ thể đến giao hợp.

Tình dục đối với những con người trưởng thành đều không còn lạ gì về nó cả. Cùng với tình yêu, nó theo con người từ thời kỳ sơ khai đến nay và có rất nhiều yếu tố để nó xứng đáng trở thành một môn học mang tên là “Tình dục học”. Đây là môn học về tình dục, đề cập đến toàn bộ những vấn đề liên quan đến tình dục của con người.

Tình dục không những chỉ là bản năng đơn thuần của con người mà còn liên hệ chặt chẽ với các sinh hoạt khác. Nói đến tình dục, chúng ta đều biết nó là một nhu cầu của động vật bậc cao với những điều hay và dở của nó. Có những loại tình dục làm cho con người trở nên tốt đẹp hơn, nhưng cũng có những loại mà xã hội xem là sự thoái hoá, biến chất bản tính.

Cho đến nay đã có khá nhiều định nghĩa khác nhau về tình dục, tiêu biểu là:

Theo *Từ điển Tiếng Việt* tình dục là: “Nhu cầu tự nhiên của con người về quan hệ tính giao” [35, 996].

Theo *Từ điển Tâm Lý* thì các tác giả đã đưa ra khái niệm tình dục trên cơ sở làm rõ các khía cạnh của từ Dục: “Dục là ham, có một nhu cầu sinh lý muốn được thoả mãn như đói muốn ăn, ham muốn giao hợp nam nữ. Được thoả mãn tạo ra khoái cảm. Thông ghép thành dục vọng, tức lòng ham. Mọi hoạt động sinh lý đạt mục đích đều gây khoái cảm, đặc biệt về giới tính, đó là tính

dục; khi mối khoái cảm này tập trung vào một đối tượng, diễn ra một thời gian tương đối dài, đi với tình cảm, là tình dục. Chỉ biết tìm khoái cảm sinh lý là dâm dục. Tính dục cũng được gọi là sắc dục” [65, 69 - 70].

Theo cuốn *Hỏi đáp về giới tính và tình dục* thì lại cho rằng: “Tình dục là sự phát triển tự nhiên và tất yếu khi con người đến tuổi dậy thì (tuyến và cơ quan sinh dục phát triển), thì sự ham muốn khoái lạc tập trung vào một đối tượng khác giới, kèm theo những tình cảm tốt đẹp. Tình yêu là sự nảy nở trên cơ sở những tình cảm tốt đẹp này và trên mối quan hệ tình dục.

Tình dục là động lực sẵn có, tình dục là thay đổi về chất và tình dục trở thành nhu cầu không thể thiếu. Bất cứ cuộc hôn nhân nào cũng chứa đựng yếu tố: tình thân, vật chất và tình dục. Tình dục nhằm 2 mục đích: sinh sản và thỏa mãn nhu cầu sinh lý. Nó chịu ảnh hưởng bên trong bởi hệ thần kinh và nội tiết, bên ngoài bởi các chuẩn mực đạo đức và xã hội, các quan điểm về bản thể giới tính, tình yêu, hôn nhân và gia đình” [34, 9].

Còn theo Hoàng Thanh Minh, tác giả lại nhìn nhận tình dục trên cơ sở là nguyên nhân sinh tồn: “Đúng ra tình dục cũng chả phải là điều xấu. Nó là cơ nguyên sinh tồn của con người. Cái xấu là do người ta nhìn nhận nó dưới lăng kính xấu xa đồi trụy, đã xem nó là một hiện tượng đi ngược lại đạo lý và phẩm giá nhân cách con người. Và rõ nét hơn nữa, nó được coi là xấu bởi vì có nhiều người đã lợi dụng nó để phổ biến những ý tưởng và việc làm trực lợi xấu xa. Thật là ô nhục cho kẻ nào đã lợi dụng nó vào con đường kích động dâm ô để thu lợi nhuận và biến nó thành một thú tính” [28, 89]. Tác giả còn chứng minh tính chuẩn mực của tình dục: “Thế giới ngày nay đã không ngừng chứng minh rằng tình dục vẫn có nhân tính, nếu người ta lý giải theo quan điểm khoa học thực nghiệm. Bởi vì chuyện “làm tình” của con người hợp với lẽ công bằng, với nhận thức đạo hạnh, chỉ có những người xằng bậy mới biến nó ra những kiểu cách, phổ biến công khai và đề xướng một chủ thuyết hòng thụ ích kỷ cá nhân. Nếu là thú tính, thì chuyện làm tình chỉ là một nhu cầu thông thường, không có mặt

cảm cái xấu, cái đẹp. Nhưng nếu là nhân tính thì tình dục là một sinh hoạt có nghĩa lý và trách vụ và nhất là phải thể hiện điều hoà chừng mực” [28, 89 - 90].

Từ những định nghĩa trên chúng ta có thể thấy rằng, tình dục là một hoạt động đặc biệt của con người, nhưng chỉ diễn ra ở người lớn, vừa có sự kết tinh vừa có sự hoà nhập về tinh thần, lại có sự gắn bó về vật chất của hai con người khác giới trong một thời điểm đặc biệt, mà không chỉ đa đến những khoái lạc, tình cảm nhất thời, mà còn đa đến kết quả sinh sản ra những con người mới.

Vấn đề tình dục đến nay nó không chỉ là đối tượng nghiên cứu của riêng một ngành học nào, mà nó là đối tượng khám phá, tìm hiểu của nhiều ngành khoa học và nghệ thuật khác nhau.

Cụ thể về khoa học có: Tâm lý học, xã hội học, dân tộc học, văn hoá học... Còn về nghệ thuật thì nó lại được chia ra những ngành thuộc nghệ thuật tạo hình gồm: Hội hoạ, điêu khắc, kiến trúc. Và những ngành thuộc nghệ thuật biểu hiện thì có: Văn học, âm nhạc, sân khấu, điện ảnh.

Ở đây ta cần phân biệt một số nét cơ bản về tình yêu và tình dục và mối quan hệ giữa chúng.

Có thể nói tình yêu là một thứ tình cảm cao quý nhất của con người. Từ trước đến nay đã có rất nhiều định nghĩa về tình yêu, nhưng ở đây chúng tôi chỉ xin đưa ra một số định nghĩa được xem là phổ biến hơn cả. Theo *Từ điển Tiếng Việt*: “Tình yêu là tình cảm yêu đương giữa nam và nữ” [35, 997]. Hay định nghĩa của UNFPA và UNESCO: “Tình yêu là một loại tình cảm đặc biệt - biểu hiện cao nhất của tình người (lòng nhân ái) - thúc đẩy mọi người vượt ra vỏ cá nhân của mình để đi đến hoà quyện với người khác giới, trong đó mỗi bên đều trở nên phong phú hơn nhờ bên kia” [34, 145].

Tình yêu nó có hai đặc điểm cơ bản: Thứ nhất, tình yêu nâng cao con người và có thể tạo ra sức mạnh lớn lao. Thông tình yêu chân chính đi đôi với các quy tắc, chuẩn mực đạo đức thuần phong mỹ tục, tập quán ...của xã hội, nó

thống nhất với tình người. Nhờ đó nó làm cho con người trở nên cao đẹp, vơn tới óc mơ hoài bão và tạo ra sức mạnh diệu kỳ. Thứ hai, tình yêu là một nét văn hoá cần phải học tập và rèn luyện; Thực tế cho thấy tình yêu không đúng đắn sẽ gieo khổ đau lâm lữ, đau đớn, thậm chí bi thảm.

Tình yêu thông thường diễn biến qua ba giai đoạn: Đầu tiên là giai đoạn thiện cảm, sau đó là giai đoạn say mê và cuối cùng là giai đoạn gắn bó. Tuy nhiên, diễn biến tình yêu có rất nhiều đáng vẽ, cũng xảy ra những sai lầm. Trong tình yêu, để có tiến triển tốt, cần tránh một số điều: Vụ lợi, ích kỷ, buông thả dễ dàng hay bông bột quá thiên về cảm tính.

Tình yêu là chuyện của lứa đôi và chỉ dừng lại ở hai con người khác giới. Còn tình dục cũng là chuyện của hai người, của lứa đôi, nhng đã được nghi thức hoá, đã được sự chấp nhận của gia đình, của hai dòng họ và của xã hội. Nói cách khác tình yêu là mối quan hệ của con người và nó thuộc về tinh thần, còn tình dục cũng là mối quan hệ của con người nhng thiên về vật chất.

Tình yêu đem lại vị ngọt ngào hoặc cay đắng ở hai người, thì tình dục hoặc đa lại kết quả mong chờ, hân hoan không chỉ ở hai người, mà còn hai dòng họ, cộng đồng, xã hội... hoặc đa lại nổi đau, nổi nhục, sự xấu hổ không chỉ cho một hoặc hai người, mà cho cả cộng đồng, tập thể liên quan đến hai con người đó.

Trong vấn đề này tình yêu là cơ sở của tình dục, nhng cũng có những hoạt động tình dục không bắt nguồn từ tình yêu.

Vấn biết rằng tình yêu là một trong những nhu cầu hết sức đặc biệt trong đời sống tâm lý của mỗi con người. Quan niệm về tình yêu cũng khá phức tạp đặc biệt là khi đặt vấn đề tình yêu bên cạnh chuyện tình dục.

Ở đây, ta nên tránh quan điểm của một số ít người thông cho rằng tình yêu và tình dục đồng nhất với nhau. Trớc hết phải thừa nhận rằng nhu cầu tình dục là nhu cầu rất thật trong đời sống của mỗi con người và trong tình yêu nói riêng.

Đành rằng trong tình yêu dứt khoát phải có sự rung cảm về giới tính, có bóng dáng của tình dục, nhng không có nghĩa tình yêu là tình dục (điều này nó có nguyên nhân riêng). Tình dục làm cho tình yêu sẽ đẹp hơn, ngời yêu sẽ hấp dẫn hơn... Nhng tình dục ở đây không nên hiểu đó là quan hệ tình dục, chỉ cần một cái nhìn tình cảm mang màu sắc vuốt ve, chỉ cần sự đụng chạm nhẹ nhàng và hơn thế nữa đó là nụ hôn thì đã đủ gây khoái cảm cho nhau.

Nh vậy ta có thể thấy rằng giữa tình yêu và tình dục nó có mối quan hệ tương tác qua lại với nhau, và ở đây quả thực tình yêu là cơ sở của tình dục và tình dục là bậc tiếp tục của tình yêu. Tình yêu không thể nào hiện hữu tồn tại nếu không có tình dục. Tình dục cũng không thể nào níu giữ một cá nhân nào được nếu không có tình yêu. Vấn đề là mình phải làm sao thực sự đẹp hơn, hấp dẫn hơn trong mắt, trong lòng ngời ấy và tình yêu sẽ thực sự lên ngôi khi yếu tố tình dục được sử dụng đúng liều, đúng thời điểm của tình yêu.

Về khái niệm tình yêu, tình dục và các đặc điểm cơ bản là vậy, nhng khi nó trở thành một đối tượng để khám phá, nghiên cứu (mà ở đây là trong văn học) thì lại có sự thể hiện khác nhau. Nếu trong văn học phong Đông thông ca ngời tình yêu nhiều hơn tình dục, ta có thể thấy rất nhiều mối tình đã đi vào sử sách nh mối tình Ngu Lang - Chức Nữ, Trương Quân Thụy - Thôi Oanh Oanh, Long Sơn Bá - Chức Anh Đào, Trương Chi - Mị Nong, Chử Đồng Tử - Tiên Dung, Kim Trọng - Thúy Kiều... Còn trong văn học phong Tây ngời ta không chỉ thể hiện sâu sắc những diễn biến tình yêu lứa đôi, mà còn biểu hiện quan hệ tình dục nh ngay trong thần thoại Hy Lạp với những câu chuyện tình của thần Dớt, hay tập truyện *Mời ngày* của Bôcaxio. Có sự khác biệt đó là do xa nay ngời phong Tây coi trọng giá trị vật chất, còn ngời phong Đông lại đề cao giá trị tinh thần. Ngời phong Tây đề cao tự do cá nhân, còn ngời phong Đông nói chung coi trọng vai trò xã hội và rất sĩ diện, cho nên ở phong Đông tình dục được che khuất chứ không phô bày nh ở phong Tây cái gì cũng nói “*toạc móng heo*”, nhiều khi rất vô duyên. Có điều này bởi ở phong Tây, tình dục nó



chịu ảnh hưởng của nền văn hoá cổ Hy Lạp - La Mã và chủ nghĩa duy lý khoa học, nên họ coi đó là nhu cầu cần được giải quyết nh mọi nhu cầu khác, thiên về phô trương, vật chất, và mỗ xẻ phân tích, các mối quan hệ tình cảm ít bị ràng buộc về vật chất và hậu quả về tai tiếng, nên tình dục không còn là chuyện thâm kín thiêng liêng. Điều đó cũng góp phần làm mất hẳn đi tính riêng t và dễ rơi vào lối sống buông thả.

## **1.2. Vấn đề tình dục trong một số tác phẩm văn học Trung Quốc và văn học Việt Nam thời trung đại**

### ***1.2.1. Trong văn học Trung Quốc***

Nói đến Trung Quốc, ngời ta nghĩ ngay đến đất nớc của Nho gia, mà trong sách kinh điển của Nho gia hầu nh không có chỗ cho hai chữ “ái tình”. Đã thế trong thời kỳ phong kiến, t tổng Nho gia lại dung hợp với t tổng Đạo gia (về sau một bộ phận trở thành Đạo giáo) và Phật giáo. Mà, Nho giáo “tiết dục”, Đạo giáo “quả dục”, Phật giáo “diệt dục” nên cả ba giáo kết hợp lại chẳng thành miếng đất của đề tài tình yêu nam nữ. Ấy vậy mà trong thơ văn Trung Quốc (chủ yếu được phát triển dới thời phong kiến) đề tài tình yêu lại rất phong phú, đa dạng, thể hiện đầy đủ mọi trạng thái, sắc độ của tình yêu.

Ngay trong *Kinh Thi* tập thơ cổ nhất của Trung Quốc ra đời cách đây hơn 2500 năm, được mở đầu bằng một bài tình ca *Quan th* và từ đó, đề tài tình yêu luôn là đề tài quan trọng của thơ, cũng nh của kịch và tiểu thuyết Trung Quốc.

Thơ tình trong *Kinh Thi* là tiếng nói hồn nhiên, chân chất của con ngời Trung Hoa cổ đại, khi cha có sự ràng buộc của lễ giáo phong kiến.

Thời Hán - Ngụy - Lục Triều (khoảng thế kỷ III TCN đến thế kỷ VI SCN), lễ giáo phong kiến đã ràng buộc con ngời một cách gắt gao, ấy vậy mà ngời ta vẫn say mê và mạnh dạn nói rằng:

*Thà chẳng biết đến thành xiêu nớc đở*

*Bởi nhân gian thật khó trùng phùng.*

Không phải chỉ thơ ca dân gian mới mạnh dạn nh thế mà ngay cả trí thức nho sĩ cũng nói đến tình yêu một cách hết mình. Đào Uyên Minh đọc coi là nhà thơ bình đạm, thanh khiết bậc nhất trong lịch sử Trung Quốc cũng:

*Ớc tình biến thành đôi chân nhỏ*

*Ôm ấp hoài đôi chân của giai nhân*

Ngay trong thơ Đông thể thơ đọc xem là đỉnh cao của thơ ca nhân loại, nó đề cập đến mọi mặt của đời sống, trong đó có đề tài tình yêu tuy số lượng khiêm tốn nhng có những bài rất độc đáo.

Lý Bạch một nhà thơ hiệp khách, một tín đồ Đạo gia say với “*rượu, trăng, tiêu, kiếm*” vẫn làm cho người ta kinh ngạc bởi nỗi nhớ tình nhân xa cách.

*Ngồi đi đi mãi bao đành*

*Ba năm biệt hơng tình cha vui...*

Những ai trở lại tìm ngôi yêu mà chẳng gặp có thể nghe vang lên trong tâm hồn câu thơ da diết của Thôi Hộ ngàn năm xa còn vọng lại.

*Nhân diện bất tri hà xứ khứ*

*Đào hoa y cật tiểu đông phong*

Mà sau này Nguyễn Du đã dịch thật khéo sang thể lục bát trong tác phẩm *Truyện Kiều*.

*Trớc sau nào thấy bóng ngời*

*Hoa đào năm ngoái còn cời gió đông*

Đến đời Tống, các nhà “Đạo học” đã quy định khá rạch ròi “*Văn tải đạo, thi ngôn chí, từ vịnh tình*”. Thơ đời Tống đầy chất triết lý, nên đề tài tình yêu rủ nhau di c sang Từ. Ở đời Tống, Từ trở thành thể loại chiếm vị trí cao trên văn đàn với chức năng mới là trữ tình, cho nên đề tài tình yêu đọc phát triển một cách phong phú và rục rở trong Từ.

Sang đến đời Minh - Thanh, giai đoạn cuối cùng của chế độ phong kiến Trung Quốc, xã hội có nhiều biến động dữ dội. Đây là triều đại với một chế độ

chính trị chuyên chế, độc tài và bạo ngược, mâu thuẫn xã hội phức tạp, nhà nước lại thi hành chính sách văn hóa tàn bạo. Về tình hình văn học, đây là giai đoạn cuối cùng của quá trình phát triển văn học cổ điển Trung Quốc, giai đoạn dài nhất và có nội dung phong phú nhất đánh dấu sự chuyển mình sang khuynh hướng hiện đại. Văn học chính thống suy tàn, nhường chỗ cho văn học tự do - dân chủ trỗi dậy; đặc biệt là tiểu thuyết là thể loại mà khi ra đời bị các nhà Nho xem thường vì họ cho rằng tiểu thuyết không phải là thể loại văn học mà chỉ là lời nói của kẻ đầu đồng xó chợ, là lời của kẻ tiểu nhân, nhưng đến giai đoạn này nó đã trở thành thể loại chính trên văn đàn. Thơ nói chung không còn độc hâm mộ nh tróc và thành tựu cũng hạn chế (mặc dù số lượng vẫn nhiều). Trong tiểu thuyết thì đề tài tình yêu nam nữ chiếm vị trí khá quan trọng, có rất nhiều cuốn tiểu thuyết đề cập đến đề tài tình yêu và cao hơn nữa là các tác giả đã mạnh dạn đưa vào trong đó cả tình yêu nhục thể với những mối quan hệ hoang dâm, truy lạc vô độ trong đời sống của giai cấp thống trị phong kiến độc thể hiện khá chi tiết, tiêu biểu là: *Kim Bình Mai*, *Hồng Lâu Mộng*, *Kim Vân Kiều truyện* ... Những gì mà các tác giả này thể hiện trong tác phẩm thì nó độc các tầng lớp quan lại phong kiến và bọn ngời bảo vệ đạo đức phong kiến công kích kịch liệt, cho đó là “dâm th”, và nghiêm cấm lu hành.

Nh trong tác phẩm *Kim Bình Mai* đây độc xem là cuốn tiểu thuyết điểm tình vào thời nhà Minh do Tiểu Tiểu Sinh sáng tác. Tác phẩm chủ yếu miêu tả lịch sử cuộc đời tội ác và tình hình gia đình dơ bẩn của Tây Môn Khánh. Và về mối tình dâm đảng giữa tay chơi đàn điểm Tây Môn Khánh với ba ngời vợ dâm loạn là Phan Kim Liên (vợ của Võ Đại), Lý Bình Nhi (vợ của Hoa Tử H) và Bàng Xuân Mai (ngời tở gái của Kim Liên sau trở thành vợ lẽ của chủ). Trong truyện miêu tả những cuộc ăn chơi trác táng thâu đêm suốt sáng của ba ngời nữ trên với Tây Môn Khánh, đồng thời cũng nói chuyện loạn luân của chàng rể Trần Kinh Tế với mẹ vợ là Phan Kim Liên và Bàng Xuân Mai...

Toàn bộ tác phẩm tràn đầy tính chất hiện thực, chủ yếu là vì nó vạch trần bản chất xã hội thời bấy giờ. Xoay quanh nhân vật điển hình Tây Môn Khánh là có đủ hạng người trong xã hội được xây dựng khá điển hình nh: Ứng Bá Túc, Tạ Hi Đại là những tên chỉ biết bạo dờ Trong Thắng, Lu Nhị là những tên du côn, du thủ du thực, cậu nhỏ con sen nh Lại Vong, Thu Cúc, cô đầu gái điếm nh Lu Quế Th, Vong Kinh và đủ hạng người sống bám ở thành thị nh thái giám, môn quan, s sãi, bà mối....tất cả đều được đưa vào tác phẩm một cách sinh động hấp dẫn. Thông qua đó tác giả mạnh dạn phơi bày những ung nhọt của xã hội cũ một cách không che dấu, lột trần những hiện tượng phóng túng tình dục, trác táng truy hoan, hết sức đồi bại, truy lạc về mặt đạo đức.

Tuy nhiên về mặt này *Kim Bình Mai* có những khuyết điểm khá nghiêm trọng, cho dù tác giả đã mạnh dạn, không nể nang lột trần cái xã hội thời bấy giờ, nhng ông không hoàn toàn đắm chìm vào cõi đời đen tối, hoang dâm vô sĩ ấy với thái độ phê phán. Trong tác phẩm ít thấy những nhân vật tiên tiến, lành mạnh trong đời sống hiện thực với tư tưởng tích cực vươn lên. Có những chỗ tác giả miêu tả, kể lể tràn lan, bừa bãi không che đậy, thì không khỏi dẫn dắt người đọc đi vào con đường bế b, đúng nh nhận xét: “việc miêu tả giới tính đã chiếm rất nhiều giấy mực, hầu nh chỗ nào có thể là tác giả liền đưa vào, tha hồ phóng bút, ráng sức tô vẽ và tác giả là người đề xống làm việc bế b trước hết. Điều ấy chứng tỏ tư tưởng của tác giả dung tục, có những sự thích thú hạ lu. Đó là do giai cấp xuất thân quyết định, đồng thời lại chịu ảnh hưởng của thị hiếu xã hội tồi tệ thời bấy giờ” [66, 498 - 499].

Hay trong tác phẩm *Hồng Lâu Mộng*, một tác phẩm mà trong lịch sử văn học Trung Quốc chiếm một vị trí đặc biệt. Người Trung Quốc say mê đọc nó, bình luận về nó, sáng tác về nó đến nỗi: “Khai đàm bất thuyết Hồng Lâu Mộng, độc tận thi th diệc uổng nhien” (Mở miệng mà không nói Hồng Lâu Mộng thì đọc hết cả thi th cũng vô ích). Có một ngành học chuyên nghiên cứu

về nó gọi là Hồng học. Có thể nói trên thế giới chỉ có Shakespear là có một danh dự lớn nh thế, vì có “Shakespear học”. Vậy cái gì làm cho ngời Trung Quốc say *Hồng Lâu Mộng* đến vậy? Đó là do tác phẩm đã đáp ứng đọc những nhu cầu sâu xa của thời đại: Đó là tinh thần dân chủ, tinh thần phê phán đời sống xã hội phong kiến mục nát, phê phán những giáo điều truyền thống đã ăn sâu bén rễ hàng ngàn năm, đòi tự do yêu đương, giải phóng cá tính, đòi tự do bình đẳng, khao khát cho một lý tưởng sống... Tất cả những cái đó có những mặt kế thừa t tưởng dân chủ thời Minh và đầu Thanh, nhng trên hết nó chính là sản phẩm của ý thức t tưởng thị dân đương thời.

Trong tác phẩm, tác giả đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ phê phán bằng nghệ thuật cái xã hội phong kiến mà ông sống, trên tinh thần hiện thực chủ nghĩa. Hầu nh mọi lĩnh vực của xã hội phong kiến từ pháp lệnh chế độ, đạo đức pháp luật, văn hoá giáo dục, tôn giáo tín ngưỡng, t tưởng quan niệm, cho đến phong tục tập quán...đều đọc tác phẩm đề cập một cách rộng rãi và sâu sắc. Nhng giá trị của *Hồng Lâu Mộng* không chỉ có vậy, mà ở đó tác giả còn nhiệt tình ca ngợi mặt tiến bộ, trong sáng của cuộc sống, ca ngợi những con ngời chống lại lối sống phong kiến, đặc biệt là ca ngợi tình yêu trái với lễ giáo phong kiến.

Trong tác phẩm chủ yếu viết về câu chuyện tình bi thảm giữa Giã Bảo Ngọc và Lâm Đại Ngọc, và tình yêu ở đây cũng không tách rời tình dục, hơn nữa với t cách là một cặp ấm, Bảo Ngọc luôn luôn bị vây quanh bởi hàng loạt a hoàn trẻ đẹp, Bảo Ngọc có thừa điều kiện, và thực tế cũng có biểu hiện nh thế, để thoả mãn tình dục. Nhng có một điều khá trái ngược so với *Kim Bình Mai* là tình yêu ở đây cao hơn nhiều so với tình dục, nó gắn bó với tâm hồn và lý tưởng, chính vì vậy mới trở thành bi kịch.

Nh vậy với việc lấy chuyện yêu đương làm trung tâm, tác giả đã liên hệ với bối cảnh xã hội rộng lớn, vạch trần cuộc sống xấu xa, hoang đâm của giai cấp thống trị phong kiến, mà cụ thể ở đây là thông qua cuộc sống của một đại

gia đình quý tộc sống trong Phủ Vinh quốc và từ đó chỉ cho ta thấy vận mệnh lịch sử của xã hội phong kiến tất phải đi đến chỗ sụp đổ.

Đặc biệt trong cuốn *Kim Vân Kiều truyện* của Thanh Tâm Tài Nhân, cuốn sách được viết vào cuối đời Minh, đầu đời Thanh, mà sau này tác giả Nguyễn Du đã dùng hình thức thơ ca dân tộc (thể lục bát) để cải biên cuốn tiểu thuyết này thành một truyện thơ bất hủ trong kho tàng văn học trung đại Việt Nam đó là kiệt tác *Truyện Kiều*.

Trong tác phẩm *Kim Vân Kiều truyện* tác giả đã miêu tả khá chi tiết, cụ thể cuộc đời chìm nổi, gian truân, đầy biến cố của nhân vật Thuý Kiều trong suốt mười lăm năm trời với bao buồn vui thăng trầm trong cuộc sống. Và đi liền với sự chìm nổi đó là đời sống tình yêu, tình dục của nhân vật Thuý Kiều, nàng đã trải qua rất nhiều mối tình và sự chung đụng về thể xác đối với các nhân vật trong tác phẩm. Trong những mối quan hệ này có nhiều mối quan hệ đã đa đến sự ngọt ngào, hạnh phúc, vinh quang cho nàng như mối quan hệ của nàng với Kim Trọng, với Thúc Sinh, với Từ Hải, nhưng cũng có không ít những mối quan hệ đã mang lại cho nàng sự đau đớn, tủi nhục, ê chề không chỉ về thể xác mà còn về cả tinh thần đó là mối quan hệ với các nhân vật như: Mã Giám Sinh, Sở Khanh, Hồ Tôn Hiến... Bên cạnh việc miêu tả khá chi tiết vấn đề tình dục thông qua lời nói, hành động, việc làm trong các mối quan hệ đó, tác giả còn viết rất chi tiết về cách Tú Bà giảng giải bao nhiêu kỹ thuật làm ăn của gái lầu xanh, cho đến những ngón tiểu xảo dùng để phô trương vẻ đẹp ở trong thân thể...

Qua đây ta có thể thấy rằng vấn đề tình dục nó chiếm một phần lớn trong tác phẩm. Rõ ràng *Kim Vân Kiều truyện* là một cuốn tiểu thuyết tâm lý xã hội đề cập đến vấn đề tình yêu và hôn nhân. Đây là một vấn đề rất riêng nhưng cũng rất chung và có bề dày truyền thống trong tiểu thuyết của văn học Trung Quốc (như đã nói ở trên). Đó là chúng ta chưa nói đến những bộ sách lớn của người

Trung Hoa trước đó nói về tình dục, đã được viết ra và lưu hành khá phổ biến qua nhiều thời đại như: *Tố Nữ Kinh*, *Nhục Bồ Đoàn*, *Đạo Ma Mật Truyền*, *Ngọc Phòng Bí Kíp*.

### **1.2.2. Trong văn học Việt Nam**

Văn học trung đại Việt Nam luôn đề cao thứ văn chương chở đạo lý phong kiến “*văn dĩ tải đạo*”, “*thi dĩ ngôn chí*”. Việc đề cập tình yêu trai gái trong các tác phẩm văn học thời đó được coi là điều cấm kỵ, cho nên có thể nói tình yêu không phải là vấn đề mà văn học trung đại Việt Nam quan tâm.

Văn học trung đại Việt Nam giai đoạn từ thế kỷ X - XIV gắn với hai triều đại Lý - Trần. Chính vì vậy tiếng nói chủ yếu trong văn học thời kỳ này là ngợi ca và cổ vũ những cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm. Hình tượng chủ yếu trong tác phẩm văn học là các vị tống tài, bậc minh quân... Với đặc điểm này thì vấn đề tình yêu và ý thức về hạnh phúc của bản thân con người chưa thực sự xuất hiện trong văn học Việt Nam ở thế kỷ X - XIV, chứ chưa nói đến những rung động nhục thể trong tình yêu.

Đến thế kỷ XV, với sự kiện giặc Minh xâm lược nước ta, văn học càng có điều kiện chứng tỏ vai trò to lớn của nó trong cuộc kháng chiến kiến quốc. Bên cạnh những áng thơ văn ca ngợi kháng chiến, ca ngợi bậc minh quân, đã xuất hiện những dòng thơ trữ tình đặc sắc hé mở những chân trời mới lạ.

Thật vậy, trong bài thơ *Cây chuối* nhà thơ Nguyễn Trãi viết:

*“Tự bén hơi xuân tốt lại thêm  
 Đây buông lả màu thân đêm  
 Tình th một bức phong còn kín  
 Gió nơi đâu gợn mở xem”*

Bài thơ tả cây chuối nhưng thể hiện cốt cách phong tình của người nghệ sĩ. Đây không hoàn toàn là bài thơ tả thực; nói cây chuối nhưng thực ra là nói con người.

Chúng ta còn rất bất ngờ hơn khi bắt gặp tâm hồn trẻ trung đa tình của Nguyễn Trãi:

*“Loàn đơn óm hỏi khách lâu hồng  
Đầm ấm thì thương kẻ lạnh lùng  
Ngoài ấy dù còn áo lẻ  
Cả lòng mọn đắp lấy hơi cùng”*

Câu chuyện tình yêu giữa nhà thơ và cô hàng chiếu cũng được Nguyễn Trãi đa vào thơ ca. Nh vậy, vấn đề tình yêu và khát vọng hạnh phúc lứa đôi đã xuất hiện trong thơ văn Nguyễn Trãi.

Tình yêu trở thành một đề tài phổ biến của văn học Việt Nam thời trung đại phải kể đến thế kỷ XVI khi *Truyện kỳ mạn lục* của Nguyễn Dữ ra đời. Cha bao giờ chủ đề tình yêu lại rầm rộ nh trong *Truyện kỳ mạn lục*. Ở đâu cũng có tình yêu: cõi trần, cõi âm, tiên giới. Và cũng cha bao giờ tình yêu với những sắc thái khác nhau lại được đề cập một cách đa dạng nh vậy. Trong *Truyện kỳ mạn lục* ta bắt gặp mối tình lãng mạn giữa ngài trần và tiên nữ *Từ Thức lấy vợ tiên*. Đặc biệt ta còn gặp tình yêu hổng thụ với cảm xúc nhục thể nhng trong truyện *Cây gao*. Đây là câu chuyện hết sức táo bạo kể về mối tình của Nhị Khanh và Trình Trung Ngộ, đắm chìm trong bể dục và cuộc sống hoan lạc ái ân. Một câu chuyện có thể nói đã đa ra một triết lý hiện sinh nh sự phản kháng lại mọi quy tắc lễ giáo đương thời. Hay truyện *Kỳ ngộ ở trại Tây* thì ở đây, câu chuyện tình lại còn táo bạo hơn, khi tác giả đa ra mối tình tay ba, miêu tả say sa cảnh tự do luyến ái giữa Hà Nhân với Liêu Nhu, Đào Hồng. Tình cảm ấy không chỉ là sự say mê giữa giai nhân - tài tử, mà còn là một thách thức với xã hội, khi tình dục được thăng hoa trong cảm xúc văn chương, thành những bài thơ miêu tả cảnh ân ái táo bạo. Đối tượng của tình yêu là ngài, ma, tiên...tất cả đều háo hức say mê đến với tình yêu. Thậm chí, Nho sỹ vốn được coi là bộ mặt tinh



thần của xã hội, thì đến giai đoạn này lâm vào tình trạng “*Bút nghiêng chí nản, son phấn tình nồng*”.

Khi thể hiện tình yêu, thái độ của Nguyễn Dữ có phần mâu thuẫn, có khi đồng cảm trên quan điểm nhân đạo, có khi phê phán khắt khe theo lễ giáo phong kiến.

Thế kỷ XVIII, văn học chịu sự tác động của một giai đoạn lịch sử có nhiều biến động đã đến sự xuất hiện của trào lưu văn học mới. Nổi bật là t tổng nhân đạo với nội dung nhận thức về con người và phản ánh những gì có liên quan đến số phận con người, t tổng đề cao con người cá nhân với ý thức về tài năng, hạnh phúc của bản thân.

Trong trào lưu đó, Ngô Thì Sĩ đã có ý thức về hạnh phúc cá nhân:

- “*Sớm biết đi làm quan tình ly biệt khổ*

*Thì chúc quan muôn hộ đáng kể gì*”

- “*Sinh ra vốn mắc bệnh đa tình*

*Càng đa tình càng hay sầu muộn*”

(Khuê Ai Lục)

Đến giai đoạn nửa cuối thế kỷ XVIII - nửa đầu thế kỷ XIX, với sự xuống dốc tột cùng của chế độ phong kiến, đã kéo theo sự rạn nứt và đổ vỡ của hệ thống lý thuyết Nho giáo, sự vùng dậy của quần chúng lao động bị áp bức và trong một chừng mực nhất định với sự phát triển của nền kinh tế hàng hoá và tầng lớp thị dân, con người cởi trói khỏi những ràng buộc cũ. T tổng mới, lý t-ởng thẩm mỹ mới là những yếu tố hàng đầu tạo ra không khí dân chủ trong văn học đương thời với việc lấy tình yêu tự do làm nội dung phản ánh. Cho nên đặc trng cơ bản có tính lịch sử của văn học giai đoạn này là sự khám phá con người và khẳng định những giá trị chân chính của con người. Dẫn đến những biểu hiện cụ thể về cảm hứng nhân văn trong giai đoạn văn học này là: Cảm hứng ngợi ca và đề cao người phụ nữ, cảm hứng bệnh vực, bảo vệ người phụ nữ, đề cao con

ngời cá nhân, cuộc sống trần tục, đề cao khát vọng tự do vượt ra ngoài lễ giáo phong kiến, khát vọng giải phóng tình cảm, đấu tranh chống lại thế lực bạo tàn chà đạp lên quyền sống, quyền hạnh phúc con người.

Nếu nh trong văn học giai đoạn trước cha thực sự có những trang viết thể hiện tình yêu nhục thể, thì đến giai đoạn này tình yêu được đề cập với những khát khao đích thực.

Ngay tác phẩm đầu tiên mở đầu cho giai đoạn văn học này là: *Chinh Phụ Ngâm* thì tác giả đã thể hiện sự ngậm ngùi, suy ngẫm của người chinh phụ trong sự so sánh bản thân với tự nhiên chim thú, mọi thứ đều có đôi có lứa quăn quýt đầy vẻ phơi phới, hiển dăng, trong khi đó bản thân người chinh phụ chỉ cô đơn một mình.

*Kìa loài sâu đôi đầu cùng sánh*

*Nọ loài chim chấp cánh cùng bay*

.....

*Hoa giải nguyệt, nguyệt in một tấm*

*Nguyệt lồng hoa hoa thắm từng bông*

*Nguyệt hoa hoa nguyệt trùng trùng*

*Trên hoa dãi nguyệt trong lòng xiết đau*

Nàng luôn mong muốn được dâng hiến cho người chồng, đây là một thứ tình cảm, một thứ hạnh phúc rất thiết thực.

Hay trong *Cung Oán Ngâm Khúc*, tác giả thể hiện người phụ nữ đây những khát vọng về cuộc sống vật chất, cuộc sống nhục cảm. Nàng mơ về cái cảnh lần đầu tiên vào cung.

*Cái đêm hôm ấy hôm gì*

*Bóng hoa lồng bóng đồ mi trập trùng*

Đó là sự hoà quyện xoắn xuýt, nhân vật đã soi chiếu cuộc sống thiếu sự nhục cảm của mình với điều thú.

*Kìa điều thú là loài vạn vật*

*Dẫu vô t cũng biết đèo bông*

*Có âm dương có vợ chồng*

*Dẫu từ thiên địa cũng vòng phu thê*

Cảnh vật mà vẫn có sự quán quýt, còn bản thân nàng có chồng mà nh không, không được thoả mãn nhu cầu ái ân của con người, nên nàng đã thét lên:

*Dang tay muốn bứt tơ hồng*

*Bực mình muốn đập tiêu phòng mà ra*

Đặc biệt trong thơ của nữ sĩ Hồ Xuân Hương, thì ngôn ngữ tả những sinh thực khí nam, nữ, rồi hình ảnh cơ thể trắng trong của người phụ nữ ... được thể hiện trong những bài thơ nh: *Thiếu nữ ngũ ngày*, *Đề tranh tố nữ*, *Vịnh quạt*, *Vịnh quả mít*, *Chơi xuân*, *Vịnh nguyệt*, *Bánh trôi nước*... Đó là những vẻ đẹp, những khát khao tình yêu, cuộc sống ân ái vợ chồng, nam nữ... nhng ẩn chứa đằng sau là nhu cầu về cuộc sống tình dục.

Có người đã nhận xét: “Hình ảnh cơ thể người phụ nữ với cuộc sống buông khuê ẩn hiện trong thơ Hồ Xuân Hương, với những chữ dùng mới lạ, táo bạo, đậm đà cảm xúc xác thịt, đã đánh dấu sự thay đổi rất lớn trong quan điểm hạnh phúc của con người”

Hay trong thơ Nguyễn Công Trứ, tác giả cũng luôn thể hiện sự đắm chìm trong thú vui vật dục. Đây là nhà thơ dám công khai mạnh bạo nói lên nhu cầu khát vọng tình dục. Đi hát ả đào thì phải có “*Yến yến hồng hồng mới thú*” Ông quan niệm phải lao vào hành lạc:

*Cuộc hành lạc chơi bao là lãi nấy*

*Nếu không chơi thiệt ấy ai bù.*

Trong dòng chảy tuôn trào đó, giai đoạn văn học này cũng xuất hiện nhiều truyện Nôm đặc sắc, có thể nói: “Sự ra đời của truyện Nôm bắt nguồn từ một yêu cầu phản ánh xã hội với những nội dung thời đại cũng nh với những

điều kiện thực tế bản thân của thời đại ấy” [20, 50]. Đi vào thế giới truyện Nôm ta bắt gặp: *Phan Trần, Hoa tiên, Sơ kính tân trang, Bích câu kỳ ngộ, Phạm Tải - Ngọc Hoa, Tống Trân- Cúc Hoa, Lục Vân Tiên...* là những tác phẩm lấy đề tài tình yêu làm nội dung phản ánh. Vấn đề tình yêu trong hầu hết các cốt truyện được khai thác dựa trên một mô típ kết cấu quen thuộc: “*Gặp gỡ - tai biến - đoàn tụ*”. Trai gái gặp gỡ thề ớc rồi xảy ra biến cố phải li tán mỗi người một ngả. Sau khi trải qua nhiều bực gian truân thử thách, họ lại được đoàn tụ trong hạnh phúc lứa đôi, hạnh phúc gia đình. Tình yêu mà truyện Nôm đề cập đến là thứ tình cảm thủy chung, son sắt của trai gái được khẳng định qua nhiều thử thách. Với việc đi ngược lại những quy tắc, chuẩn mực của đạo đức phong kiến thì dẫu thời kỳ đó người ta coi truyện Nôm là:

*Tiếng dâm dể khiến người say*

*Chớ cho đem bán hại ngay thói thuần*

Nguyễn Du cũng nằm trong dòng chảy của sự chuyển mình này, nhưng rõ ràng ông đã vượt xa thời đại mình trong cách miêu tả tình yêu. Mà một trong những cách thức đặc biệt của Nguyễn Du là sự thể hiện tình yêu gắn liền với yếu tố nhục thể. Về mặt này *Truyện Kiều* của Nguyễn Du có phần gần gũi với các khúc ngâm nh: *Chinh Phụ Ngâm, Cung oán ngâm* bởi con người trong hai tác phẩm này mà cụ thể là người phụ nữ không ngần ngại bày tỏ những khát khao về cuộc sống yêu đương, ân ái mặn nồng. Đặc biệt là người viết đã ngợi ca và đồng tình với đòi hỏi chính đáng ấy. Như vậy khi viết *Truyện Kiều* Nguyễn Du đã tìm thấy tiếng nói đồng điệu, tiếng nói ấy sẽ tiếp sức cho nhà thơ tiến bước đến chân trời nghệ thuật mới.

### **Tiểu kết chương 1**

Như vậy ta có thể thấy rằng, vấn đề tình dục trong văn học Trung Quốc được xuất hiện khá sớm và có bề dày trong truyền thống văn học, với những tác phẩm nổi tiếng được lưu hành khắp nơi, qua nhiều thời đại. Nhưng phần lớn các tác giả thiên về miêu tả sự diễn biến của quá trình sinh hoạt tình dục là chính,

còn trong văn học Việt Nam, tuy xuất hiện muộn hơn nhng trong khi đề cập đến vấn đề tình dục lại thiên về nói lên cảm xúc, khoái cảm của con người khi tiếp cận với vấn đề này. Điều này tùy thuộc vào nhiều nguyên nhân nh: Phong diện văn hoá của mỗi dân tộc khác nhau, đặc trng thể loại, tâm lý sáng tạo của tác giả...

Cũng qua đây ta thấy rằng tình dục, hay hoạt động tình dục, đợc coi là một trong những khía cạnh quan trọng nhất trong bản năng sống của con người và nó không có gì lạ kỳ, bí hiểm. Từ thuở hoang sơ, người Việt Nam đã coi quan hệ tình dục là một hoạt động tự nhiên của con người. Trên trống đồng Ngọc Lũ có khắc hình các cặp nam nữ giao hợp với nhau. Ngay cả khi Phật giáo và Nho giáo phát triển mạnh ở Việt Nam với các cấm kỵ khắt khe về quan hệ nam - nữ thì một số nơi tại đồng bằng Bắc Bộ vẫn duy trì tục lệ thờ sinh thực khí. Vào dịp lễ hội hàng năm, nam nữ trong làng đợc tự do quan hệ tình dục. Và theo dòng chảy của thời gian, thì trong văn học có nhiều tác phẩm viết về vấn đề này, tuy nhiên tùy thuộc vào cách cảm nhận của các tác giả, các dân tộc mà có cách thể hiện khác nhau..

## Chương 2

### QUAN NIỆM CỦA NGUYỄN DU VỀ TÌNH DỤC VÀ VIỆC THỂ HIỆN QUAN HỆ TÌNH DỤC TRONG *TRUYỆN KIỀU*

#### 2.1. Các mối quan hệ tình dục qua cách thể hiện của Nguyễn Du trong *Truyện Kiều*

##### 2.1.1. Mối quan hệ tình dục giữa Thúy Kiều với một số nhân vật chính diện

###### 2.1.1.1. Mối quan hệ giữa Thúy Kiều với Kim Trọng

Nếu trong tác phẩm *Kim Vân Kiều truyện* của Thanh Tâm Tài Nhân, ham muốn tình dục của chàng Kim Trọng hóng tới hai cô gái họ Vương ngay trong lần gặp đầu tiên: “Riêng phần Kim Trọng, trong khi cúi chào hai ả, cậu đã trộm liếc dong quang, thấy Kiều thì lông mi lá liễu mà dài, đôi mắt lóng lánh nh ngọc, nét mặt nh làn thu thủy, màu da nh sắc huê đào. Còn Thuý Vân thì cũng đẹp, nhng đẹp bằng cách đoan trang đầy đặn. Cái đẹp thiên nhiên không sao tả nổi. Cái đẹp của hai chị em nhà ấy đã làm cho chàng mê mẩn tâm hồn.

Ngay giờ phút ấy chàng đã nhảm ở trong dạ rằng: Nếu không lấy được hai cô gái này, thì trọn đời quyết chẳng lấy ai” [37, 59], thì trong *Truyện Kiều* của Nguyễn Du ham muốn tình dục ở Kim Trọng diễn ra ở lần thứ ba khi gặp Thuý Kiều và ham muốn này của Kim Trọng chỉ hống tới một mình Thuý Kiều. Ngờ ta có thể nghĩ rằng Kim Trọng đã lộng lự khi nhìn thấy: “*Xuân lan thu cúc mặn mà cả hai*”... trong khoảng thời gian từ lúc “*Khách đà xuống ngựa ... đến lúc: ... tới nơi tự tình*”. Trong khoảng thời gian tâm lý giữa hai câu thơ liên tiếp:

*Xuân lan thu cúc mặn mà cả hai.*

*Ngồi quốc sắc kẻ thiên tài,*

Thì chàng Kim đã thôi do dự, chàng đã chọn và đã yêu chỉ một mình Thuý Kiều.

Trong cái đêm Thuý Kiều: “*Xăm xăm băng lối vờn khuya một mình*” tìm đến Kim Trọng, hai người đã thề nguyện, đính ước và khi đêm đã khuya, trăng đã xế, th phòng vắng vẻ, bản đàn “*Bạc mệnh*” vừa buông, d âm còn ngân vọng, và đọng lại nơi đầu mày cuối mắt của hai người:

*...Hoa hơng càng tỏ thức hồng,*

*Đầu mày cuối mắt càng nồng tấm yêu.*

*Sóng tình dòng đã xiêu xiêu,*

*Xem trong âu yếm có chiều lả lơi...*

Chàng Kim Trọng đã vượt giới hạn của một nho sĩ chính hiệu: “*Phong t tài mạo tốt vời, Vào trong phong nhã ra ngoài hào hoa*”, đòi ân ái với Thuý Kiều, nhng đã bị Kiều nhân danh đạo đức Nho giáo từ chối. Nhng đó có thể chỉ là cái cớ, điều quan trọng của sự từ chối ái ân ở Thuý Kiều là sự lo lắng, sợ hãi của nàng về hậu quả tâm lý của sinh hoạt tình dục và cao hơn nữa là xuất phát từ tấm lòng tự trọng, từ phẩm chất trong sạch truyền thống:

*- Ra tuồng trên Bộc trong dâu,*

*Thì con ngồi ấy ai cầu làm chi.*

- Trong khi chấp cánh liền cành,  
Mà lòng rẻ rúng đã dành một bên.  
Mái tây để lạnh hơng nguyên,  
Cho duyên dằm thắm ra duyên bẽ bàng...

Đây chính là tâm lý của những con người có ý thức coi nhẹ tình dục, coi rẻ những người phụ nữ dấn thân trong tình dục. Nhưng, chính trong lúc từ chối ái ân, Thuý Kiều cũng để lộ thái độ cảm thông với thiết thời của người yêu, cái điều đáng lẽ ra Kim Trọng đọc hổng nh ý muốn:

*Vội chi liễu ép hoa nài,  
Còn thân ắt sẽ đền bồi có khi.*

Đó nh là một sự dự báo về cái mong manh của tấm thân trần thế ở nàng Kiều, Nguyễn Du đã không ngần ngại nói lên sự day dứt và tiếc nuối thâm kín trong suy nghĩ của người con gái họ Vương khi phải thất thân với Mã Giám Sinh, một kẻ mà mình không yêu:

*Phẩm tiên rơi đến tay hèn,  
Hoài công nắng giữ ma gìn với ai!*

Trong nỗi đau vật chất lẫn tinh thần Kiều biết rằng mình không bao giờ có thể “đền bồi” được cho tình nhân nh lời xa đã hứa. Giá nh biết được nông nỗi này, chắc Thuý Kiều đã có cái nhìn táo bạo hơn trong quan hệ tình dục với chàng Kim:

*Biết thân bớc đến lạc loài  
Nhị đào thà bẻ cho người tình chung.  
Vì ai ngăn đón gió đông  
Thiệt lòng khi ở đau lòng khi đi.*

Có thể nói khi thốt lên những lời tha thiết đó, Thuý Kiều đã đau xót, khổ sở và hối tiếc vô cùng. Đó là sự hối tiếc không gì cứu chữa nổi và chính điều này làm nàng đau đớn đến bội phần. Nàng thương mình thì ít mà thương Kim Trọng thì nhiều, ngày trớc đã ngăn đón giữ gìn để Kim Trọng “Thiệt lòng khi ở



*đau lòng khi đi*”. Nguyễn Du đã không ngần ngại để cho Kiều nói lên tiếng nói chân thực của trái tim “*Nhị đào thà bẻ cho ngời tình chung*”. Ở đây hoàn toàn không phải là chuyện ái ân thông thông mà là vấn đề liên quan đến phẩm giá và nhân cách của một con ngời. Và khi thốt lên điều này Thuý Kiều hiện lên là con ngời tuyệt vời ý thức, tuyệt vời vị tha. Chính vì vậy nàng cảm nhận một cách rõ ràng nỗi đau, nỗi tái tê đang cuộn cuộn dâng trào tâm can.

Bởi không ai khác ngoài Kim Trọng là ngời xứng đáng với tình yêu của Thuý Kiều, xứng đáng là ngời đầu tiên đi vào cuộc đời Kiều, cho nên việc nàng thất thân với Mã Giám Sinh nó sẽ là sự ám ảnh, day dứt, tiếc nuối trọng suốt đời mình, nhất là những khi nàng nghĩ về chàng Kim.

Thế nhng trong đêm hội ngộ đoàn viên, Thuý Kiều lại một lần nữa từ chối ái ân đối với chàng Kim và lần này là từ chối vĩnh viễn. Tuy Thuý Kiều đã từng quan niệm “*đục trong thân cũng là thân*”, nhng nàng vẫn luôn bị ám ảnh bởi vết nhơ tình đục trong đoạn đời lu lạc mười lăm năm:

*Thiếp từ ngộ biến đến giờ  
Ong qua bóm lẹ đã thừa xấu xa.  
Bấy chầy gió tấp ma sa,  
Mấy trăng cũng khuyết mấy hoa cũng tàn.*

Mặc cảm tình đục xấu xa, nên Thuý Kiều coi quan hệ tình đục với Kim Trọng phải là quan hệ trong sạch trong sạch, trinh tiết, cha hề vấy bẩn tình đục.

*Chữ trinh còn một chút này,  
Chẳng cầm cho vững lại dày cho tan.  
Còn nhiều ân ái chan chan,  
Hay chi vấy cánh hoa tàn mà chơi*

Chút “trinh bạch” mà Kiều nói ở đây chính là sự từ chối ái ân với Kim Trọng trước khi lu lạc, và nàng coi đó là bằng chứng của trinh tiết, của nhân phẩm, Kiều muốn khẳng định lại cái trinh tiết đó bằng việc tiếp tục không cho Kim Trọng sống với mình trong quan hệ tình đục vợ chồng. Sự từ chối đó

chính là sự tự khẳng định quyết liệt của Kiều về phẩm giá trong cái thực tế đã xô đẩy Kiều vào con đường bán thân. Từ chối ái ân với Kim Trọng trong lúc đoàn viên, Kiều đã ngược dòng thời gian để trở lại sống với “chữ trinh” của mười lăm năm trước. Qua việc từ chối ái ân với Kim Trọng, Thúy Kiều một mặt bộc lộ sự mặc cảm về cách của mình, mặt khác luôn muốn đọc Kim Trọng tôn trọng, và cao hơn nữa Thúy Kiều còn muốn tạo cho mình một điểm tựa về phẩm giá, đó là cách Kiều tự giải phóng mình khỏi hình ảnh một cô gái lầu xanh.

Có thể nói trong *Truyện Kiều*, Nguyễn Du đã nói nhiều về cảm xúc tình dục trong những đoạn kể về Kim Trọng. Nhưng rút cuộc, nói nh Đỗ Minh Tuấn: “Kim là người đầu tiên bót chân vào thế giới tình dục của Kiều, là người chiếm dụng về vấn đề tình dục trong Kiều, nhưng lại bị đuổi khỏi giường ngủ của Kiều nh ông Adam và bà Eva bị đuổi khỏi thiên đàng sau khi ném thử mùi trái cấm” [23, 735].

Qua đây, chúng ta có thể thấy rằng ham muốn tình dục của Kim Trọng là ham muốn mang tính chất trong sáng, chân chính. Nguyễn Du muốn thể hiện cuộc gặp gỡ giữa hai người trước tiên là vì yêu nhau và sau đó là muốn lấy nhau. Hay nói cách khác, Nguyễn Du muốn thể hiện tình yêu ở đây là tiền đề của tình dục và tình dục là bót tiếp tục của tình yêu, đó là tình yêu tự do và tình dục tự nguyện. Mối quan hệ này diễn ra trong suốt mười lăm năm (đối với Thúy Kiều là mười lăm năm chờ đợi, còn đối với Kim Trọng là mười lăm năm tìm kiếm) để đến đêm hội ngộ đoàn viên Kim - Kiều gặp gỡ, thì ham muốn tình dục lại trỗi dậy, và Kim Trọng đồng tình với quan điểm của Thúy Vân và gia đình là muốn lấy Thúy Kiều làm vợ. Tuy vậy trong đêm hội ngộ đoàn viên ấy Thúy Kiều một lần nữa lại từ chối quan hệ tình dục với Kim Trọng và tất nhiên đã đọc sự đồng ý của Kim Trọng. Thể hiện việc từ chối này, một lần nữa tác giả muốn ca ngợi vẻ đẹp lý tưởng của mối tình Kim - Kiều và thêm một lần nữa khẳng định tính chất tự nguyện trong quan hệ tình dục của hai người. Sự tự

nguyện ở đây là ý thức từ chối quan hệ tình dục, bởi nó sẽ làm hoen ố tình yêu, vì Thuý Kiều tự cho bản thân mình là ô uế, không còn xứng đáng với người yêu nữa. Cho nên, dù Kim Trọng nài ép thì nàng cũng nhất định xin đổi tình vợ chồng thành tình bè bạn, để giữ lấy vẻ đẹp “chữ trinh” trong tâm hồn (thay cho “chữ trinh” về thân thể của nàng đã mất):

*Dem tình cầm sắt đổi ra cầm cờ.*

Việc Thuý Kiều từ chối tình dục ở đây thể hiện ý thức nhân bản của Nguyễn Du khi diễn tả câu chuyện xót xa này là nhằm bảo vệ tình yêu trong sáng của hai người. Tất nhiên, ở chỗ này, tác giả không hề chịu sự chi phối bởi t tông của Nho giáo, Phật giáo hay t tông của Đạo giáo. Sự từ chối đó là do Thuý Kiều chủ động, không những đến sau này, mà ngay trong bức tỏ tình ban đầu cũng đã có.

Nh vậy, lòng ham muốn tình dục của Kim Trọng là rất ngời, rất chính đáng, rất đàn ông. Điều này, trong *Kim Vân Kiều truyện* của Thanh Tâm Tài Nhân kể có phần chi tiết hơn và chủ yếu thể hiện bằng hành động. Ví nh trong hồi thứ ba (Kim - Kiều thề nguyện) khi chàng Kim nghe xong bản đàn của Kiều, Thanh Tâm tài Nhân đã miêu tả: “Chàng Kim đỡ lấy cây đàn, nhân tiện nhìn sát mặt, lúc ấy nàng bỗng đôi má đỏ ửng, cặp mắt ra chiều mơ mộng, khác gì mây khói bao phủ trên cành thọc dọc, những hạt ma xuân nhấp nháy trên cánh hoa đào. Trớc vẻ tình tứ tự nhiên ấy, nó làm cho chàng không nén nổi dục hoả, hai tay ôm chặt lấy nàng vào lòng, hai mắt nhìn nàng chòng chọc” [38, 101]. Hay trong màn tái hồi Kim Trọng, Thanh Tâm Tài Nhân đã miêu tả có phần rất tự nhiên cảnh hai người vào động phòng: “...Chàng Kim thấy mọi người ra cả rồi, bèn dịch cây đèn bạc lại gần để đọc nhìn kỹ gong mặt Thuý Kiều lần nữa, thấy nàng vẫn còn cặp mắt sao sa lóng lánh, má hồng vẫn đỏ hây” thì chàng “khẽ tay nói rộng đai lụa, cởi hộ áo là, đỡ nàng vô màn uyên ơng, bàn tay xoa xát tới chỗ tình nồng, dần dần tỏ ý than hong tiếc nhụy...”

[38, 440]. Còn trong *Truyện Kiều*, Nguyễn Du miêu tả có phần nhẹ nhàng hơn, không chỉ thông qua hành động, mà chủ yếu thông qua lời nói.

Chàng Kim của Nguyễn Du tuy vào loại đa tình, nhưng không đến nỗi sỗ sàng. Khác xa với chàng Kim trong *Kim Vân Kiều truyện* luôn chỉ chực ôm chầm và vuốt ve, xoa sát, chàng Kim của Nguyễn Du đã nói lên được những lời rất chí tình, cao thượng và vị tha:

*Bấy lâu đáy bể mò kim  
Là nhiều vàng đá phải tìm trăng hoa?  
Ai ngờ lại hợp một nhà,  
Lọ là chẵn gôi, mới ra sắt cầm.*

Và với Thuý Kiều, Kim Trọng đã xử sự đầy lòng trân trọng, kính yêu và đặc biệt chàng tỏ ra rất hiểu Thuý Kiều, hiểu rất rõ tuổi ba mươi của nàng vẫn còn đầy sức sống:

*Chừng xuân tơ liễu còn xanh  
Nghĩ rằng cha thoát khỏi vành ái ân.*

Chúng ta còn phải ngạc nhiên hơn với quan niệm mới mẻ về “chữ trinh” của Kim Trọng:

*Nh nàng lấy hiếu làm trinh  
Bụi nào cho đục được mình ấy vay.*

Chỉ có thể xuất phát từ tấm lòng chân thực biết cảm thông và biết yêu thương, mới có thể nói lên những lời chí tình đến nh vậy. Lời nói đó của chàng Kim đã khẳng định giá trị cao vời, trong sạch của Thuý Kiều.

Nh vậy, trong mối quan hệ giữa Thuý Kiều và Kim Trọng chỉ có quan hệ tình yêu chứ không có quan hệ tình dục. Hay nói cách khác quan hệ tình dục mới chỉ diễn ra ở phương diện ý thức. Thuý Kiều từ chối quan hệ tình dục với Kim Trọng là để nhằm khẳng định tình yêu, để đa tình yêu giữa hai người lên tầm lý tưởng.

### 2.1.1.2. *Mối quan hệ giữa Thuý Kiều với Thúc Sinh*

Ở trong lầu xanh của Tú Bà, Thuý Kiều đã gặp Thúc Sinh và đã trao gửi số phận mình cho anh chàng Nho sĩ quen ăn chơi, hổng lạc này. Cũng cần nói rằng trước khi gặp chàng Thúc, Kiều đã là một ngôi đàn bà. Nàng đã là vợ của Mã Giám Sinh, là “tình nhân” của bao khách qua đường. Vị trí của nàng giờ đây không còn là vị trí của một thiếu nữ ngây thơ trong gia đình lễ giáo, đợc sống trong cảnh: “*Êm đêm tróng rủ màn che, Tờng đông ong bóm đi về mặc ai*” nữa, mà là vị trí của một cô gái giang hồ có bốn phận làm vui lòng những khách làng chơi. Những con người đó, họ không nhất thiết phải là người hào hoa hay ý hợp tâm đầu với Thuý Kiều, bởi nàng có đợc quyền chọn lựa đầu, và cái quyền đó thuộc về tay những kẻ có tiền. Ai dám bỏ ra nghìn vàng để mua một “trận cời”, thì người đó sẽ đợc tôn trọng ở chốn thanh lâu. Và chàng Thúc chính là một trong những vơng tôn, công tử giàu sang đó:

*Thúc Sinh quen thói bốc rời,  
Trăm ngàn đổ một trận cời nh không.*

Thuý Kiều đã yêu Thúc Sinh, nhng tình yêu đó khác với tình yêu Kim Trọng và Từ Hải. Đó là tình yêu do hoàn cảnh tạo thành, nó không giống với tình yêu nồng nàn, đậm thắm nh tình yêu giữa Thuý Kiều và Kim Trọng.

*Sớm đào tối mạn lân la,  
Trớc còn trăng gió sau ra đá vàng.*

Mối tình giữa Thúc Sinh và Thuý Kiều ngay từ đầu đã không có tính chất bền vững. Thúc Sinh là anh chàng “*quen thói bốc rời*” và đã có vợ là Hoạn Th - vốn là một người: “*Ở ăn thì nét cũng hay, nói điều ràng buộc thì tay cũng già*”. Thuý Kiều lấy chàng có nghĩa là phải chấp nhận thân phận lẽ mọn, chấp nhận cuộc sống “*già nhân ngãi non vợ chồng*”. Tuy không yên tâm về mối quan hệ này, nhng Thuý Kiều không còn sự lựa chọn nào khác. Khi Thuý Kiều

tỏ ra băn khoăn, lo sợ “*Giám chua lại tội bằng ba lửa nồng*”, thì Thúc Sinh hùng hồn khẳng định:

*Đờng xa chó ngại Ngô Lào*

*Trăm điều hãy cứ trông vào một ta.*

Cái khí thế ban đầu của Thúc Sinh có phần nào mang dáng dấp của chàng Kim Trọng - người tình số một, đồng thời cũng mang hơi hóng anh hùng Từ Hải. Nghĩa là lời nói trên của Thúc Sinh có đầy đủ độ tin cậy, nhng đồng nh ta vẫn cảm nhận được sự mơ hồ, sáo rỗng của nó.

Ta có thể thấy rằng: Tính chất say đắm của mối tình Thúc Sinh - Thuý Kiều được tô đậm trong cái vẻ si mê của khách làng chơi, trong cái nét đậm thắm của người phụ nữ an phận. Bản thân Thúc Sinh là khách làng chơi đến lâu xanh để tìm hoa, gặp Thuý Kiều là hoa khô trong đám chị em, nên đem lòng si mê. Còn Thuý Kiều là gái thanh lâu chán cảnh tủ nhục ê chề: “*Sớm đa Tống Ngọc tối tìm Tràn Khanh*” mong muốn thoát khỏi chốn bần nhơ. Hai người đã nhanh chóng thiết lập mối quan hệ yêu đương trong hoàn cảnh ấy.

Khi đến với Thúc Sinh, Thuý Kiều đã đi qua cái thời sôi nổi, rục rĩ của trái tim tuổi trẻ. Nàng đã nếm trải đủ mùi cay đắng, tủ nhục ở đời. Chấp nhận mối quan hệ với Thúc Sinh, Kiều chỉ mong có một bến đỗ bình yên cho cuộc đời chìm nổi của mình. Tình cảm của nàng dành cho Thúc Sinh không có màu sắc lý tưởng, thơ mộng, mà lại rất thực tế và đời thường hơn. Tuy vậy bên chàng Thúc, nàng cũng có những ngày tháng gọi là hạnh phúc trong tình yêu:

*...Tróng tô giáp mặt hoa đào,*

*Vẻ nào chẳng mặn nét nào chẳng a.*

*Hải đờng môn môn cảnh tơ,*

*Ngày xuân càng gió càng ma càng nồng.*

*Nguyệt hoa hoa nguyệt nảo nùng,*

*Đêm xuân ai dễ cầm lòng được chẳng!*

Những ngày tháng bên Thúc Sinh cứ thế tiếp nối nhau đi qua, Kiều yên ổn với hạnh phúc, nhng quả thực đây là thứ hạnh phúc gió trăng:

*Miệt mài trong cuộc truy hoan,  
Càng quen thuộc nét cảnh dan díu tình.  
Lạ cho cái sóng khuynh thành,  
Làm cho đổ quán xiêu đình nh chơi.*

Rõ ràng một Thúc Kỳ Tâm “*quen thói bốc rời*” không thể yêu nh chàng nho sinh Kim Trọng hào hoa. Thúc Sinh là con ngời quen hồng thụ, không tiếc tiền để mua vui, tiêu khiển. Thúc đến với Kiều không ngoài mục đích mây ma trăng gió. Và Nguyễn Du đã thể hiện một cách chân thực tình cảm của chàng: Từ “*một tỉnh mời mê*” đến “*Càng quen thuộc nét cảnh dan díu tình*” và cả sự đụng chạm “*cho lăn lóc đá, cho mê mẩn đời*”. Ở đây, phần nào ta cũng thấy rằng nàng Kiều đã có sự gắn bó, nồng nhiệt, hợp tác trong cuộc truy hoan với chàng Thúc: “*Hong càng đơm, lửa càng nồng; Càng sôi vẻ ngọc, càng lông màu sen*”. Có thể quan hệ giữa Thúc Sinh - Thuý Kiều khởi đầu bằng sắc dục, nhng dần về sau, Thúc Sinh đã bị tài sắc và nhất là đức hạnh của Thuý Kiều chinh phục hoàn toàn. Bắt đầu là cảnh:

*Buồng the phải buổi thông dong,  
Thang lan rủ bức trướng hồng tẩm hoa.  
Rõ ràng trong ngọc trắng ngà,  
Dày dày sẵn đúc một toà thiên nhiên.*

Trong suốt mười lăm năm lu lạc của nàng Kiều, Nguyễn Du chỉ tả nàng tẩm có một lần và với bức tranh khoả thân duy nhất trong truyện Nôm cổ điển này, tự nó cho ta thấy rằng nàng Kiều không những nét na, tài sắc, mà còn dồi dào một sức sống thanh xuân. Và nh một sự ngẫu nhiên, Nguyễn Du đã để cho chàng Thúc là ngời duy nhất chiêm ngưỡng thân thể kiều diễm, hấp dẫn của Thuý Kiều, thân thể của một cô gái điểm trong lầu xanh của Tú Bà đã đọc

Thúc Sinh nhìn bằng cái nhìn trân trọng, nâng lên thành một “*toà thiên nhiên*” thanh khiết. Với vẻ đẹp tự nhiên ngọc ngà của Thuý Kiều, chàng thêm ngây ngất, đắm say bội phần. Thúc Sinh là con ngời của bản năng, nhng cũng là nhân vật rất hiện thực. Cái vẻ si mê, ăn chơi, hổng lạc của chàng đã chứng minh điều đó. Nhng Thuý Kiều đã làm thay đổi Thúc Sinh, Thúc Sinh đã giám vượt qua bao rào cản của gia đình, xã hội để “*tính cuộc vương tròn*” với Thuý Kiều, mặc dù trớc đó chỉ là mục đích ăn chơi. Mỗi tình ngần ngủi này đọc Nguyễn Du gói gọn trong một câu thơ “*Trớc còn trắng gió sau ra đá vàng*”. “Trắng gió” nó chỉ chuyện trai gái vờ không đoan chính, còn “đá vàng” là biểu tượng thống nhất trong *Truyện Kiều* chỉ sự khăng khít, son sắt, thuỷ chung không bao giờ thay đổi, và mối quan hệ này đã đa đến những năm tháng hạnh phúc của một cuộc sống gia đình:

- *Một nhà sum họp trúc mai,  
Càng sâu nghĩa bể càng dài tình sông...*  
- *Huệ lan sực nức một nhà,  
Tùng cay đắng lại mặn mà hơn xa...*

Nh vậy ta có thể thấy rằng mối quan hệ giữa Thuý Kiều - Thúc Sinh, mà cụ thể ở đây là quan hệ tình dục của hai ngời cũng đọc dựa trên nền tảng tình yêu, và mối quan hệ này là tự nguyện, nên giữa họ đã có một khoảng thời gian khá hạnh phúc.

#### 2.1.1.3. Mối quan hệ giữa Thuý Kiều với Từ Hải

Mối tình giữa Từ Hải - Thuý Kiều là mối tình đến muộn trong cuộc đời Thuý Kiều. Nó vừa là sự hấp dẫn của tình yêu lứa đôi, lại vừa có sự thấm thiết của tình bạn và có sự gắn bó đặc biệt của những ngời cùng hoàn cảnh, cùng tâm t, hoài bão và nguyện vọng. Từ Hải là một con ngời nằm ngoài vòng cương tỏa của xã hội phong kiến, còn Thuý Kiều là một nạn nhân của xã hội đó; cả hai đều không có chỗ đứng trong xã hội này. Mối tình của hai ngời không những đẹp vì tình, mà còn đẹp vì nghĩa và cũng hết sức phi thường.



Cuộc gặp gỡ với Từ Hải đánh dấu một đoạn đời huy hoàng nhất của Thuý Kiều và cũng là đánh dấu những trang hào hùng nhất trong *Đoạn Trường Tân Thanh*. Nhân vật Từ Hải xuất hiện đối ngời bút của Nguyễn Du đã mang đến cho cuộc đời Thuý Kiều ánh sáng của hạnh phúc, công lý và mang lại cho *Truyện Kiều* âm hưởng của một khúc anh hùng ca xen lẫn giữa tiếng đau thương bất tận, tuy bị dập tắt, nhng còn sức ngân vang mãi.

Mối quan hệ giữa Thuý Kiều - Từ Hải là mối quan hệ tự nguyện. Nền tảng của mối quan hệ này không chỉ dựa trên cơ sở tình yêu nh mối quan hệ giữa Kim Trọng - Thuý Kiều và Thúc Sinh - Thuý Kiều mà nó còn dựa trên quan hệ tình bạn của hai con ngời có cùng tâm t, hoài bão và ớc mơ.

Sau Thúc Sinh, Từ Hải bước vào cuộc đời Thuý Kiều và đem đến cho nàng một cuộc sống huy hoàng. Từ Hải là hiện thân của công bằng và chính nghĩa. Con ngời phi thường ấy đã đến trong cuộc đời Thuý Kiều một cách đầy bất ngờ:

*Lân thâm gió mát trăng thanh*

*Bóng đâu có khách biên đình sang chơi.*

Thuý Kiều gặp Từ Hải giữa những ngày tháng dằng dặc tủi nhục chốn lầu xanh. Từ mối quan hệ gió trăng với Thúc Sinh, Thuý Kiều đã bị Hoạn Th đánh ghen. Nàng chạy trốn vào nong nhờ cửa Phật, không ngờ lại mắc lừa Bạc Bà, Bạc Hạnh. Cự chẳng đã, Thuý Kiều lại bị bán vào lầu xanh lần thứ hai. Giữa lúc cuộc đời Kiều đang ngập chìm trong bóng tối, thì Từ Hải xuất hiện. Từ Hải xuất hiện tuy rất bất ngờ nhng đã đem ánh sáng của lòng tri xoá tan cuộc sống tối tăm tủi nhục của Thuý Kiều - cô gái thanh lâu.

Cũng tìm đến lầu xanh, nhng mục đích của Từ Hải khác rất nhiều so với Thúc Sinh. Thúc Sinh tìm đến Thuý Kiều ban đầu là tìm một gái thanh lâu để thoả mãn xác thịt, trái lại Từ Hải tìm đến Thuý Kiều không phải nh thế. Ngay từ lần đầu tiên gặp mặt, Từ Hải đã giải thích lý do mình không phải là ngời “*trăng gió vật vờ*”, mà là ngời đi tìm “*tri kỷ*” đang chọn kẻ “*tri âm*”:

*Từ rằng: “Tâm phúc tong cờ,*

*Phải ngồi trăng gió vờ hay sao!*

*Bấy lâu nghe tiếng má đào,*

*Mắt xanh chẳng để ai vào có không?*

Và Từ Hải cũng gián tiếp giới thiệu:

*Một đời đợc mấy anh hùng,*

*Bõ chi cá chậu chim lồng mà chơi!*

Ở một phong diện nào đó, ta thấy rằng mối tình giữa Thuý Kiều - Từ Hải có phần giống với mối tình Thuý Kiều - Kim Trọng. Thuý Kiều đã xúc động vì dáng điệu hào hoa phong nhã của chàng Kim, thì cái uy nghi lẫm liệt, cái khí phách ngang tàng của Từ Hải cũng làm cho Thuý Kiều chú ý. Một bên là cái đẹp thanh tao của một nho sĩ, một bên là vẻ đẹp oai hùng của võ tóng:

*Râu hùm, hàm én, mày ngài,*

*Vai năm tấc rộng thân mời thước cao.*

*Đờng đờng một đấng anh hào*

*Côn quyền hơn sức lược thao gồm tài.*

Hai con người này tỏ ra rất tâm đầu ý hợp và tình yêu của họ tiến triển rất nhanh sau buổi hội ngộ đầu tiên. Bởi đây là hai con người từng trải, nên cả hai tìm đến với nhau rất chủ động và khi gặp nhau, họ đã đi thẳng vào vấn đề, chứ không cần phải trải nghiệm, vì bản thân họ đã đi qua cái thời nông nổi của tuổi trẻ. Chính vì vậy, cuộc gặp gỡ giữa hai người không phải là cái buổi đầu của đôi trai gái mới bỡ ngỡ vào tình yêu với bao bỡ ngỡ, băng khuâng. Mối quan hệ giữa Từ Hải - Thuý Kiều là cuộc hội ngộ của “*Trai anh hùng gái thuyền duyên*”. Họ đến với nhau cũng từ cái nhìn đầu tiên, nhng không phải là thứ tình yêu bông bột. Tuy cái nhìn đầu tiên này không có tính chất lãng mạn nh cái nhìn “*Tình trong nh đã mặt ngoài còn e*”, nhng nó có tính chất đắm say của hai tâm hồn đồng điệu. Cái nhìn có sự rung cảm của con tim, nhng đồng thời cũng có sự xét đoán của lý trí, bởi chỉ với sự sáng suốt và vững vàng của lý trí Từ Hải mới đến chốn lầu xanh để tìm một người bạn. Bởi vì Từ Hải thừa

biết rằng: “Trong cái hoàn cảnh tối tăm đầy lời cuốn phũ phàng mà ngời con gái vẫn giữ được lòng tự trọng, tự tôn - *mắt xanh chẳng để ai vào* - thì quả là nàng có một bản lĩnh khác thường. Từ lựa chọn Kiều ở giữa bao nhiêu thử thách ô trọc của đời, và Từ không lằm, Từ vọt lên trên những thành kiến thông thường, bất chấp cả lễ khinh trọng quen thuộc, vì Từ muốn tìm một giá trị thực. Trước khi khen Kiều “*có con mắt tinh đời*” thì Từ cũng có đôi mắt ấy” [14, 73]. Bản thân Thuý Kiều cũng là người thông minh, khôn ngoan, có trực giác nhạy bén, cộng với những kinh nghiệm của một người đàn bà từng trải nên chỉ mới nhìn qua Từ Hải, nàng đã biết Từ là con người nh thế nào, nên đã có cách đối đáp rất hợp lý, khiến Từ Hải hết sức hài lòng và nàng cũng không ngần ngại gì khi trao cuộc đời mình cho con người này:

*Nghe lời vừa ý, gật đầu,  
Cời rằng: “Tri kỷ trước sau mấy người?  
Khen cho con mắt tinh đời,  
Anh hùng đoán giữa trần ai mới già,  
Một lời đã biết đến ta,  
Muôn chung nghìn tít cũng là có nhau”.*

Nếu nh ở mối quan hệ tình cảm giữa Thúc Sinh - Thuý Kiều đọc Nguyễn Du tô đậm rất nhiều trở ngại (nào là sự ngăn cản của người cha làm Thuý Kiều phải chịu một trận đòn roi tại công đồng, nào là mu mô của Hoạn Th làm cho Kiều phải chịu bao tủ nhục...) Trong khi đó quan hệ tình cảm của Từ Hải - Thuý Kiều tuy cũng bắt đầu từ lâu xanh, nhng mọi việc trở nên dễ dàng hơn. Chàng Thúc phải mất một thời gian khá dài mới chinh phục được Thuý Kiều, trong khi đó Từ Hải chỉ mới trò chuyện vài câu đã tâm đầu ý hợp, vội lo chuộc Thuý Kiều để về chung sống với nhau:

*Ngỏ lời nói với băng nhân,  
Tiền trăm lại cứ nguyên ngân phát hoàn.  
Buồng riêng sửa chốn thanh nhàn,*

*Đặt giồng thất bảo vây màn bát tiên.*

Trong mối quan hệ này, Nguyễn Du ít đi vào miêu tả cái ham muốn, thèm khát thể xác nh thế nào, mà chủ yếu tả cái tâm, cái tấm lòng của hai con người gặp gỡ, rồi đến với nhau là chính. Điều này hoàn toàn khác với Thúc Sinh, bởi trong mối quan hệ của Thúc Sinh lại nhuộm màu vật chất, chàng Thúc bị cuốn hút bởi vẻ đẹp thân thể “*toà thiên nhiên*” của nàng Kiều. Ở đây, Từ Hải không chỉ đến với Thuý Kiều từ sự hấp dẫn của sắc đẹp, mà còn từ tấm lòng. Tuy nhiên Nguyễn Du vẫn rất chú ý miêu tả sự chuẩn bị cho quan hệ tình dục của hai người:

*Buồng riêng sửa chón thanh nhàn,*

*Đặt giồng thất bảo vây màn bát tiên.*

*Trai anh hùng gái thuyền quyên,*

*Phủ nguyên sánh phụng đẹp duyên cỡi rồng.*

Với sự chuẩn bị cho cuộc sống vợ chồng này Nguyễn Du đã đặt vị thế của hai người trong cuộc sống hờng thụ hạnh phúc sánh ngang tầm vua chúa, để rồi từ đó đi đến cuộc hôn nhân chính thức khi Từ Hải lập được chiến công và tổ chức lễ cưới Thuý Kiều một cách đàng hoàng, có đông đảo ba quân tham dự.

Từ Hải là bậc “trọng phu” có khát vọng anh hùng cho nên, đang sống trong cảnh ân ái nồng đượm với Thuý Kiều mới được nửa năm, thì Từ Hải đã từ biệt Thuý Kiều ra đi.

*Nửa năm hương lửa đương nồng,*

*Trọng phu thoát đã động lòng bốn phương.*

Từ Hải ra đi để mang về cho Thuý Kiều một cuộc sống hạnh phúc, huy hoàng hơn so với hiện tại. Con người của chàng là vậy, hoài bão của chàng là vậy, chuyện tình yêu luôn gắn liền với ớc muốn mang đến hạnh phúc cho người mình yêu. Và Từ Hải đã làm được điều đó, chàng đã đem đến cho Thuý Kiều một sự đổi thay lớn lao kỳ diệu, từ thân phận một cô gái lầu xanh vờn lên địa vị một phu nhân. Từ Hải mang trong mình một trái tim khao khát tự do và

công lý, chàng yêu Thuý Kiều bằng trái tim ấy. Tình yêu của Từ Hải vì vậy mà hết sức vị tha, cao thượng. Màn “báo ân, báo oán” mà Từ Hải mở ra vì Thuý Kiều là một minh chứng hùng hồn và giản dị. Thúc Sinh cũng yêu Thuý Kiều, nhng cha bao giờ quan tâm đến tâm hồn nàng với những trăn trở, băn khoăn. Trái lại, Từ Hải yêu và luôn luôn tìm cách bù đắp cho Kiều những thiệt thòi bất hạnh. Bởi vậy chỉ sống với Từ Hải thì Thuý Kiều mới được bóc lên tột đỉnh của vinh quang và hạnh phúc. Nguyễn Du hết lời ca ngợi mối quan hệ này, và khẳng định họ chính là “*Trai anh hùng gái thuyền quyên*”, và tác giả đã đẩy mối quan hệ này lên đến đỉnh cao hạnh phúc.

Nguyễn Du rất quan tâm đến mối quan hệ của hai người, nên đã rất chú ý đến mọi chi tiết để mà đề cao vai trò nhân vật của mình và góp phần khắc hoạ sự uy nghi, râm rộ của buổi Từ Hải rước Thuý Kiều vu quy. Nếu trong *Kim Vân Kiều truyện* của Thanh Tâm Tài Nhân chỉ có một viên tống của Từ Hải đọc sai đến đón Kiều, đã viện cớ mặc áo giáp không quỳ lạy trước nàng, thì trong *Truyện Kiều* số tống lãnh đọc cử đi đông gấp mười lần: “*Hai bên mời vị tống quân*” và sẵn sàng: “*Đặt gươm cỡi giáp trước sân khấu đầu*”. Để cho hai người sớm được gặp lại nhau, được sống trong cái cảnh: “*Vinh hoa bổ lúc phong trần, Chữ tình ngày lại thêm xuân một ngày*”. Và cũng phần nào thể hiện được ý chí, sức mạnh của Từ Hải, thì Nguyễn Du chỉ cần thời gian là một năm, Từ Hải đã thu về được mười vạn tinh binh, trong khi đó Từ Hải trong *Kim Vân Kiều truyện* của Thanh Tâm Tài Nhân phải mất ba năm mới gây dựng được sự nghiệp.

Có thể nói rằng trong suốt mười lăm năm lu lạc của nàng Thuý Kiều, thì khoảng thời gian năm năm chung sống với Từ Hải được coi là hạnh phúc và vinh quang nhất trong cuộc đời nàng, bởi Từ Hải là người luôn tìm mọi cách nâng cao những giá trị cao đẹp về vật chất và tinh thần của Thuý Kiều.

Qua đây, Nguyễn Du đã cho ta thấy tình dục thông thường được xuất phát từ tình yêu, nhng nó cũng cần phải có tình bạn làm nền tảng, bởi có tình bạn thì nó mới đi đến cái đích cuối cùng của hôn nhân. Ta thấy rằng bản thân Kim

Trọng cũng là bạn gián tiếp với Thuý Kiều qua chàng Vong Quan, còn trong mối quan hệ của Thúc Sinh với Thuý Kiều vì không có tình bạn làm nền tảng nên tình yêu cũng mất, tình dục cũng tan. Tuy ba cuộc tình này đều tan vỡ nhưng hai mối tình Kim Trọng - Thuý Kiều và Từ Hải - Thuý Kiều tan mà vẫn đẹp, vẫn đi vào lòng người, còn mối tình giữa Thúc Sinh - Thuý Kiều tan rồi là không còn gì nữa (mặc dù sau này Thuý Kiều có báo ân cho chàng Thúc).

### **2.1.2. Mối quan hệ tình dục giữa Thuý Kiều với một số nhân vật phản diện**

#### **2.1.2.1. Với những nhân vật có họ tên cụ thể**

##### **a. Mối quan hệ giữa Thuý Kiều với Mã Giám Sinh**

Mã Giám Sinh là người chồng chính thức đầu tiên của Thuý Kiều và cuộc hôn nhân giữa hai người đã được pháp luật thừa nhận. Về phong diện ý thức, Thuý Kiều đã tự nguyện sinh hoạt tình dục với Mã Giám Sinh, nhưng về tình cảm thì nàng nghi ngờ và lo lắng về mối quan hệ này. Thuý Kiều đến với Mã Giám Sinh là do hoàn cảnh, nàng cần phải có một món tiền lớn để chuộc cha và em, nên nàng đã quyết định bán mình cho Mã Giám Sinh, để đổi lấy ba trăm lạng bạc. Nhưng, ngay từ đầu Nguyễn Du đã cho thấy lai lịch của anh chàng họ Mã này:

*Chẳng ngờ gã Mã Giám Sinh  
Vốn là một đứa phong tình đã quen  
Quá chơi lại gặp hồi đen  
Quen môi, lại kiếm ăn miền nguyệt hoa.*

Ăn chơi, cờ bạc, ra vào kiếm ăn ở các nhà chứa, tất cả điều đó đã làm cho con người Mã Giám Sinh có một vẻ riêng. Và để mua được Kiều, anh chàng này phải hết sức che đậy tung tích của mình:

*Hỏi tên rằng: “Mã Giám Sinh”  
Hỏi quê, rằng: “huyện Lâm Thanh cũng gần”*

Cộng với cái bề ngoài có vẻ trai lơ:

*Quá niên trạc ngoại tứ tuần,*

*Mày râu nhẵn nhụi áo quần bảnh bao.*

Và một lũ đầy tớ “*Trớc thấy sau tỏ lao xao*”. Tuy vậy, cái thái độ “*ghế trên ngời tốt số sàng*” của hắn đã không che đậy được ai. Cái câu lịch sự duy nhất được thốt ra từ miệng gã, nh đã được học thuộc lòng từ trước:

*Rằng: “Mua ngọc đến Lam Kiều,  
Sính nghi, xin dạy bao nhiêu cho tòng”.*

Giọng lời thì có vẻ hào hoa, phong nhã, nhng đã bị cái lối “*cò kè bớt một thêm hai*” trong nghề “*buôn thit bán ngời*” của hắn làm cho hắn phải lộ nguyên hình. Nhng phải nói một điều là với thái độ, hành động và lời ăn tiếng nói quá rõ ràng của một tên ma cô nh thế, mà một ngời thông minh nh Kiều lại ngây thơ tin rằng hắn cói mình về làm vợ, đến khi đã thất thân với Mã Giám Sinh rồi, bản thân nàng cũng chỉ mới mơ hồ xét đoán:

*Xem gong trong bấy nhiêu ngày,  
Thân con chẳng khổ mắc tay bợm già.  
Khi về bỏ vắng trong nhà,  
Khi vào dùng dăng, khi ra vội vàng.  
Khi ăn khi nói lỗ làng,  
Khi thấy khi tỏ xem thông xem khinh.  
Khác màu kẻ quý ngời thanh,  
Ngấm ra cho kỹ nh hình con buôn.*

Mãi khi gặp Tú Bà ở lầu xanh thì Thúy Kiều mới vỡ lẽ ra đây là mối quan hệ giả tạo và đích thị Mã Giám Sinh là một tên con buôn. Đến đây Thúy Kiều nhận thấy quan hệ tình dục giữa nàng với Mã Giám Sinh là ép buộc và nàng cảm thấy đau xót, tiếc nuối cho bản thân mình. Nàng càng đau xót, tiếc nuối hơn khi nàng nghĩ về Kim Trọng ngời mà mình yêu thương:

*Biết thân đến bóc lột loài,  
Nhị đào thà bẻ cho ngời tình chung.*

Để làm rõ điều này Nguyễn Du đã thể hiện cái cách mà tên Mã Giám Sinh tính toán, phân vân tróc khi ăn nằm với Kiều. Bản chất dâm ô đã thắng nơi con người gã, nhng gã cũng đã dự liệu đọc những tình huống phải đối phó sau này. Nếu trong *Kim Vân Kiều truyện* của Thanh Tâm Tài Nhân viết: “Hừ, ngày nay ta vớ được trang tuyệt sắc nh kia, nay mai đa về hàng viên, ví thử anh nào muốn mở hộp tróc mà không có mấy trăm lạng thì chớ có hòng. Nhng rồi y lại tính quẩn, hiện nay mình cha ra khỏi kinh thành, nếu chẳng với nàng thành thân, nhỡ ra nàng kể với cha mẹ, thành thử câu chuyện không hay. Âu là ta hầy... rồi khi về đến hành viện, ta lại mượn màu trang điểm, thì nó cũng vẫn hoàn nguyên, lo gì số tiền mở hộp ấy nó chẳng nằm gọn trong hầu bao ta. Thế thì tại sao ta lại chẳng đi tróc? Ví bằng con mụ Tú kia nó có biết chuyện, thì ta cũng chỉ hoài công mất một buổi quì, tổng cũng êm chuyện. Tính toán xong rồi Mã Giám Sinh đứng dậy rón rén vào phòng” [38, 159 - 160]. Cách trình bày sự tính toán của nhân vật dưới hình thức độc thoại nội tâm nh vậy là điều vẫn thông thấy trong tiểu thuyết tróc đây. Bởi vì các tác phẩm tự sự tróc đây chủ yếu nói đến hành động của nhân vật.

Đến *Truyện Kiều* Nguyễn Du đã chuyển thành đoạn thơ thể hiện rõ nội tâm, bản chất của nhân vật nh sau:

*Miếng ngon kẻ đến tận nơi,  
Vốn nhà cũng tiếc, của trời cũng tham.  
Đào tiên đã bén tay phàm,  
Thì vin cành quýt cho cam sự đời.  
Dối trần mấy mặt làng chơi,  
Chơi hoa, đã dễ mấy ngời biết hoa.  
Nóc vỏ lựu, máu mào gà,  
Mượn màu chiêu tập lại là còn nguyên.  
Mập mờ đánh lận con đen,  
Bao nhiêu cũng bấy nhiêu tiền mất chi?*



*Mụ già hoặc có điều gì,  
Liệu công mất một buổi quỳ mà thôi.*

Qua những câu thơ trên Nguyễn Du cho thấy đây là một kẻ hết sức đều cang, nhng rất khôn ngoan, từng trải và rất hiểu đời. Gã không có bất cứ một phản ứng nào khi Tú Bà mắng té tát vào mặt gã tróc mặt mọi người, gã giám nhận mình là “*tay phàm*” khi thói phong tình trong người gã bùng dậy, còn việc nguy tạo trình tiết, đối với con người này thì quá dễ, chỉ cần một ít “*Nóc vỡ lựu, máu mào gà*” là sẽ giải quyết được ngay. Điều này cũng góp phần chứng minh Nguyễn Du là một con người hết sức lịch lãm trong chuyện đời. Nhà thơ rõ ràng đã dựa vào kiến văn của mình mà nói thêm về mảnh khoé nguy tạo này. Bởi trong cuốn *Kim Vân Kiều truyện* của Thanh Tâm Tài Nhân không có câu nào đã động đến vấn đề này, có chăng tác giả chỉ nói: “Âu là ta hãy... rồi khi về đến hành viện, ta lại mượn màu trang điểm, thì nó vẫn cũng hoàn nguyên, lo gì số tiền mở hộp ấy nó chẳng nằm gọn trong hầu bao của ta” [38, 160].

Còn về phần Tú Bà, thì Mã Giám Sinh cũng đã nghĩ đến cách đối phó:

*Mụ già hoặc có điều gì,  
Liệu công mất một buổi quỳ mà thôi.*

Nếu đọc qua, ta cứ nghĩ đây là một hình phạt mà Mã Giám Sinh phải chịu vì đã làm cho “*màu hồ*” ở Thuý Kiều mất đi, để cho món hàng của Tú Bà mất giá trị. Nhng thực ra điểm đặc biệt trong câu nói của Mã Giám Sinh nằm ở chữ “*quỳ*”, đúng nh có người đã phát hiện: “Chữ quỳ mà Mã Giám Sinh dùng cũng là chữ quỳ mà Trạng Quỳnh dùng để nói lỡm bà chúa Liễu: “*Xin quỳ hai gối, chống hai tay!*”. Nguyễn Du không chỉ hiểu rõ con người Mã Giám Sinh, mà còn hiểu rõ bụng dạ của mụ Tú Bà. Mụ vốn là gái làng chơi về già hết duyên đọc một “*buổi quỳ*” kiểu ấy thì hả hê quá rồi, còn phàn nàn hay điều tiếng gì nữa.

Tiếp đó Nguyễn Du còn buộc lòng thuật lại chuyện Mã Giám Sinh làm nhục Kiều, Có thể nói, đây là đoạn thơ hết sức quan trọng để người đọc thấy được

sự đều giả, trơ tráo, bỉ ổi của anh chàng họ Mã và nỗi đau đớn tột cùng của nàng Kiều:

*Tiếc thay! Một đoá trà mi  
Con ong đã mở đồng đi lối về!  
Một cơn ma gió nặng nề,  
Thơng gì đến ngọc, tiếc gì đến hong!*

Chỉ chừng ấy thôi, mà ngồi đọc có thể hình dung, tổng tọng cảnh Mã Giám Sinh dày vò thân thể Thuý Kiều một cách tàn nhẫn biết chừng nào. Càng đau đớn và xót xa hơn khi lần đầu tiên Thuý Kiều ném trái mồi đời với một kẻ mà mình không yêu, một kẻ mà coi việc quan hệ tình dục nh là một trò chơi không hơn không kém, và bản thân ngồi đàn ông họ Mã này khi đã thoả mãn ham muốn rồi thì chấm dứt cuộc giao hoan, không cần để ý gì đến tình cảm của người con gái:

*Đêm xuân một giấc mơ màng,  
Đuốc hoa để đó mặc nàng nằm trơ.  
Giọt riêng tâm tĩ tuôn ma,  
Phân cãm nỗi khách, phân dơ nỗi mình.*

Thật không có gì bộc lộ đầy đủ hơn khi mà Thuý Kiều gọi Mã Giám Sinh là “*giống hôi tanh*”, dòng nh tất cả những căm hận đọc Thuý Kiều dồn nén trong tiếng nói ấy. Thuý Kiều càng đau đớn và thật đáng mỉa mai hơn: “Ngay cái việc đọc sống long thiện với giống hôi tanh ấy, Kiều cũng không có quyền lựa chọn” [19, 235]. Qua cách thể hiện trên ta càng thấu hiểu thêm niềm thương cảm của Nguyễn Du đối với nàng Kiều sâu sắc đến chừng nào.

Thông qua mối quan hệ này, Nguyễn Du cho ta thấy một sự mất mát lớn lao trong bản thân nhân vật Thuý Kiều khi đi vào cuộc sống quan hệ tình dục. Nàng mất đi cái trinh trắng của đời người con gái, mất tình yêu, và nàng đã

nhận thêm những đau đớn, nhục nhã. Cho nên nàng nguyên rửa Mã Giám Sinh và xót xa cho bản thân mình. Nh vậy, theo quan niệm của Nguyễn Du thì mối quan hệ nam nữ đó từ tự nguyện chuyển sang không tự nguyện, trong mối quan hệ tình dục này nó có tính chất ép buộc.

*b. Mối quan hệ giữa Thuý Kiều với Sở Khanh*

Nếu trong mối quan hệ với Mã Giám Sinh, thái độ, tình cảm của Thuý Kiều là hống nội, (nàng tiếc cho sự mất mát của bản thân mình là chính), thì trong mối quan hệ với Sở Khanh thái độ của nàng lại hống ngoại, (Thuý Kiều cảm thấy tức tối vì tại sao trong xã hội này lại có nhiều những hạng người xấu xa, đê tiện đến nh vậy). Cho nên trong mối quan hệ tình dục giữa hai nhân vật này Nguyễn Du đã không miêu tả chi tiết, mà chỉ thể hiện thái độ của nàng Kiều đối với nhân vật Sở Khanh là chính.

Vốn dĩ Sở Khanh đến với Thuý Kiều là do âm mưu của Tú Bà. Với dáng điệu “*Hình dung chải chuốt áo khăn dịu dàng*”, với hành động “*Trông nàng, chàng cũng ra tình đeo đai*”, với lời nói văn vẻ Sở Khanh đã để lộ thực chất của hắn là một tên lu manh bịp bợm:

*Than ôi! Sắc nóc hong trời,  
Tiếc cho đâu bỗng lạc loài đến đây?  
Giá đành trong nguyệt trên mây,  
Hoa sao hoa khéo đoạ đây bấy hoa?  
Tức gan riêng giận trời già,  
Lòng này ai tỏ cho ta hỡi lòng?  
Thuyền duyên ví biết anh hùng,  
Ra tay tháo cũi sổ lồng nh chơi.*

Vậy mà một người thông minh nh Thuý Kiều cũng bị mắc lừa. Có thể vì trong lúc bơ vơ không nơi bầu vếu, Thuý Kiều đã không kịp suy xét, đành phải làm liều nhờ vả vào hắn. Khi kế hoạch bỏ trốn không thành, Thuý Kiều đã bị

Tú Bà bắt đọc và chàng họ Sở thì rẽ dây cung đi lối khác. Tấn bị kịch tổng đã kết thúc bởi “*Có ba mối lạng trao tay*”, mục đích của Sở Khanh coi nh đã thành, điều này có thể hiểu được vì nó thuộc nghề nghiệp của hần. Nhng mọi việc không chỉ dừng lại ở đó. Điều làm chúng ta sửng sốt, kinh ngạc là sự trở mặt của hần. Lấy tiền xong, bị lột mặt nạ, hần trở mặt nh trở bàn tay với cái giọng huênh hoang quen thuộc:

*Sở Khanh lên tiếng rêu rao*  
*“Nọ nghe rằng có con nào ở đây,*  
*“Phao cho quuyến gió rủ mây,*  
*Hãy xem cho biết mặt này là ai?”*

Hần còn làm bộ quát mắng đùng đùng, và dang tay định đánh Kiều, (thật đúng là một tên mặt mo vô liêm sĩ):

*Sở Khanh quát mắng đùng đùng,*  
*Bóc vào vừa rắp thị hùng ra tay.*

Tác giả đã trút tất cả sự khinh bỉ, căm giận vào tên vô lại ấy:

*Còn đơng suy tróc nghĩ sau,*  
*Mặt mo đã thấy ở đâu dẫn vào.*

Khi bị Thuý Kiều vạch mặt, cộng với sự lên án, chê cười của mọi người thì hần chỉ còn cách “*kiếm đồng rút lui*”.

Ở đây có một sự khác biệt khá lớn trong cách thể hiện của Nguyễn Du so với tác giả *Kim Vân Kiều truyện* là Thanh Tâm Tài Nhân. Không chỉ ở màn trở mặt của anh chàng họ Sở, mà ngay ở việc Sở Khanh đòi “*tạ ơn tróc*” thì trong truyện của Thanh Tâm Tài Nhân, Sở Khanh đã bắc cầu thang leo vào nơi Thuý Kiều ở, vừa bàn đến cái dự định cứu nàng, đã vội đòi Thuý Kiều phải tạ ơn tróc: “Đáng yêu thay cái đêm tốt đẹp, ta đã cùng nhau gặp gỡ, nhẽ nào để nó trôi qua. Huống chi ta đang định kế để giải cứu nàng, nhẽ đâu nàng lại không có chút gì để tạ ơn tróc?” [38, 201]. Thế rồi chỉ đối đáp, thề thốt vài câu sau đó: “traị tham gái luyến dất nhau lên giường cùng vào giấc mộng mây ma say tỉnh”

[38, 202]. Nhng Nguyễn Du không cho Thuý Kiều tạ ơn nhiệt thành theo kiểu đó. Để làm cho ý niệm về nhân cách của Thuý Kiều không bị ấn tượng tà dâm làm xấu đi. Nguyễn Du không những không cho nàng Kiều ngủ với Sở Khanh, mà cũng không cho tên đàn ông họ Sở đánh Kiều. Trong tác phẩm *Kim Vân Kiều truyện* nhân vật Sở Khanh muốn che đậy cái dã tâm lòng gạt của mình đã tìm đến lầu xanh Tú Bà chửi mắng Thuý Kiều, rồi tiến đến tróc mặt nàng: “xấn tay đánh một cái tát. Thuý Kiều bị ngã quay lơ xuống đất” [38, 216]. Trong khi đó, Thuý Kiều của Nguyễn Du không bị bọn lu manh xúc phạm công khai, dễ dàng đến nh vậy.

Qua những khổ đau, nàng phần nào ý thức được quyền sống của mình, nên đã mạnh dạn chỉ tên, vạch mặt tên Sở Khanh bĩ ỏi vô liêm sỉ tróc mặt mọi ng-ời. Nói cách khác, Thuý Kiều trong *Truyện Kiều* của Nguyễn Du đã có ý thức mạnh mẽ phủ định hoàn toàn mối quan hệ tình dục vốn đã xảy ra với Sở Khanh nh trong nguyên truyện của Trung Quốc. Đó là một sáng tạo thấm đẫm tình cảm nhân đạo của Nguyễn Du đối với *Truyện Kiều*.

### *c. Mối quan hệ giữa Thuý Kiều với Bạc Hạnh*

Trong mối quan hệ với nhân vật này, Nguyễn Du cũng ít miêu tả, bởi đây cũng là ngời chồng ngoài ý muốn mà Thuý Kiều phải lấy. Nàng chấp nhận làm vợ Bạc Hạnh, vì muốn thoát khỏi âm mưu thâm độc của Hoạn Th, tìm một chỗ dựa cho bản thân “*Những mừng được chốn an thân*”. Nhng, một lần nữa, Thuý Kiều lại mắc lừa bởi Bạc Bà và Bạc Hạnh, hai con ngời này cũng là hạng buôn thịt bán ngời, mặc dầu từng quen đi lại chốn cửa chùa, nhng không từ một thủ đoạn nào để lừa gạt, chèn ép, uy hiếp Kiều, và đem bán nàng nh bán một loại súc vật:

*Nào ngờ cùng tổ bợm già,  
Bạc bà học với Tú bà đồng môn!  
Thấy nàng lạt phấn toi son,  
Mừng thâm độc món bán buôn có lời.*

*H không đặt để nên lời,  
Nàng đà lớn sợ rùng rờ lắm phen.  
Mụ càng xua đuổi cho liên,  
Lấy lời hung hiểm ép duyên Châu Trần.*

Ta có thể nhớ lại trớ kia khi Mã Giám Sinh đến mua Kiều cũng đã nhìn nàng không hơn điều đó bao nhiêu, với cái cảnh vén tóc, bắt tay, xem gầy, xem béo cộng với những lời “*Cò kè bớt một thêm hai*” trả giá trên cuộc đời nàng, đã nói lên sự táng tận lòng tâm của một xã hội suy đồi.

Trong tác phẩm *Kim Vân Kiều truyện* cũng đề cập đến mối quan hệ này, tuy nhiên tác giả cũng chỉ thể hiện sơ bộ: “Nàng sụt sùi đáp: Công việc của thiếp ngày nay thực là vạn bất đắc dĩ, mong rằng lang quân giữ được thủy chung nh nhất, thì thiếp đội ơn vô cùng.

Bạc Hạnh đáp: Những lời thề thốt hãy còn văng vẳng bên tai, nhẽ đâu lại giám phụ bạc? Rồi Hạnh lau hộ nước mắt cho nàng cùng nhau lên giường đi ngủ” [38, 345 - 346].

Điều chủ yếu là tác giả thể hiện âm mưu, cách sắp đặt, sự đều cang, vô lại của Bạc Hạnh, chỉ cần qua lời giới thiệu và những lời thề thốt đã cho thấy được rõ bản chất của nhân vật này: “*Cũng phòng bán thịt, cũng tay buôn người*”.

Còn với Nguyễn Du đứng trước một kẻ đề tiện, đều cang nh Bạc Hạnh, tác giả cũng chỉ kể lốt qua một cách nhanh chóng nh muốn mọi việc trôi nhanh hơn để giảm bớt khó khăn, tủi nhục cho nàng Kiều, cho nên trong lễ thành thân cái gì cũng trở nên gấp gáp, vội vàng:

*Đọc lời, mụ mới ra đi,  
Mách tin họ Bạc tức thì sắm sanh.  
Một nhà dọn dẹp linh đình,  
Quét sân đặt trác, rửa bình thấp hơng.  
Bạc sinh quỳ xuống vội vàng,  
Qua lời nguyện hết Thành hoàng Thổ công.*

*Trớc sân lòng đã giải lòng,  
Trong màn làm lễ tơ hồng kết duyên.*

Nh vậy mối quan hệ tình dục này là mối quan hệ ép buộc bởi Thuý Kiều rất bị động, nàng đành phải chấp nhận lấy họ Bạc vì đó là cách chọn lựa duy nhất để nàng thoát thân, thứ nữa ngay từ đầu Thuý Kiều đã mắc lừa quỷ kế của Bạc Bà và Bạc Hạnh những kẻ buôn thịt bán người.

*d. Mối quan hệ giữa Thuý Kiều với Hồ Tôn Hiến*

Cũng nh ba người đàn ông trớc, đây không những là một tên lừa đảo, bản thủ, mà còn là một kẻ vô nhân đạo. Hồ Tôn Hiến là người đại diện cho triều đình nhà Minh, đọc giao nhiệm vụ cầm quân dẹp giặc, vậy mà lại có cách xử nh phòng hèn hạ, bọn vô long. Nếu đem so sánh đoạn thơ giới thiệu về Hồ Tôn Hiến lúc đầu với những việc làm sau này của y, thì ta thấy ngay những điều trái ngược:

*Có quan Tổng đốc trọng thần  
Là Hồ Tôn Hiến kinh luân gồm tài*

Là một Tổng đốc trọng thần kinh luân gồm tài nhng tất cả những cái tài đó của họ Hồ đều nằm trong những mu mẹo rẻ mạt, không cần đến tín nghĩa đã đành, mà về trí dũng cũng thật tầm thường. Hồ Tôn Hiến đã phản bội lại tất cả mọi người mà y có thể phản bội được, từ kẻ địch đã nhận lời quy thuận là Từ Hải, cho đến một người đàn bà mà mình đã nhờ vào để lập công. Khi tiêu diệt Từ Hải xong, Hồ Tôn Hiến đã có cách đối xử với Kiều ngay lần gặp đầu tiên:

*Dem vào đến trớc trung quân,  
Hồ công thấy mặt ân cần hỏi han.  
Rằng: “Nàng chút phận hồng nhan,  
“Gặp cơn binh cách nhiều nàn cũng thương,*

Cách ân cần thăm hỏi, thể hiện sự thương hại của họ Hồ làm cho ta cảm thấy căm phẫn, bởi cách làm đó đã hạ thấp và lăng nhục Thuý Kiều. Trong

buổi tiệc “hạ công” rầm rộ về sự lừa gạt thắng thế, Hồ Tôn Hiến đã bắt vợ ngồi tử trận đánh đàn, hầu rợ, cho dù biết Thúy Kiều rất đau đớn và tiếng đàn của nàng nh khóc nh than:

*Một cung gió thảm ma sầu,  
Bốn dây rỏ máu năm đầu ngón tay.  
Ve ngâm vọn hót nào tấy,  
Lọt tai Hồ cũng nhả mảy rơi châu.*

Đó chính là cách xử sự của phòng thảo khấu lục lâm, chỉ biết có sự thắng thế vũ phu, mà quên hẳn giá trị của người mà mình đã từng đem lễ nhiều, nói ngọt để cố thuyết hàng. Để rồi sau đó buông lời ve vãn, làm nhục Kiều, trong hơi rợ nồng nàn, đã đi xa hơn, phán bảo Thuý Kiều (phu nhân của kẻ bại trận) phải làm vợ mình. Nguyễn Du đã không ngần ngại bày tỏ một sự ngạc nhiên về chi tiết này:

*Nghe càng đắm ngắm càng say,  
Lạ cho mặt sắt cũng ngây vì tình!*

Đến thời điểm ấy Hồ Tôn Hiến không còn là khuôn mặt cao sang của viên tổng đốc trọng thần, mà chỉ là thứ mặt sắt vô tri nhng vẫn biết động tình. Cái “mặt sắt” của Hồ Tôn Hiến đã không còn liêm sỉ nữa, đó là loại mặt dạn mảy dày. Và cái “*hong lửa ba sinh*” mà Hồ Tôn Hiến xin Kiều nối giữ đã không kéo dài quá một đêm. Thoả mãn nhục dục trên thân thể người đàn bà ấy rồi, gã cũng thấy xấu hổ; Vì gã nhớ lại địa vị, t cách của mình. Sau khi giết chồng, đoạt vợ, gã chợt nhớ mình “*phong diện quốc gia*”. Nhng sự hối hận của phòng thô bạo, kẻ gian ngoan, thông chỉ có mục đích củng cố cho sự gian ngoan thô bạo. Cho nên, để gỡ cho sự tình bê bối của mình, Hồ Tôn Hiến mới “*quyết ngay một bài*”, là đem gán Kiều cho viên thổ quan. Đây chính là sự lấp liếm quỷ quyết để che đậy cho tội lỗi của mình và chính Hồ Tôn Hiến chứ không phải ai khác là người đã viết những dòng cuối cùng hết sức đen tối, bắn thủ vào cái sở đoạn tròng đầy đau khổ của cuộc đời Thuý Kiều.



Nh vậy, mối quan hệ tình dục với nhân vật họ Hồ không hề nằm trong mục đích của Thuý Kiều. Điều này chỉ diễn ra trong một đêm, vì nó bị ép buộc, không tự nguyện, nên Thuý Kiều thấy vô cùng xót xa, đau đớn, chẳng những làm cho nàng mất hết danh dự nhân phẩm, mà còn làm cho nàng lâm vào tội “*giết chồng rồi lại lấy chồng*”. Qua đây cho thấy Nguyễn Du rất chú ý đến hậu quả bi đát của mối quan hệ tình dục này.

#### 2.1.2.2. *Với những nhân vật không có họ tên cụ thể*

##### a. *Khách làng chơi*

Trong quan hệ tình dục với những nhân vật phản diện có họ tên cụ thể Thuý Kiều đã phải chịu bao tủ hờn, đắng cay, chua xót, nhục nhã. Nhưng đó là sự đắng cay nhục nhã do những kẻ lu manh, đều cáng, vô nhân đạo gây ra cho bản thân Thuý Kiều nên nàng cảm thấy cay cú, căm tức, bất bình vì tại sao trong cái xã hội “*Bốn phong phẳng lặng hai kinh vững vàng*”, lại có nhiều những con người nh vậy. Còn với những khách làng chơi thì nàng lại cảm thấy chua xót, đau đớn cho thân phận của mình trong hoạt động tình dục. Việc nàng phải tiếp khách trong lầu xanh không phải là mong muốn của bản thân nàng, mà do nàng bị ép buộc, bị Mã Giám Sinh rồi đến Sở Khanh lừa gạt, bị Tú Bà đánh đập buộc Kiều phải làm và Thuý Kiều cũng đã từng tự vẫn vì chuyện nhục nhã này. Khi không còn con đường nào khác, nàng đành phải chấp nhận số phận và đồng thời nàng cũng cảm nhận trong quan hệ tình dục vẫn có một cái gì đó bất thường:

*Xót mình của các buồng khuê,  
Vỡ lòng học hết những nghề nghiệp hay!*

Thuý Kiều nhận thấy bản thân nàng bây giờ đã chán chường, đã dạn dày sương gió và bởi nàng đồng nh đã nếm trải hết những biến cố thăng trầm của cuộc đời:

*- Khéo là mặt dạn mày dày,  
Kiếp người đã đến thế này thì thôi!*

*Thơng thay! Thân phận lạc loài,  
 Dầu sao, cũng ở tay người, biết sao?  
 Lầu xanh mới rủ trông đào,  
 Càng treo giá ngọc, càng cao phẩm người  
 - Dập dìu, lá gió cành chim,  
 Sớm đa Tống Ngọc, tối tìm Trờng Khanh.  
 - Mặt sao dày gió dạn sông,  
 Thân sao bóm chán ong chơng bấy thân?....*

Và đi liền với nó là một cuộc sống thác loạn, một cuộc sống ồn ào, vui vẻ nhng là “vui gợng”, là cời ra nớc mắt, để rồi cuối cùng nhận lấy nỗi cô đơn:

*- Biết bao bóm lả ong lơ!*  
*Cuộc say đây thángr trận cời suốt đêm.*  
*- Khi tỉnh rợu, lúc tàn canh,*  
*Giật mình, mình lại thớng mình xót xa.*  
*- Khi gió gác, khi trăng sân,*  
*Bầu tiên chước rợu, câu thần đòi thơ.*  
*Khi hớng sớm, khi trà tra,*  
*Bàn vầy điểm nớc, đờng tơ hoa đàn.*  
*Miệt mài trong cuộc truy hoan,*

Trong hoạt động tình dục với khách làng chơi, Thúy Kiều ý thức đợc sự tủi nhục, xót xa của thân phận mình:

*- Mặc người ma Sở mây Tần,*  
*Những mình nào biết có xuân là gì.*  
*Đòi phen, gió tựa hoa kề,*  
*Nửa rèm tuyết ngậm, bốn bề trắng thâu.*  
*Cảnh nào cảnh chẳng đeo sầu,*  
*Người buồn cảnh có vui đâu bao giờ.*  
*- Vui là vui gợng kẻ là,*

*Ai tri âm đó mặn mà với ai?*

Càng đau đớn, xót xa hơn khi Thuý Kiều bị đẩy vào lầu xanh lần thứ hai và lần này nó đã dập tắt tất cả những cố gắng, nỗ lực của Thuý Kiều nhằm thoát khỏi cuộc sống ô nhục. Dòng nh nàng đã bắt đầu buông xuôi bản thân và chấp nhận cuộc sống tiếp khách, hầu rượu...

*Biết thân chạy chẳng khỏi trời,  
Cũng liều má phấn cho rồi ngày xanh.*

*b. Thổ quan*

Trong quan hệ giữa Thuý Kiều với Viên Thổ Quan, (ngồi chồng bất đắc dĩ) chỉ là bớc đầu đi đến hôn nhân, nên tác giả cũng không miêu tả nhiều. Bản thân nàng Kiều trong buổi tiệc “*hạ công*” đã bị Hồ Tôn Hiến (một tên quan đểu cáng vô nhân đạo) làm nhục, bắt nàng phải hầu rượu, đánh đàn để đến lúc rạng ngày mới chột nhớ ra:

*Nghĩ mình phương diện quốc gia  
Quan trên trông xuống ngài ta trông vào.  
Phải tuồng trăng gió hay sao,  
Sự này biết tính thế nào đợc đây?*

Và để che lấp việc làm xấu xa, bỉ ổi của mình, họ Hồ đã tính ngay một bài là ép gả Thuý Kiều làm vợ ngài thổ quan:

*Lệnh quan ai dám cãi lời,  
Ép tình, mới gán cho ngài thổ quan.*

Bản thân Thuý Kiều đã phải nếm trải bao thăng trầm khổ nhục đã đành, đến đây Hồ Tôn Hiến lại làm cho nàng lâm vào một tội lỗi mới “*giết chồng rồi lại lấy chồng*”. Làm vợ viên thổ quan trong hoàn cảnh nh vậy, nên nàng cảm thấy thật chua xót, đắng cay:

*Nàng càng ủ liểu phai đào,  
Trăm phần nào có phần nào phần tôi?*

Trong *Kim Vân Kiều truyện* tác giả cũng có nói đến mối quan hệ này của hai người, nhng cũng chỉ miêu tả sơ bộ bằng các sự kiện: “Viên tù trông Vĩnh Thuận sau khi bái tạ đặc ơn của quan Đốc phủ vội đa Thuý Kiều xuống thuyền giống buồm cho chạy, rồi sai mở tiệc tiếp đãi các viên tù trông cùng quân trông ban. Cuộc vui kéo dài đến lúc canh khuya. Sau khi ai nấy trở về thuyền mình, Vĩnh Thuận giục nàng đi ngủ. Nàng rằng: Hãy để tôi ngồi một lát nữa rồi vào sau” [38, 405].

Nh vậy mối quan hệ tình dục giữa Thuý Kiều với viên Thổ Quan là mối quan hệ ép buộc, giữa hai con người này không có một chút tình cảm nào, ngoài việc hai người phải làm theo âm mưu sắp đặt, gán ghép tình cảm của Hồ Tôn Hiến nhằm lấp liếm, che đậy việc làm xấu xa, dâm tiện của mình.

Qua đây ta có thể nhận thấy rằng tuy cũng đều đề cập đến vấn đề tình dục trong tác phẩm, nhưng nếu ở *Kim Vân Kiều truyện* của Thanh Tâm Tài Nhân chỉ chú ý kể sự việc, hành động, thiên về mặt hiện thực mà ít chú ý đến mặt ý thức của con người trước hành động đó, thì ngược lại, trong *Truyện Kiều* của Nguyễn Du, sự kiện hay hành động chỉ là phong tiện, mà cái cốt yếu là tác giả tập trung vào mặt tình cảm, ý thức của con người trong vấn đề tình dục, để qua đó đa ra cái nhìn, cách đánh giá về các mối quan hệ tình dục trong tác phẩm.

## **2.2. Quan niệm của Nguyễn Du về vấn đề tình dục trong *Truyện Kiều***

Tiếp thu *Kim Vân Kiều truyện* của Thanh Tâm Tài Nhân, nên Nguyễn Du khi viết *Truyện Kiều* cũng đã khai thác và thể hiện vấn đề tình dục trong suốt truyện thơ này. Tuy nhiên vấn đề tình dục qua cách thể hiện của Nguyễn Du trong *Truyện Kiều* lại được phân ra làm hai loại quan hệ, đó là: Tình dục đồng thuận (chân chính) và tình dục ép buộc (bất lợng). Đồng thời thông qua những mối quan hệ đó, Nguyễn Du cho ta thấy được cách nhìn nhận, cách quan niệm của tác giả về vấn đề tình dục trong *Truyện Kiều*.

### **2.2.1. Tình dục đồng thuận (chân chính)**

Cũng là quan hệ tình dục, nhng trong quan hệ giữa Thuý Kiều với các nhân vật chính diện nh Kim Trọng, Thúc Sinh, Từ Hải thì đây là mối quan hệ tự nguyện, đồng thuận, chân chính. Họ tự tìm đến với nhau, sống với cuộc sống mà họ đã chọn lựa và tìm được trong đó niềm vui, sự đam mê riêng.

Bản thân mối quan hệ với Kim Trọng là mối tình đầu tiên của Thuý Kiều, rất trong trắng, rất đắm say, và rất đẹp. Hai người đến với nhau từ sự e ấp của buổi ban đầu, nhng đã giám vượt qua lễ giáo phong kiến, tự hẹn ớc kết đôi. Và niềm đam mê, ham muốn nhục dục của chàng Kim được biểu hiện khi hai người ở bên nhau:

*Hương hoa càng tỏ thức hồng,  
Đầu mày cuối mắt càng lòng tấm yêu.  
Sóng tình dòng đã xiêu xiêu,  
Xem trong âu yếm có chiều lả lơi.*

Nhng sự đứng đắn, nghiêm túc của Thuý Kiều được biểu hiện ngay từ đầu, mặc dù bản thân nàng Kiều cũng rất đa tình lãng mạn trong tình yêu. Khi Kim Trọng tỏ vẻ sàm sỡ, thì nàng đã dùng lời lẽ thuyết phục người yêu, làm cho người yêu phải nể phục:

*Ra tuồng trên bệch trong dâu,  
Thì con người ấy ai cầu làm chi.*

Thậm chí, sau mười lăm năm lưu lạc, Thuý Kiều sum họp với gia đình và mặc dù mối tình của chàng Kim đối với nàng vẫn còn mặn nồng, gia đình họ Vong, đặc biệt là Thuý Vân đã đồng ý, tạo điều kiện cho hai người đến với nhau, nhng một lần nữa, nàng Kiều lại từ chối quan hệ tình dục với Kim Trọng.

Có thể nói quan hệ tình dục giữa Thuý Kiều - Kim Trọng, tuy mới diễn ra ở mức độ ý thức, ham muốn, nhng đã góp phần biểu hiện tính chất tự nguyện, đồng thuận trong quan hệ tình dục giữa hai người. Tự nguyện ở đây chính là từ chối quan hệ tình dục, bởi nó sẽ làm hoen ố tình yêu. Sự từ chối đó của Thuý Kiều là rất chủ động và tất nhiên đã được sự đồng ý của Kim Trọng. Điều này

cũng góp phần cho thấy cái ham muốn tình dục của chàng Kim là rất ngời, rất chính đáng và cũng rất đàn ông.

Còn trong quan hệ giữa Thuý Kiều - Thúc Sinh thì tuy hai người đến với nhau bằng những mục đích khác nhau (Thuý Kiều muốn dựa vào Thúc Sinh để thoát khỏi kiếp lầu xanh, tìm một cuộc sống yên bình, Thúc Sinh đến với Kiều là để mua vui, để thoả mãn ham muốn của cá nhân). Song khi ở gần nhau và khám phá ra những điều mà họ mong muốn ở nhau, thì giữa họ đã dần có một sự gắn kết, nồng nhiệt và hết sức hợp tác trong các cuộc truy hoan:

*Hương càng đậm, lửa càng nồng;*

*Càng sôi vẻ ngọc, càng lỏng màu sen.*

Nh vậy cuộc sống tình dục giữa hai người là tự nguyện và bản thân họ đã có hạnh phúc trong quan hệ tình dục đối hình thức là vợ chồng.

Trong quan hệ tình dục giữa Từ Hải - Thuý Kiều cũng rất là tự nguyện. Tuy cũng xuất phát từ lầu xanh, nhng nền tảng cho mối quan hệ này không chỉ dựa trên quan hệ tình yêu, mà còn dựa trên quan hệ tình bạn của hai con người có cùng tâm t, hoài bão, ước mơ. Cho nên trong quan hệ của hai người luôn có sự gắn kết:

*- Hai bên ý hợp tâm đầu...*

*- Trai anh hùng, gái thuyền duyên,*

*Phủ nguyên sánh phượng, đẹp duyên cỡi rồng.*

*Nửa năm hương lửa đương nồng,*

*Trọng phu thoát đã động lòng bốn phương.*

Đặc biệt, khi Từ Hải lập chiến công trở về, thì tình cảm giữa hai người càng trở nên khăng khít, sâu đậm hơn.

*- Cùng nhau trông mặt cả cười,*

*Dang tay về chốn trống mai tỵ tình.*

*- Vinh hoa bõ lúc phong trần...*

Nh vậy, ta có thể nhận thấy rằng trong quan hệ tình dục đồng thuận, tự nguyện giữa Thuý Kiều với các nhân vật chính diện trong tác phẩm Nguyễn Du đã bộc lộ sự đồng tình, trân trọng, chia sẻ hạnh phúc đối với nhân vật Thuý Kiều.

### 2.2.2. Tình dục ép buộc (bất long)

Đây là mối quan hệ giữa Thuý Kiều với các nhân vật phản diện trong tác phẩm *Truyện Kiều*, kể cả những kẻ có họ tên cụ thể lẫn những kẻ không có họ tên. Những con người này bằng mọi cách, mọi thủ đoạn nh nài ép, đánh đập, dọa nạt, lừa đảo nhằm biến Thuý Kiều thành vật hi sinh để thoả mãn ham muốn tình dục xấu xa của chúng.

Ngời đầu tiên muốn biến Thuý Kiều thành một cô gái lầu xanh là Tú Bà. Sau khi nhận thấy: “*Màu hồ đã mất đi rồi*”, Tú Bà đã quát mắng và sỉ nhục Thuý Kiều: “*Gái tơ mà đã ngứa nghề sớm sao!*”. Trước sự phản kháng của Thuý Kiều, Tú Bà đã lập mưu cùng với Sở Khanh lừa gạt, đẩy Thuý Kiều vào b-óc đồng cùng.

Dần dần trong kiếp đời cùng quẫn, bế tắc nàng đành chấp nhận làm gái lầu xanh.

*Dẫu sao bình cũng vỡ rồi*

*Lấy thân mà trả nợ đời cho xong.*

Vấn đề tình dục và mục đích của nó được Tú Bà xác định với nàng một cách rõ ràng.

*- Nghề chơi cũng lắm công phu*

*Làng chơi ta phải biết cho đủ điều.*

*- Ở trong còn lắm điều hay*

*Nỗi đêm khếp mở, nỗi ngày riêng chung.*

Đặc biệt Tú Bà đã hóng dẫn, đã dạy cho Thuý Kiều những bài học căn bản về quan hệ tình dục nh sau:

*Này, con học lấy làm lòng,  
 Vành ngoài bảy chữ vành trong tám nghề.  
 Chơi cho liễu chán hoa chê,  
 Cho lặn lóc đá, cho mê mẩn đời.  
 Khi khoe hạnh, khi nét ngài,  
 Khi ngâm ngợi nguyệt khi cời cọt hoa.  
 Đều là nghề nghiệp trong nhà,  
 Đủ ngần ấy nét mới là người soi.*

Tại sao Tú Bà lại nói với Kiều phải học thuộc lòng: “*Vành ngoài bảy chữ, vành trong tám nghề*” vì “*bảy chữ, tám nghề*” đó là những mảnh khoé, thủ đoạn; mà nói khác đi đây là nghệ thuật tiếp khách để đạt được khoái cảm trong hoạt động tình dục mà Tú Bà muốn Kiều thuộc lòng để áp dụng trong lâu xanh nhằm làm sao cho khách làng chơi mê mẩn mà đổ hết tiền bạc, tiêu hết cơ nghiệp vào trò chơi hơng phấn mà Tú Bà là người thủ lợi.

Ở đây ta có thể hiểu bảy chữ thuộc “*vành ngoài*” là nghệ thuật khéo gợi bằng ngôn ngữ, tình cảm, nói năng, hát xống bằng những cái liếc mắt đa tình, bằng những ôm ấp nhẹ nhàng nũng nịu, một loại yêu đương da diết đam mê tột cùng để cho:

*Biết bao bóm lá ong lơ  
 Cuộc say đây thán trận cời suốt đêm  
 Dập dìu lá gió cành chim  
 Sớm đa Tống Ngọc, tối tìm Tràn Khanh.*

Và khách làng chơi thì “*Trăm nghìn đổ một trận cời nh không*”

Nhà thơ Nguyễn Du chỉ nói cô đúc trong một số câu thơ nh vậy. Nhng trong *Kim Vân Kiều truyện* Thanh Tâm Tài Nhân đã miêu tả và giải thích khá chi tiết cặn kẽ về bảy chữ thuộc “*vành ngoài*”:



“1. Khóc: Khóc: Khi gặp được khách làng chơi có nhiều tiền mà họ chỉ ngồi chơi chốc lát rồi toan ra về, thì mình phải khóc nức nở mà bảo họ rằng: Tình lang ơi sao mình lại nỡ bỏ rơi em mà toan đi với ai đó? Rồi làm ra bộ nũng nịu si tình, quyến luyến không chịu buông ra, thì khách dẫu có can trường đến đâu cũng phải ở lại.

Nhọc bằng khách không muốn ở lại, tất nhiên sẽ bảo mình rằng: Ở đây kẻ ra ngồi vào nồm nọp, thiếu chi khách chung tình? Còn cô với tôi chỉ là phùng trường tác hí (gặp dịp bông đùa) gặp nhau thì nô đùa trong giây lát mà thôi, cô nên nhận chân nh thế. Lúc ấy con phải trào ngay nóc mắt ra rồi nghẹn ngào mà bảo rằng: Coi đó đủ thấy bọn nam nhi các anh quả thực lòng lang dạ sói. Còn nh em đây, tiếp khách dẫu nhiều nhng mỗi chung tình chỉ có một. Nói đoạn hai hàng nóc mắt chảy ròng ròng, tỏ ý lu luyến không muốn rời nhau. Con làm nh thế dẫu khách có là ngồi thép, trái tim cũng đến phải mềm, dùng dằng không thể đi dứt.

Thúy Kiều hỏi: Đã đành rằng khóc, nhng khóc mà không có nóc mắt làm thế nào?

Tú Bà đáp: Việc đó rất dễ, chỉ cần một chút nóc gừng sống tẩm vào khăn tay để ắp vào mắt thì lệ sẽ tuôn ra nh suối, chứ có lo gì.

2. Tiễn: Cát: Thấy khách hàng ngày lui tới, để tâm lu luyến đến mình, thì mình phải tìm kế để kết chặt lấy tâm, kéo nữa chúng bạn nhìn thấy hai bên có vẻ tong đắc thì đem lòng ghen ghét, tìm cách phá ngâm.

Vậy mình phải cùng khách mỗi ngồi cắt lấy mớ tóc kết thành một sợi, rồi chia cho nhau cùng buộc vào hai cách tay, để tỏ ý kết phát (kết tóc), tự nhiên khách sẽ tưởng rằng mình có chân thành, thì không nỡ bỏ.

3. Thích: Đâm, chích. Khi đôi bên tình ý đã hiệp thì mình dùng phép “Trọng thủ”: nặng tay, để khoá chặt lấy trái tim của họ; nghĩa là trên cổ tay hoặc dới vế đùi, mình sẽ lấy cây trâm bông thích vào mấy chữ “Thân phu

mổ nhân”: Ngồi chống thân yêu tên là mổ, rồi xoa mực lên trên, khiến cho vết chữ không rửa đi được, để y trông thấy, y sẽ cho rằng: Mình đối với y có mối chung tình đặc biệt, tất nhiên y phải trúng kế, quyết sống thác với tình.

Ví thử sau này, gặp có sự gì ngăn trở, y không lại vãng được nữa, mà khách tình sau nhìn thấy những nét chữ đó, tất nhiên họ sẽ tổng cộng không biết chàng kia đối đãi thế nào mà chiếm được lòng luyến ái của mình nh vậy? Rồi họ cũng sẽ hết sức hậu hĩ với mình, để mong có lại tình yêu trên tay người cũ.

Lúc ấy mình lại nhân cơ hội đó để thi hành diệu kế, nghĩa là con phải tỏ vẻ xúc động ghen ngào để cho họ biết: Chàng ấy và em trước kia đã tốn biết bao công phu cũng nh tiền bạc cốt để cho em xiêu lòng, thế mà em đây cha từng báo đáp được một chút đỉnh. Than xong lại cần điểm mấy giọt lệ giả tạo. Nh vậy tài nào mà tim của khách chẳng phải rung động . Muốn mua cái thú, tất nhiên phải bỏ nhiều tiền.

4. Thiêu: Đốt: Tức là kế khổ nhục vậy. Nay chị em mình lấy dao để thích vào thịt, cho bọn làng chơi ngây thơ vui lòng, lừa dối chúng nó để lấy tiền bạc. Nếu không làm cho chúng cảm động, thì sao đẩy được bọn chúng sa ngã vào cạm bẫy của mình?

Bởi thế ta phải dùng đến kế khổ nhục, hai bên cùng nhau thề thốt: Trai không đổi dạ gái không thay lòng, kẻ nào tráo trở sẽ bị trời đất tru di! Thế xong hai bên cùng đốt một huyết....

5. Chữ Giá: Khách làng chơi mà không bàn đến chữ thú (lấy vợ), hỏi còn chi là thú vị? Ca nhi mà không nói đến chữ giá (gả chồng), còn đâu là tình nghĩa ôn tồn?

Nhng sự gả bán ở đây không thể ví với sự gả chồng của con nhà chính chuyên, mà nó chỉ là tròng hợp coi tống người để cất áo, nhìn thấy rõ cảnh rồi mới sinh tình.

Ví thử khách chơi là con nhà giàu, ngổ ý muốn chuộc mình ra khỏi cửa nhà chứa, tốn kém độ bao nhiêu tiền, thì mình bảo cho họ biết: Trước kia em đã bán mình cho chủ với một số tiền nào đó. Nhng đã làm việc cho chủ bao năm,

lấy được khá nhiều tiền bạc, kể ra cũng đã có vốn có lời, vậy nay chỉ cần đổ ra độ hơn 100 lạng thì xong xuôi cả.

Cứ thế bàn luận suốt cả đêm ngày, rồi lại chỉ non thề biển, để họ say mê, tự nhiên họ sẽ bỏ ra số tiền chuộc đó. Đến khi tiền đã sài hết mà việc hôn thú cha xong, lúc ấy chẳng cần tìm cách đuối khéo, họ cũng tự liệu rút lui.

6. Chữ tẩu: Chạy: Phương pháp này là một bí quyết thần diệu nhất trong lúc thi hành kế hoạch. Ví thử khách chơi là hạng hai bàn tay trắng, muốn cói đã chẳng có tiền, muốn chơi cũng không kiếm đâu ra bạc, nếu mình muốn tổng y ra khỏi cửa, chỉ có một phương pháp tẩu có thể lừa dối được y. Tỷ nh ớc hẹn với y chạy ra hóng nào, hoặc giả bảo y mượn thuyền đợi ở chỗ nào, nhng phải làm ra vẻ chân thật để y khỏi ngờ rồi đến hôm đó, tróc khi cuốn gói ra đi, mình phải ngấm bảo mấy tên phụ cáng phao ngôn lên rằng: Chúng đang lòng bắt một đôi trai gái để giải lên quan, tự nhiên y sẽ cụt hứng, lĩnh đi nơi khác. Đó là kế hoạch tán binh, mà chính kẻ bị giải tán lại tổng rằng mình phạm ảm duyên ôi, nên mối long duyên mới bị người khác phá vỡ, chứ có biết đâu rằng mình đã trúng phải kế đà đao.

7. Chữ tử: Chết. Đây là chết giả chứ không phải chết thực. Nghĩa là khi nhận thấy đôi bên ý hợp tâm đầu, mình đã có thể làm rung động được trái tim của họ, thì bảo cho họ biết: Em đây lúc sống là vợ của anh, khi chết làm ma của gia đình anh, em nhất định phải lấy anh, nếu anh không lấy, thì em chỉ còn một cách là chết, mà chết ngay trước mặt anh đó.

Ví thử y đã có thê có thiếp, biết rõ là y không thể nào lấy được mình, thì mình lại nói với y: Nay em không thể làm vợ anh được, thực uống phí biết bao tình nghĩa keo sơn. Xin thú thực rằng: Em đây tiếp khách kể đã lâu ngày, nhng cha gặp được người nào lại có tấm tình nồng hậu nh anh, thế mà ngày nay anh không thể cói được em, thì em và anh thề quyết song song cùng chết, còn hơn sống trên cõi mà phải phân li, tức là lúc sống không kết được giải đồng tâm, thì sau khi chết, nguyên được hoá làm gốc cây liên lý.

Làm theo đúng kế trên, lo gì mà chúng chẳng đem trái tim phó thác cho mình, gia tài có bị khánh kiệt vì mình, thì chúng cũng không hối hận...” [38, 219 - 224].

Còn tám nghề thuộc “*vành trong*” mà Nguyễn Du nói đến ở đây bao gồm những động tác, t thế tạo khoái cảm nhục dục không chỉ cho khách làng chơi mà cả ngời vợ lẫn ngời chồng cần phải biết đến. Tám t thế này được nhắc đến rất nhiều trong các sách nói về tình dục, hay trong sách cảm nang, sách nói về hôn nhân thai nghén... Đó là tám t thế cơ bản nh: “Chính thông vị, thân triển vị, cao yêu vị, khuất khúc vị, nữ thông vị, phản vị, kỵ thừa vị, ngoạ chiếu vị và từ các vị thế này đã biến thể ra nhiều kiểu dạng khác nhau: Tự trừ mâu (quấn quýt, nam nữ quyến luyến lấy nhau), Thân khiển quyền (nam, nữ thân mật nắm tay nhau vuốt ve), Bạo tự ng, Kỳ lân giác, Toàn mặc cầm, Long uyển chuyển, Ng tử mục, Yến đồng tâm, Phỉ thúy giao, Uyên ương hợp, Không phiên diệp, Bối phi cu, hoàng ngạc tức, Mã dao đề, Bạch hổ thắng, Côn kê lâm tròng, Miêu thử đồng huyết...”.

Thanh Tâm Tài Nhân trong *Kim Vân Kiều truyện* nói về vấn đề này khá chi tiết và giải thích một cách cụ thể, rõ ràng: “... lúc khách làng chơi ăn uống xong rồi, sắp sửa vào giường đi ngủ, thì nên nhờng khách nằm ở bên trong, mình nằm ở bên ngoài... Nếu khách làng chơi là ngời nhỏ thấp, thì phải dùng phép “Kích cổ thôi hoa” (đánh trống dục hoa). Khách mà to lớn thì dùng phép “Kim liên song toả” (sen vàng khoá chặt hai vế). Khách có tính hấp tấp vội vàng thì dùng ngay phép “Đại triển kì cô” (mở tung cờ trống). Khách có tính nhẩn nha chậm chạp thì dùng phép “Mãn đả khinh xao” (chậm đánh khẽ rung). Nếu khách không nại chiến thì dùng phép “Khẩn soan tam trật” (ôm chặt ba chân). Khách ham chiến thì dùng phép “Tả chi hữu trì” (tay mặt ôm tay trái giữ). Khách say tình thì dùng phép “Toả tâm truy hồn” (khoá lấy tâm, theo dõi thần hồn). Khách tham sắc thì dùng phép “Nhiếp thân siển thoả” (thu hết tình thần làm ra vẽ dún dẫy)” [38, 219].

Tóm lại đây là những ngón nghề thuộc giới “chăm thọng” (trên gối, tiếng lóng của nghề chơi) mỗi nghề trên áp dụng cho mỗi loại khách, mỗi loại ngồi.

Qua đây ta có thể thấy độc biệt tài của Nguyễn Du trong cách thể hiện. Chỉ một câu thơ “*Vành ngoài bảy chữ, vành trong tám nghề*” đã hàm chứa tất cả những yếu tố nghệ thuật sống để đạt độc khoái cảm trong hoạt động tình dục, điều này cũng chứng tỏ rằng thiên tài họ Nguyễn rất trải đời và hiểu đời.

Trong quan hệ giữa Thuý Kiều với những nhân vật phản diện có họ tên cụ thể, những kẻ buôn thịt bán người nh Mã Giám Sinh, Sở Khanh, Bạc Hạnh thì sự ép buộc này càng thể hiện một cách sâu sắc.

Nàng buộc phải quan hệ với Mã Giám Sinh vì nàng cần một số tiền để cứu cha và em. Về ý thức thì Thuý Kiều tự nguyện, nhng về tình cảm thì nàng nghi ngờ lo lắng về mối quan hệ này. Khi đã làm vợ và chung sống với họ Mã, nhng trong lần thất thân của mình với Mã Giám Sinh, nàng đã thể hiện sự tiếc nuối:

*Biết thân đến bóc lột loài,  
Nhị đào thà bẻ cho ngồi tình chung.*

Thuý Kiều cảm thấy tiếc vì qua hành động, việc làm và lời nói của Mã Giám Sinh nàng biết đây không phải là người xứng đáng với tấm thân trong trắng của mình.

Đặc biệt qua cái cách mà Nguyễn Du thuật lại chuyện Mã Giám Sinh làm nhục Kiều ta càng thấy độc sự trơ tráo, bỉ ổi, đẽu giả của tay đàn ông họ Mã này và nỗi đau đớn tột cùng của nàng Kiều:

*Tiếc thay! Một đoá trà mi  
Con ong đã mở đường đi lối về!  
Một con ma gió nặng nề,  
Thong gì đến ngọc tiếc gì đến hương!  
Đêm xuân một giấc mơ màng,  
Đuốc hoa để đó, mặc nàng nằm trơ.*

Chỉ thế cũng đủ cho ngồi đọc hình dung, tổng tợng Mã Giám Sinh đã dày vò thân thể nàng Kiều tàn nhẫn biết chừng nào và qua đây ta cũng thấu hiểu thêm niềm thương cảm của Nguyễn Du đối với nàng Kiều sâu sắc đến chừng nào.

Nh vậy theo quan niệm của Nguyễn Du mối quan hệ đó của Thuý Kiều đã chuyển từ tự nguyện sang ép buộc, nàng coi sự chung chạ với Mã Giám Sinh là một vết nhơ không bao giờ rửa sạch được, và nhận thấy lần đầu tiên ném trái quan hệ xác thịt cũng chính là lần đầu tiên nàng chịu sự mất mát khổ đau.

Còn trong quan hệ với Sở Khanh hay Bạc Hạng cũng vậy, đây rõ ràng là quan hệ tình dục ép buộc. Thuý Kiều chấp nhận đi theo Sở Khanh vì nàng muốn thoát khỏi lầu xanh của Tú Bà cũng nh việc nàng chấp nhận làm vợ Bạc Hạng vì muốn thoát khỏi sự truy đuổi của Hoạn Th, chứ thực chất nàng chẳng hề có một chút tình cảm nào đối với hai tên đều cắng, đề tiện chuyên nghề lừa gạt và kiếm lời trên cuộc đời, trên thân xác của những người phụ nữ.

Trong quan hệ giữa Thuý Kiều với hai nhân vật này, Nguyễn Du cũng ít miêu tả, một phần vì muốn giảm bớt sự dễ dãi, ngây thơ, dễ tin người của Thuý Kiều, một phần Nguyễn Du muốn tố cáo, lên án hai kẻ thô bạo, đều cắng, đề tiện, trong cái xã hội đầy rẫy những tệ nạn xã hội.

**T**huý Kiều chịu chấp nhận thân phận làm gái lầu xanh, phải ra tiếp khách khi không còn con đường nào khác. Bởi qua các lần tính kế bỏ trốn với Sở Khanh, tính chuyện lâu dài với Thúc Sinh ...thậm chí đã tự quyền sinh nhng không thành, nên nàng đành chấp nhận số phận:

*Biết thân chạy chẳng khỏi trời,*

*Cũng liều mặt phấn cho rồi ngày xanh.*

Sống trong cảnh phải đánh đàn, hầu rợ, phải quan hệ xác thịt với đủ hạng người, Thuý Kiều cảm nhận một cách đắng cay, chua xót về thân phận của mình

trong các hoạt động tình dục với khách làng chơi, và nàng gần nh chai sạn, cảm thấy mất hết ý niệm trong cuộc sống:

- *Mặc ngồi ma Sở mây Tân,*

*Nhng mình nào biết có xuân là gì.*

- *Vui là vui gọng kéo là,*

*Ai tri âm đó mặn mà với ai?*

Thúy Kiều trong quan hệ với Hồ Tôn Hiến thì nàng tự thấy rõ ràng đây là mối quan hệ ép buộc. Nàng chẳng ngờ một ông quan tổng đốc trọng thân “*kinh luân gồm tài*” nh Hồ Tôn Hiến mà lại có cách c xử, cách hành động nh vậy, (bắt vợ của tử trận đã quy hàng, ngồi có công trong chiến thắng của mình đánh đàn, hầu rệu rồi làm nhục trước đám đông quân thần). Đây chỉ có thể là hành động của những tên lừa đảo, bản thủ, hạng tiểu nhân, vô đạo. Cho nên, với Hồ Tôn Hiến, Thúy Kiều cay cú, căm tức và việc quan hệ tình dục này không hề nằm trong mục đích của Thúy Kiều. Vì nó không tự nguyện nên, Thúy Kiều thấy xót xa, đau đớn vì chẳng những nó đã làm cho nàng mất hết danh dự, mà còn làm cho nàng lâm vào tội lỗi: “*giết chồng rồi lại lấy chồng*”.

## **Tiểu kết chương 2**

Nh vậy ta có thể thấy rằng, nếu trong quan hệ tình dục đồng thuận (tức là mối quan hệ giữa Thúy Kiều với các nhân vật chính diện), tác giả Nguyễn Du thể hiện sự đồng tình, trân trọng và chia sẻ hạnh phúc đối với nhân vật Thúy Kiều, thì trong quan hệ tình dục ép buộc (quan hệ với các nhân vật phản diện) tác giả lại thể hiện sự đau xót, cảm thông đối với nhân vật Thúy Kiều một cách sâu sắc. Điều này tùy thuộc vào từng đối tượng mà Nguyễn Du có cách thể hiện riêng, sao cho phù hợp với quan điểm, phẩm chất và thông qua đó góp phần thể hiện tính cách của từng nhân vật.

### Chơng 3

## NHỮNG PHONG THỨC, PHONG TIỆN NGHỆ THUẬT THỂ HIỆN VẤN ĐỀ TÌNH DỤC TRONG *TRUYỆN KIỀU* CỦA NGUYỄN DU

### 3.1. Phong thức thể hiện

Tìm hiểu những phong thức thể hiện trong tác phẩm *Truyện Kiều* của Nguyễn Du tức là tìm hiểu những đặc điểm xác định cách thức tổ chức, tiến hành của nhà thơ trong việc sáng tạo tác phẩm. Tuy nhiên ở đây chúng tôi chỉ đi vào tìm hiểu một số phong thức chính nhằm thể hiện vấn đề tình dục trong *Truyện Kiều*.

#### 3.1.1. Hệ thống sự kiện

Sự kiện đọc hiểu là những biến đổi, tác động, sự cố có ý nghĩa đối với nhân vật, làm cho nhân vật và quan hệ giữa chúng không giữ nguyên hiện trạng mà phải biến đổi theo.

Trong *Truyện Kiều* để diễn tả cuộc đời mười lăm năm thăng trầm khổ ải của nhân vật Thuý Kiều, cũng nh diễn tả đọc các mối quan hệ tình cảm, tình



yêu, tình dục của nhân vật, Nguyễn Du đã đa nhân vật đóng đầu hết biến cố này đến biến cố khác, nó nh một chuỗi câu chuyện dài xuyên suốt cuộc đời của nàng Kiều.

Sự kiện đầu tiên tác động đến Thúy Kiều - một cô gái tài sắc vẹn toàn, sống trong cảnh: “*Êm đêm tróng rủ màn che, Tờng đông ong bớm đi về mặc ai.*” là việc gặp gỡ Kim Trọng, và chính việc gặp gỡ này đã đa đến cho hai ng-ời một tình yêu đẹp, trong sáng, hết sức mãnh liệt và họ đã dám vượt qua khuôn khổ của lễ giáo phong kiến để đến với nhau. Ngay từ buổi gặp gỡ ban đầu hai ngời đã “*Chập chòn con tỉnh con mê*” rồi đi đến những phút giây thăng hoa trong tình yêu:

*Hoa hương càng tỏ thức hồng,  
Đâu mảy cuối mắt càng nồng tấm yêu.  
Sóng tình dòng đã xiêu xiêu,  
Xem trong âu yếm có chiều lả lơi”.*

Nhng khi tình yêu của hai ngời đang độ nồng nàn thì biến cố đã xảy ra; chàng Kim phải về Liêu Đông hộ tang, còn gia đình họ Vương gặp biến cố, Thuý Kiều đành phải bán mình cho Mã Giám Sinh để lấy tiền chuộc cha và em. Thuý Kiều thiết tởng đọc làm kiếp lẽ mọn, nào ngờ lại gặp anh chàng họ Mã là một tay “*bợm già*” quen lối phong tình, là một kẻ “*buôn thit bán ngời*” với cái lối “*cò kè bớt một thêm hai*”. Đặc biệt thông qua cái cách Mã Giám Sinh tính toán, cân nhắc trước khi vào ăn nằm với Thuý Kiều, cộng với việc Nguyễn Du buộc lòng thuật lại chuyện họ Mã làm nhục Thuý Kiều, đã cho ng-ời đọc thấy được sự đều giả, trơ tráo, bỉ ổi của anh chàng này và đi liền với nó là nỗi đau tột cùng của nàng Kiều.

*Tiếc thay một đoá trà mi,  
Con ong đã mở đờng đi lối về.  
Một con ma gió nặng nề,*

*Thơng gì đến ngọc, tiếc gì đến hương.*

Thúy Kiều bị lừa gạt, bị đẩy vào lầu xanh của Tú Bà, nàng đã tìm đến cái chết để thể hiện sự trong sạch của mình. Nhưng, bốc thăng trầm của cuộc đời nàng đâu chỉ dừng lại ở đó; nàng phải tiếp tục sống để đi cho hết kiếp đoạn trường của cuộc đời mình. Một lần nữa, Thúy Kiều lại mắc lừa Sở Khanh, bị rơi vào tay Tú Bà, phải chấp nhận học hết những “*nghề nghiệp hay*”, phải sống trong cảnh tủ nhục, xót xa: “*Sớm đa Tống Ngọc, tối tìm Trờng Khanh*”, “*Mặc ngồi mà Sở mây Tần*” với một cuộc sống thác loạn, trong lầu xanh: “*Biết bao bóm lá ong loĩ, Cuộc say đầy tháng trận cời suốt đêm*”.

Giữa những ngày tháng ê chề trong lầu xanh đó, Thúy Kiều đã gặp Thúc Sinh, một anh chàng “*quen thói bốc rời*”, dám “*Trăm ngàn đổ một trận cời nh không*”. Thúc Sinh đã say mê trước vẻ đẹp, hình thể “*toà thiên nhiên*” và tài sắc của Thúy Kiều, hai người đã có những ngày tháng hạnh phúc bên nhau, tuy ban đầu mới chỉ là thứ hạnh phúc gió trăng: “*Miệt mài trong cuộc truy hoan, Càng quen thuộc nét càng dan díu tình*”, nhưng dần dần giữa hai người đã có sự gắn bó, nồng nhiệt, hợp tác hơn trong quan hệ: “*Hương càng đơm lửa càng nồng, Càng sôi vẻ ngọc càng lông màu sen*”. Thúc Sinh đã dám vượt qua bao rào cản của gia đình và xã hội để “*tính cuộc vương trờn*” với Thúy Kiều. Nhưng mọi việc đâu chỉ có vậy. Trước âm mưu và thủ đoạn của Hoạn Th, Thúy Kiều đã bị chia ly khỏi Thúc Sinh, phải chịu bao khổ cực. Và nàng đành phải chấp nhận lấy Bạc Hạnh, để mong tìm được một chốn an thân, nào ngờ Bạc Hạnh cũng là một tay buôn thịt bán người, nàng Kiều lại bị đẩy vào lầu xanh lần thứ hai.

Như một sự sắp đặt, đến đây Nguyễn Du đã xây dựng thêm một tình tiết mới, đem đến sự toại sáng, huy hoàng cho cuộc đời Thúy Kiều, và cũng đánh dấu những trang hào hùng nhất trong *Đoạn trường tân thanh*. Giữa những ngày tháng tối tăm ở lầu xanh Bạc Bà, Thúy Kiều đã gặp Từ Hải, được Từ Hải cứu

thoát khỏi lầu xanh, đa nàng lên ngôi vị phu nhân, giúp nàng thực hiện báo ân, báo oán.

Trong đời sống vợ chồng giữa hai người luôn có sự hòa hợp: *“Hai bên ý hợp tâm đầu”, “Phỉ nguyên sánh phong đẹp duyên cỏi rồng”, “Nửa năm hơng lửa đơng nồng”*... Nguyễn Du cũng rất chú ý miêu tả sự chuẩn bị cho quan hệ tình dục giữa hai người: *“Buồng riêng sửa chốn thanh nhàn, Đặt giường thất bảo vây màn bát tiên”*. Đặc biệt khi Từ Hải lập chiến công trở về, thì tình cảm giữa hai người càng trở nên khăng khít, sâu đậm hơn: *“Vinh hoa bỏ lúc phong trần, Chũ tình ngày lại thêm xuân một ngày”*. Và cũng chính tình cảm vợ chồng khăng khít, hoà hợp này đã đa đến việc Hồ Tôn Hiến lợi dụng sự tin tưởng của Từ Hải đối với Thuý Kiều, lập mưu đánh úp Từ Hải. Có thể nói đây là sự kiện tiếp nối đa đến một cuộc sống tình dục hoàn toàn mới trong cuộc đời của Thuý Kiều, một mối quan hệ không nằm trong mục đích của Thuý Kiều. Thuý Kiều không thể ngờ một ông quan tổng đốc trọng thần, đại diện cho triều đình lại có cách cư xử, cách hành động như vậy (bắt vợ của kẻ tử trận đã quy hàng, ngồi có công trong chiến thắng của mình, đánh đàn, hầu rượu rồi làm nhục trước đám đông quần thần). Do bị ép buộc, nên Thuý Kiều thấy vô cùng xót xa, đau đớn. Và để trốn tránh trách nhiệm, để giữ thể diện cho bản thân, Hồ Tôn Hiến đã ép gả Thuý Kiều cho viên Thổ quan, nhằm thiết lập một mối quan hệ tình dục mới cho nàng Kiều.

Để khép lại một chuỗi sự kiện dài trong đời sống tình dục của nàng Kiều, Nguyễn Du đã để cho Thuý Kiều đọc gặp lại Kim Trọng trong màn hội ngộ đoàn viên. Đến đây Thuý Kiều chính thức là vợ của chàng Kim, nhưng một lần nữa Thuý Kiều lại từ chối quan hệ ái ân với Kim Trọng, bởi nàng luôn bị ám ảnh về những vết nhơ tình dục trong suốt quãng đời mười lăm năm lưu lạc: *“...Thiếp từ ngộ biến đến giờ, Ong qua bóm lại đã thừa xấu xa”* cho nên, Thuý Kiều mới đi đến quyết định *“Đem tình cầm sắt đổi ra cầm cờ”*. Và cũng

chính sự kiện này, thông qua những lời nói chí tình, xuất phát từ tấm lòng chân thực, biết cảm thông và biết yêu thương, Kim Trọng đã khẳng định giá trị cao đẹp, trong sạch của Thuý Kiều.

Nh vậy, hệ thống sự kiện mà Nguyễn Du sử dụng để biểu hiện vấn đề tình dục ở đây là một chuỗi câu chuyện xuyên suốt cuộc đời của nàng Kiều, nó đọc bắt đầu từ sự gặp gỡ giữa Thuý Kiều và Kim Trọng, trải qua bao biến cố, thăng trầm và kết thúc là sự đoàn viên của hai người, khép lại một chuỗi dài mười lăm năm lu lạc trong đời Thuý Kiều.

### **3.1.2. Lời đối thoại nhân vật**

Theo *Từ điển thuật ngữ văn học*: “Lời đối thoại (đối đáp) là lời trong cuộc giao tiếp song phương mà lời này xuất hiện nh là một phản ứng đáp lại lời nói trước. Lời đối thoại bộc lộ thuận lợi nhất khi hai bên đối thoại có sự tiếp xúc phi quan phong và không công khai, không bị câu thúc, trong không khí bình đẳng về mặt đạo đức của người đối thoại. Lời đối thoại thường kèm theo các động tác cử chỉ biểu cảm và tạo nên bởi phát ngôn của nhiều người” [12, 186].

Có thể nói lời đối thoại có một vai trò hết sức quan trọng vì nó không chỉ biểu hiện tính cách nhân vật, mà còn có vai trò trong việc phát triển sự kiện, tình tiết cốt truyện và biểu hiện sinh động nội dung thông tin lời nói, tình cảm, cảm xúc, tâm trạng của nhân vật.

Ở tác phẩm *Truyện Kiều*, lời đối thoại giữa các nhân vật, mà đặc biệt là lời đối thoại của nhân vật chính - Thuý Kiều với các nhân vật khác, một mặt biểu hiện những vấn đề nêu trên, mặt khác nó còn thể hiện một số vấn đề liên quan đến tình dục. Đó có thể là thông qua những lời rào đón, lời đối đáp, lời chỉ trích... của Thuý Kiều với một số nhân vật trong tác phẩm, hay thông qua những lời mắng nhiếc, chỉ bảo của Tú Bà, lời rêu rao của Sở Khanh...

Nếu so với tác phẩm *Kim Vân Kiều truyện* của Thanh Tâm Tài Nhân, thì đối với *Truyện Kiều* của Nguyễn Du số lần đối thoại của các nhân vật ít hơn

rất nhiều. Điều này là do sự chi phối của đặc trưng thể loại quy định, vì *Kim Vân Kiều truyện* được viết theo hình thức văn xuôi kiểu tiểu thuyết chong hời, còn *Truyện Kiều* được viết theo thể truyện thơ Nôm, nên đã có sự giảm bớt số lần đối thoại trong tác phẩm. Theo thống kê của Phan Ngọc trong *Tìm hiểu phong cách Nguyễn Du trong Truyện Kiều* thì nếu nhân vật trong *Kim Vân Kiều truyện* nói 6 lần thì nhân vật trong *Truyện Kiều* chỉ nói 1 lần [31, 156].

*Truyện Kiều* được kết cấu theo hình thức của truyện tài tử giai nhân với mô típ quen thuộc: “Gặp gỡ - tai biến - đoàn tụ”. Tương ứng với mỗi giai đoạn, Thuý Kiều đã có cách đối thoại phù hợp với hoàn cảnh và đối tượng tham gia giao tiếp với mình.

Ngay trong mối tình đầu hết sức thơ mộng, đắm thắm và mãnh liệt giữa Thuý Kiều với Kim Trọng lời đối thoại giữa hai con người thể hiện quyết tâm dám vượt qua sự rào cản của đạo đức phong kiến tự tìm đến và tự thề nguyện đính ước với nhau. Ngay trong đêm Thuý Kiều “*Xăm xắm băng lối vờn khuya một mình*” sang nhà Kim Trọng, hai người đã tâm tình trò chuyện thâu đêm và khi chàng Kim Trọng: “*Sóng tình dòng đã xiêu xiêu, Xem trong âu yếm có chiều lả lơ*”, thì nàng đã có một cách ứng xử khôn khéo để thuyết phục người yêu trong cơn sóng tình ấy, làm cho người yêu phải nể phục:

*Tha rằng: “Đừng lấy làm chơi,  
Rẽ cho tha hết một lời đã nao!..”*

.....

*“...Vội chi liễu ép hoa nài,  
Còn thân ắt sẽ đền bồi có khi...”*

Thuý Kiều nói với Kim Trọng bằng những lời lẽ thuyết phục. “*Đạo tòng phu lấy chữ trinh làm đầu*”, nêu lên quan niệm trinh tiết của người phụ nữ. Nếu nh. “*Gieo thoi tróc chẳng giữ giàng*” thì sau này “*Thẹn cùng chàng bởi ai*”. Kiều đã rất khéo léo vận dụng ngôn ngữ từ xa đến gần, với lý lẽ hợp lý, làm

cho Kim Trọng phải nể phục. Chúng tỏ Thuý Kiều không những tài hoa, mà còn rất thông minh trong lời nói của mình. Và cũng chính vì chữ trinh đó, mà sau mười lăm năm lu lạc, trong cái đêm động phòng “*Tình nhân lại gặp tình nhân*”, một lần nữa Kiều đã từ chối việc chung chăn gối, từ chối sự chung đụng về thể xác với chàng Kim. Nàng đã nói về việc ân ái của hai người một cách rất tế nhị, nhng với một tâm trạng hết sức đau xót:

...*Chữ trinh còn một chút này,*  
*Chẳng cầm cho vững lại dày cho tan.*  
*Còn nhiều ân ái chan chan,*  
*Hay chi vẫy cánh hoa tàn mà chơi.*

Dẫu cho Kim Trọng đã có quan niệm rất mới, rất tiến bộ về “chữ trinh” và phần nào thể hiện được sự hiểu biết rất sâu sắc về tâm, sinh lý của người phụ nữ ở độ tuổi ba mươi. “*Chừng xuân tơ liễu còn xanh, Nghĩ rằng cha thoát khỏi vành ái ân*”. Nhng Kiều vẫn một mực từ chối, vì nàng nghĩ mình không còn xứng đáng với chàng Kim nữa nên mới đi đến quyết định: “*Đem tình cầm sắt, đổi ra cầm cờ*”. Và chính sự từ chối quan hệ vợ chồng này, đã làm cho tình yêu giữa hai người sống mãi.

Hay khi thất thân với Mã Giám Sinh, Thuý Kiều đã nói với mẹ về sự nghi ngờ của mình về bộ mặt thật của anh chàng họ Mã, một tay buôn thịt bán người, giả nhân giả nghĩa:

... *Xem gong trong bấy nhiêu ngày,*  
*Thân con chẳng kéo mắc tay bọm già.*

.....  
*Thôi con còn nói chi con,*  
*Sống nhờ đất khách thác chôn quê người.*

Thuý Kiều được bán cho họ Mã, tổng chừng được làm phận thiếp, ai ngờ phải vào lầu xanh và khi Tú Bà bắt nàng lay cậ là Mã Giám Sinh, nàng đã nói rằng:

*Nàng rằng: Phải bóc lu ly,  
 Phận hèn vâng đã cam bề tiểu tình.  
 Điều đâu lấy yến làm anh,  
 Ngây thơ chẳng biết là danh phận gì.  
 Đủ điều nạp thái vu quy,  
 Đã khi chung chạ lại khi đứng ngồi.  
 Giờ ra thay bậc đổi ngôi,  
 Dám xin gửi lại một lời cho mình.*

Nàng hỏi về danh phận của mình và cũng qua đó vạch mặt tên bợm già Mã Giám Sinh, người đã từng “chung chạ” với nàng. Khi nghe Thuý Kiều nói vậy, Tú Bà đã lông lên xía xối Mã Giám Sinh:

*Tuồng vô nghĩa ở bất nhân,  
 Buồn tình tróc đã tân mần thử chơi.  
 Màu hồ đã mất đi rồi,  
 Thôi thôi vốn liếng đi đời nhà ma.*

Và quay sang mắng nhiếc Thuý Kiều với những lời lẽ hết sức thô tục:

*Lão kia có giở bài bầy,  
 Chẳng vãng vào mặt mà mày lại nghe.  
 Có sao chịu tốt một bề,  
 Gái tơ mà đã ngứa nghề sớm sao!*

Thuý Kiều không chấp nhận cuộc sống làm gái lầu xanh, nàng luôn chống đối phản kháng lại số mệnh, đầu tiên là hành động tự tử, tiếp đó là hành động đi trốn cùng Sở Khanh. Nhưng, mọi việc không thành và tróc đòn roi của Tú Bà, Kiều đã phải chấp nhận cuộc sống ở chốn thanh lâu:

*Bây giờ sống thác ở tay,  
 Thân này đã đến thế này thì thôi.*

.....

*Thân lơn bao quản lấm đầu,  
Chút lòng trinh bạch từ sau xin chừa.*

Hay cái cách mà Thuý Kiều đối đáp với Sở Khanh, khi anh chàng này lừa Kiều cùng bỏ trốn, nhng sau đó quay lại rêu rao “*Nọ nghe rằng có con nào ở đây, Phao cho quyến gió rủ mây*” đã phô bày bộ mặt giả tạo của một con người phong tình, vì đồng tiền có thể làm bất cứ chuyện gì, kể cả việc vui hoa dập liễu. Thuý Kiều đã hạ bệ, làm rõ bản chất của một tên lu manh bạc tình nổi tiếng lầu xanh:

*Nàng rằng: Trời nhẽ có hay!  
Quyến anh rủ yến sự này tại ai?  
Dem ngồi đẩy xuống giếng thơi,  
Nói rồi rồi lại ăn lời đợc ngay!  
Còn tiên Tích Việt ở tay,  
Rõ ràng mặt ấy mặt này chút ai?*

Đặc biệt vấn đề tình dục còn được thể hiện rõ hơn qua lời chỉ bảo, dặn dò của Tú Bà về sự công phu của nghề chơi với Thuý Kiều, cho thấy đây là một con người từng trải và rất am hiểu nghệ thuật chiều lòng khách.

*Này con thuộc lấy làm lòng,  
Vành ngoài bảy chữ vành trong tám nghề.*

Trong chuỗi ngày lu lạc sau này, nàng Kiều còn phải đương đầu với bao khó khăn thăng trầm, buồn vui, tủi nhục... Nàng làm vợ Thúc Sinh, bị Hoạn Th hành hạ, bị đẩy vào lầu xanh lần thứ hai, đợc gặp và làm vợ Từ Hải, thực hiện báo ân, báo oán, khuyên Từ Hải ra hàng, rồi chịu sự làm nhục của Hồ Tôn Hiến... Trên hành trình của cuộc đời mồi lăm năm lu lạc, Thuý Kiều đã đối thoại với rất nhiều nhân vật. Với mỗi nhân vật khác nhau, nàng lại vận dụng lối nói khác nhau, để cho phù hợp với con người và hoàn cảnh.



Qua lời đối thoại của nhân vật, mà đặc biệt là nhân vật Thúy Kiều không chỉ cho ta thấy được tính cách, nội tâm của nhân vật, mà còn thể hiện được dụng ý nghệ thuật của tác giả khi sử dụng phong thức này. Trong việc thể hiện vấn đề tình dục là một vấn đề khá tế nhị, Nguyễn Du đòi hỏi sự khéo léo trong cách thể hiện, để vừa làm cho người đọc hiểu vấn đề, vừa tránh sự dung tục, không để rơi vào lối thể hiện theo kiểu tự nhiên chủ nghĩa.

### **3.1.3. Độc thoại nội tâm**

Độc thoại nội tâm chính là hình thức để cho nhân vật tự bộc lộ đời sống nội tâm của mình. Đây cũng là hình thức để con người thật của nhân vật với những suy nghĩ riêng tư sâu kín nhất được thể hiện một cách rõ nét.

Theo *Từ điển thuật ngữ văn học*, độc thoại nội tâm là: “Lời phát ngôn của nhân vật nói với chính mình, thể hiện trực tiếp quá trình tâm lý nội tâm, mô phỏng hoạt động cảm xúc, suy nghĩ của con người trong dòng chảy trực tiếp của nó” [12, 122].

Còn theo *Từ điển tiếng Việt* đó là: “Lời nhân vật trong tác phẩm văn học nghệ thuật tự nói với mình về bản thân mình” [35, 336].

Có thể nói hình thức độc thoại là một yếu tố hết sức quan trọng trong nghệ thuật miêu tả nội tâm nhân vật. Mà miêu tả nội tâm nhân vật là một trong những biện pháp nghệ thuật chủ đạo của Nguyễn Du trong *Truyện Kiều*. Biện pháp này có ảnh hưởng lớn đến giá trị của tác phẩm, bởi chỉ có sử dụng chính nó mới dựng lại cuộc sống của một nhân vật một cách sống động, phong phú. Đó là những cảm xúc, tâm trạng, suy nghĩ, là phản ứng tâm lý của nhân vật trong những tình huống, cảnh ngộ mà nhân vật phải trải qua.

Hình thức độc thoại nội tâm rất được Nguyễn Du chú trọng vận dụng trong *Truyện Kiều*, vì nó không phải là thứ độc thoại dùng để giải thích, hay báo trước sự diễn biến của câu chuyện, mà là sự lên tiếng của tâm hồn, của tình cảm thể hiện sự đa dạng về đời sống bên trong của con người.

Mặt khác, phong thức này cũng góp phần thể hiện quan niệm của Nguyễn Du về vấn đề tình dục trong *Truyện Kiều*. Trong tác phẩm, tác giả chủ yếu chỉ dành những màn độc thoại nội tâm cho một số ít nhân vật nh Thuý Kiều, Kim Trọng, Từ Hải, Hoạn Th, Mã Giám Sinh. Đây là các nhân vật có liên quan đến những chặng đường đặc biệt của nhân vật chính. Những nhân vật này, do tính cách có ý nghĩa tiêu biểu cho từng loại người, có vị trí quan trọng trong việc biểu hiện chủ đề tác phẩm. Và đặc biệt nhân vật Thuý Kiều sẽ được bộc lộ rõ nét hơn hết đời sống nội tâm sâu kín, chân thực, phong phú. Tác giả chỉ chú trọng miêu tả nội tâm nhân vật ở những chặng đường có ý nghĩa bức ngoặt đối với vận mệnh nhân vật, ở những trường hợp kịch tính cao của tình huống, của sự bộc lộ tính cách.

Lần độc thoại nội tâm đầu tiên của nàng Kiều là sau cuộc gặp gỡ với Kim Trọng. Mối tình đầu đột ngột xâm chiếm trái tim khao khát hạnh phúc cuộc sống của Thuý Kiều, xuất hiện đồng thời với nỗi cảm thương thân thế người phụ nữ bất hạnh không quen biết.

Đến sau này khi sắp rơi vào tay Mã Giám Sinh, Thuý Kiều cũng chỉ có thể nói lên những lời nói của nội tâm, những ý nghĩ thâm kín xót xa của bản thân mình:

*Ngập ngừng then lức e hồng  
Nghĩ lòng lại xót xa lòng đòi phen  
“Phẩm tiên rơi đến tay hèn  
Hoài công nằng giữ ma gìn với ai  
Biết thân đến bóc lột loài  
Nhị đào thà bẻ cho người tình chung  
Vì ai ngăn đón gió đông  
Cực lòng khi ở đau lòng khi đi...”*

Và sau khi thất thân với Mã Giám Sinh, Kiều đã phản ứng, đã cảm nghĩ, đắn đo, nhưng không phải với hình thức nào khác hơn hình thức độc thoại nội tâm:

*Giọt riêng tâm tã tuôn ma*  
*Phân cảm nỗi khách, phân dơ nỗi mình:*  
*“Tuông chi là giống hôi tanh*  
*Thân nghìn vàng để ô danh má hồng*  
*Thôi còn chi nữa mà mong*  
*Đời ngời nh thế là xong một đời”*

Đặc biệt, trong đoạn nói về cảnh Thuý Kiều ở lầu xanh lần thứ nhất, ở đây có sự nhìn nhận thấm thía giữa các yếu tố đối lập: “quá khứ - hiện tại, truy hoan - chán chờng, ồn ào, tấp nập - cô đơn khủng khiếp... biểu hiện sự giằng xé kịch liệt trong tâm hồn một con người, có bản ngã trong sạch, vốn sống một cuộc đời: *Êm đêm tróng rủ màn che, Tờng đông ong bóm đi về mặc ai* mà nay phải dấn thân vào chốn tận cùng như bản” [20, 251 - 252]. Đoạn này không có trong *Kim Vân Kiều truyện* của Thanh Tâm Tài Nhân, Nguyễn Du đã thêm vào để Kiều có thời gian ngồi đối diện với chính mình, để nghĩ về những việc mình đã làm, nghĩ về thân phận của mình, về cuộc đời sóng gió có tên trong sổ đoạn trường mà mình đã một lần trải qua. Đoạn thơ này là một đoạn dài, có thể nói Nguyễn Du đã làm một bản sơ kết về những biến cố đã xảy ra trong cuộc đời nàng Kiều, đoạn này có tất cả 54 câu thơ (từ câu 1221 đến 1274).

Nàng tự xót mình cảm thương cho số phận nghiệt ngã của mình để rồi ý thức được sự nhục nhã ê chề:

*Xót mình cửa các buồng khuê,*  
*Vỡ lòng học lấy những nghề nghiệp hay!*  
*Khéo là mặt dạn mày dày,*  
*Kiếp ngời đã đến thế này thì thôi!*  
*Thơng thay thân phận lạc loài,*  
*Dẫu sao cũng ở tay ngời biết sao?*

Đó còn là một cuộc sống ồn ào, vui vẻ, nhưng là “vui gượng”, là cời ra nốc mắt, để rồi cuối cùng nhận ra một nỗi cô đơn, sự chua xót của kiếp người làm ca nhi kỹ nữ.

*Biết bao bóm lá ong loi,  
Cuộc say đầy thánng trậ cời suốt đêm.  
Dập dìu lá gió càn chim,  
Sớm đa Tống Ngọc tối tìm Trầg Khanh.  
Khi tỉnh rợu lúc tàn canh,  
Giật mình mình lại thong mình xót xa...*

Trong kiếp sống lâu xanh, Nguyễn Du đã dùng khá nhiều những hình ảnh biểu tượng để tả sự tình, nêu bật lên trạng thái cảm xúc, trạng thái tâm lý của nhân vật trong độc thoại nội tâm:

*Mặt sao dày gió dạn song?  
Thân sao bóm chán ong chờg bấy thân!  
Mặc ngời ma Sở mây Tần,  
Nhữg mình nào biết có xuân là gì!*

Cuộc đời lu lác nơi chốn lâu xanh trong sự hồi tưởng và nhìn nhận của Thuý Kiều đọc Nguyễn Du biểu đạt bằng các hình ảnh tượng trng. Độc thoại nội tâm bao giờ cũng mang cảm xúc chủ quan nên thông là dùng tâm t bất định với những cảm xúc tràn lan. Với *Truyện Kiều* thì độc thoại nội tâm vẫn diễn đạt sâu sắc cảm giác của nhân vật về những chuyện ân ái, dục tình mà hết sức ngắn gọn, tránh lộ liễu, phản mỹ cảm là nhờ tác giả đã sử dụng các hình ảnh tượng trng nh: “mây ma, gió song, bóm, xuân”. Cuộc sống tiếp khách nơi lâu xanh của Thuý Kiều đọc thể hiện qua cảm quan của chính nàng với nỗi niềm đau đớn, day dứt, vừa dằn vặt, vừa oán hờn.

Hay trong đoạn độc thoại nội tâm của nhân vật Mã Giám Sinh đã bộc lộ hết bản chất xấu xa thấp kém và hết sức bỉ ổi, khi hắn suy tính cân nhắc trước khi vào ăn nằm với Thuý Kiều:

...Về đây nóc tróc bể hoa,  
 Vong tôn quý khách ắt là đua nhau.  
 Hẳn ba trăm lạng kém đâu,  
 Cũng đà vừa vốn còn sau thì lời  
 Miếng ngon kẻ cận đến nơi,  
 Vốn nhà cũng tiếc, của trời cũng tham.  
 Đào tiên đã bén tay phàm,  
 Thì vin cành quýt cho cam sự đời.  
 Dối trần mấy kẻ làng chơi,  
 Chơi hoa, đã dễ mấy người biết hoa...

Nh vậy việc thể hiện tâm trạng nhân vật một cách trực tiếp bằng hình thức độc thoại nội tâm đã là một yếu tố quan trọng trong việc miêu tả thế giới nhân vật. Chính ở những đoạn độc thoại nội tâm này đã thể hiện độc đầy đủ tính cách nhân vật, sự phát triển tâm lý mang tính logic của nhân vật, khiến chúng ta cảm thấy tự nhiên, hợp lý trong ý nghĩ táo bạo của Kiều:

*Biết thân đến bóc lột loài,  
 Nhị đào thà bẻ cho người tình chung.*

Đó là dụng công cũng nh giá trị của những đoạn độc thoại nội tâm đối với việc miêu tả nhân vật trong *Truyện Kiều* và qua đó cũng góp phần thể hiện độc những t tổng, tình cảm, những biến cố thăng trầm có tính chất bóc ngoặt trong cuộc đời, trong tính cách của các nhân vật, mà đặc biệt ở đây là nhân vật Thuý Kiều.

### 3.2. Phong tiện thể hiện

Để thể hiện độc vấn đề tình dục trong tác phẩm *Truyện Kiều*, Nguyễn Du đã sử dụng một số phong tiện nghệ thuật cơ bản nh: Ngôn từ, biểu tượng, kết cấu.

### 3.2.1. Ngôn từ nghệ thuật

Về mặt nghệ thuật, hầu nh ở phong diện nào Nguyễn Du cũng đều có đóng góp to lớn có ý nghĩa thời đại. Riêng về phong diện ngôn từ nghệ thuật Nguyễn Du từng đọc mệnh danh là: “nhà nghệ sĩ lớn về ngôn từ và dễ thông ông là nhà nghệ sĩ bậc thầy về ngôn từ trong văn học trung đại Việt Nam” [51, 305].

Nghiên cứu *vấn đề tình dục trong Truyện Kiều của Nguyễn Du* chúng tôi cũng góp phần lý giải sức mạnh của ngôn từ nghệ thuật trong *Truyện Kiều*. Bởi vì, chúng ta thấy rằng đề cập đến vấn đề tình dục là chuyện rất khó nói. Mà viết về nó trong thời kỳ phong kiến là điều hết sức tối kỵ. Việc Nguyễn Du chọn tác phẩm *Kim Vân Kiều truyện* - một tác phẩm đọc xem là cuốn “dâm th” trong văn học Trung Quốc để sáng tạo nên *Truyện Kiều* là một việc làm hết sức táo bạo. Cho nên trong *Truyện Kiều*, mỗi khi buộc phải đề cập, hay thể hiện những chuyện ái ân, chuyện quan hệ nam nữ, □ Nguyễn Du lại tìm cách nói giảm, nói tránh hết sức tài tình, nhằm tránh sự lộ liễu, phản mỹ cảm. Khi miêu tả những vấn đề tế nhị đó, tác giả thông sử dụng hết sức chính xác các từ ngữ đọc vận dụng, đó có thể là từ nghề nghiệp, từ lóng, từ thông tục, các từ ngữ có giá trị biểu trng, thành ngữ, tục ngữ, điển cố...

Nh, cách Nguyễn Du sử dụng từ nghề nghiệp trong câu thơ: “*Nóc vỡ lựu máu mào gà, Mợn màu chiêu tập lại là còn nguyên*”. Đó là cách mà anh chàng họ Mã sử dụng nhằm ngụ ý tạo sự trinh tiết cho người con gái.

Hay trong câu thơ: “*Vành ngoài bảy chữ, vành trong tám nghề*” thì “*bảy chữ, tám nghề*” ở đây là từ nghề nghiệp. Đó là những mảnh khoé, thủ thuật; mà nói khác đi đây là nghệ thuật tiếp khách để đạt đọc khoái cảm trong hoạt động tình dục mà Tú Bà muốn Kiều thuộc lòng để áp dụng trong lầu xanh

nhằm làm sao cho khách làng chơi mê mẩn mà đổ hết tiền bạc, tiêu hết cơ nghiệp vào trò chơi hơng phẩn, mà Tú Bà là người thủ lợi.

Nguyễn Du sử dụng những điển cố khi miêu tả chuyện quan hệ nam nữ:

*Dập dìu, lá gió cành chim*

*Sớm đa Tống Ngọc tối tìm Tràng Khanh.*

(Lá gió cành chim đọc Nguyễn Du lấy ý từ hai câu thơ của nàng Tiết Đào, còn Tống Ngọc, Tràng Khanh ở đây là chỉ những người ăn chơi phong lưu, đa tình và ham thú trăng hoa).

*Mặc ngồi ma Sở mây Tần*□

(Ma Sở, tức là tích vua nước Sở mộng thấy ân ái với nữ thần núi Vu Sơn, chỉ việc dâm dục. Từ mây Tần không có điển nh ma Sở, tác giả ghép vào cho đối, để diễn ý “mây ma”).

Nguyễn Du sử dụng từ lóng trong đoạn Tú Bà xía xói Mã Giám Sinh và mắng nhiếc Thuý Kiều lúc mới về đến Lâm Tri:

□ *Này này sự đã quả nhiên,*

*Thôi đà cóp sống chồng mình đi rồi !*

□□□□□□□□.

*Cớ sao chịu tốt một bề,*

*Gái tơ mà đã ngựa nghề sớm sao !...*

Những từ nh: “tần mần, bài bầy, chịu tốt, màu hồ, ngựa nghề□” trong câu nói của Tú Bà là những từ lóng, nó thông đọc sử dụng ở một số tầng lớp người, nh bọn trộm lầu xanh□

### **3.2.2. Biểu tượng nghệ thuật**

Biểu tượng là lấy một sự vật, hiện tượng cụ thể, công khai tượng trưng cho một sự vật, hiện tượng trừu tượng, kín đáo.

Theo *Từ điển Tiếng Việt* biểu tượng có hai nghĩa: “1. Hình ảnh tượng trưng (chim bồ câu tượng trưng cho hoà bình); 2. Hình thức của nhận thức, cao hơn

cảm giác, cho ta hình ảnh của sự vật còn giữ lại trong đầu óc sau khi tác động của sự vật vào giác quan đã chấm dứt ” [35, 66 - 67].

Trong tác phẩm Nguyễn Du đã sử dụng một số biểu tượng nghệ thuật nhằm thể hiện vấn đề tình dục:

Biểu tượng “nóc”: Ngoài việc biểu hiện cho vẻ đẹp hình thức, phẩm chất và tinh thần, là nơi thiêng liêng cho các cuộc gặp gỡ, là nguồn sống nhiệt huyết với cuộc đời, là sự thử thách trắc trở, thì từ “nóc” còn mang một nét nghĩa khác là tính dục, nét nghĩa này có sự dịch chuyển linh hoạt trong ngữ cảnh *Truyện Kiều*. Nhờ kiểu kết hợp đặc biệt: sóng tình, sóng khuynh thành, quyến gió rủ mây, trong nguyệt trên mây □ mỗi biến thể lại biểu hiện một sắc thái ý nghĩa khác nhau.

Chính giá trị biểu trng của các kiểu kết hợp ngôn từ này của Nguyễn Du đã thể hiện khả năng biểu đạt linh hoạt của Tiếng Việt.

*- Sóng tình dòng đã xiêu xiêu,*

*Xem trong âu yếm có chiều lả lơi.*

*- Lạ cho cái sóng khuynh thành,*

*Làm cho đổ quán xiêu đình nh chơi.*

Cấp độ tính dục của các câu thơ trên là khát khao giao cảm, cảm xúc trong tình yêu, là sức hấp dẫn mạnh mẽ của cái đẹp.

Biểu tượng “nóc” - tính dục trong *Truyện Kiều* được sử dụng nhiều hơn để chỉ chuyện ái ân trai gái. Tuy nhiên trong ngữ cảnh cụ thể ý nghĩa có thể bị di dịch và màu sắc biểu cảm không giống nhau:

*Phẩm tiên rơi đến tay hèn,*

*Hoài công năng giữ ma gìn với ai.*



Nắng, ma là hai hiện tượng tự nhiên đối lập nhau. Sự kết hợp nắng, ma trong quan niệm truyền thống chỉ sự khắc nghiệt của cuộc sống. Nắng ma trong sự sáng tạo của Nguyễn Du mang ý nghĩa tính dục biểu hiện tình yêu mãnh liệt, nỗi day dứt tiếc nuối của Thuý Kiều khi rơi vào tình cảnh ngang trái phải đoạn tình để cứu cha và em.

*Mặc ngồi ma Sở mây Tần,  
Những mình nào biết có xuân là gì.*

Biểu hiện của tính dục đặt trong sự đối sánh giữa trạng thái cô đơn và tình cảnh bẽ bàng của nhân vật nhằm nhấn mạnh tình cảnh bất đắc dĩ, sự vô nghĩa, sự mỉa mai của chuyện ân ái nơi lầu xanh.

Biểu tượng “trăng” trong *Truyện Kiều* xuất hiện cùng các biến thể từ vựng nh: Trăng, nguyệt, gong nga, ả Hằng, vẻ ngân□ ngoài việc biểu hiện cái đẹp, giá trị thời gian, cầu nối giao cảm thì trăng còn biểu hiện tính dục. Trăng trong *Truyện Kiều* biểu hiện nét nghĩa này thông qua các kiểu kết hợp nh: “gió trăng”, “trăng hoa”, “nguyệt hoa”. Đây là kiểu kết hợp từ chong ớc lệ đóng khung trong biểu nghĩa chuyện ái ân nam nữ và mọi sáng tạo chỉ mang tính biểu cảm trong ngữ cảnh:

- *Đừng điều nguyệt nọ hoa kia,  
Ngoài ra ai có tiếc gì với ai*  
- *Nguyệt hoa hoa nguyệt nảo nùng*  
*Đêm xuân ai dễ cầm long đợc chẳng*  
- *Phải phòng trăng gió hay sao*  
*Sự này biết tính thế nào đợc đây*  
- *Bấy lâu đáy bể mò kim,*  
*Là nhiều vàng đá phải tìm trăng hoa.*

Biểu tượng “hoa” trong *Truyện Kiều* khi xuất hiện với các kiểu kết hợp riêng một mặt thể hiện cho cái đẹp và thân phận của cái đẹp, cái đẹp và tình

yêu, mặt khác từ hoa trong *Truyện Kiều* nó cũng góp phần biểu hiện vấn đề tình dục.

- *Dối trần mấy mặt làng chơi,  
Chơi hoa đã dễ mấy người biết hoa.  
- Chơi cho liễu chán hoa chê,  
Cho lăn lóc đá, cho mê mẩn đời.  
- Bấy chầy giải nguyệt dẫu hoa,  
Mời phần xuân có gầy ba bốn phần*

Hoa trong biến thể “chơi hoa” mang ý nghĩa tính dục, trong ca dao có nghĩa tong tự:

*Trách người quân tử bạc tình  
Chơi hoa rồi lại bẻ cành bán rao.*

Những biến thể “biết hoa” thì hoa ở đây có ý nghĩa cái đẹp, sự hiểu biết trân trọng cái đẹp. Kiểu kết hợp “nguyệt hoa” là kiểu kết hợp từ chong ọc lệ chỉ chuyện trai gái, đây là nghĩa phổ biến. Nhng trong câu thơ của Nguyễn Du “*Bấy chầy giải nguyệt dẫu hoa*” thì ý nghĩa biểu hiện quen thuộc của từ nguyệt hoa biến mất nhờ chỗ cho nét nghĩa cái đẹp bị dãi dầu, gắn với thân phận lu lạc, nổi trôi suốt mười lăm năm của Thuý Kiều.

Biểu tượng “xuân”: Nguyễn Du sử dụng từ *xuân* trong câu thơ diễn tả khi Thuý Kiều bị Mã Giám Sinh làm nhục: “*Đêm xuân một giấc mơ màng, Đuốc hoa để đó, mặc nàng nằm trơ*”. “Đêm xuân” là sự mỉa mai đầy chua chát đối với nàng Kiều. Cái “sự xuân”, “việc xuân” bị ép uống ấy đối với nàng là nỗi tủi nhục cay đắng. Nh vậy chữ xuân trong hoàn cảnh này là biểu hiện của tính dục chỉ sự ái ân nam nữ.

*Mặc người ma Sở mây Tần,  
Những mình nào biết có xuân là gì.*

Nếu chữ xuân ở trên diễn tả nỗi đau đớn của Thuý Kiều, diễn tả “sự xuân”, “việc xuân”, thì chữ xuân trong câu thơ “*nào biết có xuân là gì*” lại nêu lên “lạc thú của sự xuân ấy” là biểu hiện cho phẩm hạnh nhân cách của Thuý Kiều trong môi trường đảo điên, ô nhục ở chốn lầu xanh.

Bằng cách sử dụng giá trị biểu trưng của chữ xuân, Nguyễn Du tránh được lối viết sống sượng, mà diễn tả vừa cụ thể, vừa sâu sắc ý nhị sự việc và tâm lý nhân vật, tạo giá trị thẩm mỹ cho từ ngữ.

Với việc sử dụng những từ ngữ có giá trị biểu trưng cùng với các kiểu kết hợp ngôn từ linh hoạt trong việc đề cập, thể hiện vấn đề tình dục, làm cho ngôn ngữ thơ hàm súc, nâng tính đa dạng, tính tao nhã, tính sâu sắc của câu thơ, tránh được lối diễn đạt dài dòng, rườm rà.

### 3.2.3. *Kết cấu*

Kết cấu là một phong tiện cơ bản của sáng tác nghệ thuật. Khi người ta nói xây dựng tác phẩm, xây dựng cốt truyện, xây dựng tính cách, xây dựng cấu tứ (trong thơ) thì đã xem tác phẩm như một công trình kiến trúc - công trình kiến trúc bằng chất liệu nghệ thuật đặc biệt - chất liệu ngôn từ.

Kết cấu tác phẩm văn học trước hết là toàn bộ tổ chức nghệ thuật sinh động của tác phẩm. Nhà văn là người có nhiệm vụ nhào nặn vốn sống để xây dựng thành công những sinh mệnh nghệ thuật tái hiện lại những bức tranh giàu tính khái quát và tổ chức tác phẩm. Trong quan hệ giữa kết cấu và chủ đề tổng của tác phẩm thì chủ đề tổng bao giờ cũng đóng vai trò chủ đạo và chi phối kết cấu, thông qua ý thức của nhà văn mà quy định hình thức kết cấu của tác phẩm. Ngược lại kết cấu cũng có tính độc lập tương đối. Nhiệm vụ quan trọng nhất của kết cấu là phải tổ chức tác phẩm sao cho chủ đề thống nhất và có nghệ thuật.

*Truyện Kiều* là một tác phẩm có đầy đủ các tiêu chí, phẩm chất của một cuốn tiểu thuyết bằng thơ:

“1. Truyện tạo thành không phải bằng sự kiện mà là bằng hệ thống các truyện nhỏ, với các tình tiết đẩy đi, đẩy lại, các tình tiết giống nhau lặp đi, lặp lại làm cho tình tiết hấp dẫn phong phú. Đây là kết quả tiếp thu có giới hạn nghệ thuật xây dựng cốt truyện tiểu thuyết vốn có của truyện Trung Hoa.

2. Truyện kể bằng lời văn đa chủ thể, nhiều lời nửa trực tiếp, độc thoại nội tâm đậm đà tính chất chủ quan, biểu hiện rõ nét sự cảm thụ cá nhân, điểm nhìn cá thể của nhân vật, đặc biệt là nhân vật chính.

3. Liên quan với lời kể chủ quan là quan niệm mới về con người, các nhân vật Kiều, Từ Hải tuy là độc lý tổng hoá cao độ nhng lại không phải là lý tổng hoá thuần túy...

4. Truyện Kiều kết thúc đoàn viên, nhng không phải đoàn viên thực sự mà đoàn viên dang dở, tạo thành “bản cáo trạng cuối cùng” nh Xuân Diệu nhận xét. Về điểm này Hoài Thanh cũng nói “Truyện Kiều vẫn là một câu chuyện cha kết thúc, một vấn đề cha giải quyết”.

5. Truyện Kiều tuy là kể lại tích cũ, nhng lời kể và lời bình luận cảm thán của người kể đã làm cho câu chuyện hiện tại hóa và thực tại hóa. Đặc biệt là cái nhìn nhiều chiều đối với từng nhân vật, sự việc đã mở ra một không gian cảm thụ mới đậm đà chất tiểu thuyết” [51, 205 - 206].

Với các tiêu chí đó của một cuốn tiểu thuyết thì việc thể hiện một vấn đề có tính chất tế nhị nh vấn đề tình dục trong một tác phẩm văn học sẽ bớt khó khăn hơn.

Chúng ta thấy rằng xuyên suốt tác phẩm *Truyện Kiều* là một chuỗi câu chuyện liên tiếp, mặt khác tuy *Truyện Kiều* thuộc thể loại truyện Nôm và được viết theo thể thơ lục bát nhng lại được cấu tạo, nh mọi tiểu thuyết chơng hồi nói chung, mặc dù đã được bỏ hết sự phân hồi và hồi mục, nhng ta có thể hình dung được kết cấu của tác phẩm, khi chúng ta lần theo các sự kiện, các biến cố, các câu chuyện xảy ra trong tác phẩm. Mà trong mỗi câu chuyện có gần nh đầy đủ các thành phần của cốt truyện, có giới thiệu, thắt nút phát triển, cao trào, mở

nút, kết thúc. Nhìn trên tổng thể *Truyện Kiều* bao gồm một chuỗi các câu chuyện. Trong đó các câu chuyện liên quan đến đời sống tình dục của nhân vật là nó kéo dài cho đến kết thúc tác phẩm. Bắt đầu là chuyện Kim - Kiều gặp nhau và thề hẹn chung tình, chuyện Thuý Kiều bán mình để cứu cha và em, chuyện Thuý Kiều bị lừa và bị ép phải tiếp khách, chuyện Thuý Kiều gặp và lấy Thúc Sinh, chuyện Thuý Kiều chạy trốn và bị Bạc Hạnh lừa, chuyện Thuý Kiều ở lầu xanh gặp và lấy Từ Hải, chuyện Thuý Kiều bị Hồ Tôn Hiến làm nhục, rồi chuyện Kim - Kiều tái hợp. Mỗi câu chuyện này là một phần trong quãng đời chìm nổi của nhân vật Thuý Kiều, và các câu chuyện này đọc liên kết với nhau bằng các sự kiện có tính chất hữu cơ, điều này hoàn toàn khác với *Kim Vân Kiều truyện* các sự kiện trong tác phẩm này là sự kiện chấp nối, cho nên trong *Truyện Kiều* khi nói đến chuyện Kiều gặp Kim Trọng thì ta lập tức nhớ đến bốn lần gặp gỡ.

Trong các câu chuyện đó, Nguyễn Du đã rất tài tình khi lồng ghép câu chuyện tình dục vào trong. Vì ta thấy rằng trong *Truyện Kiều* ngoài câu chuyện tình yêu, tình duyên còn có câu chuyện tình dục và cả ba câu chuyện này đều thuộc câu chuyện tình cảm trong tác phẩm, đều đọc tác giả kể song hành cùng nhau. Tùy vào từng mối quan hệ giữa nhân vật Thuý Kiều với các nhân vật khác trong tác phẩm, mà Nguyễn Du có cách thể hiện riêng. Có khi tác giả đồng tình ủng hộ, chia sẻ đối với nhân vật, có khi nói lên tiếng nói tố cáo, vạch trần bản chất của các mối quan hệ.

Nh trong mối quan hệ giữa Thuý Kiều và Kim Trọng thì câu chuyện tình yêu đọc tô đậm, đọc nêu bật tính chất lý tưởng, còn câu chuyện tình duyên và tình dục thì ít đọc đề cập, và vấn đề tình dục cũng mới diễn ra trên phong diện ý thức ở nhân vật Kim Trọng.

Trong mối quan hệ giữa Thuý Kiều với Thúc Sinh thì câu chuyện tình dục lại đọc tô đậm hơn, tình cảm của hai người đọc tạo dựng dựa trên hoàn cảnh. “Sớm đào tối mạn lân la, Tróc còn trắng gió sau ra đá vàng”.

Còn trong mối quan hệ giữa Thúy Kiều và Từ Hải, tuy cả ba vấn đề tình yêu, tình duyên, tình dục cùng được biểu hiện, nhưng tác giả chỉ nhấn mạnh ở phong diện tình yêu và tình duyên, còn phong diện tình dục Nguyễn Du chỉ miêu tả thoáng qua.

Hay trong quan hệ giữa Thúy Kiều với bọn “buôn thịt bán người” nh: Mã Giám Sinh, Sở Khanh, Bạc Hạnh, rồi tầng lớp quan lại nh Hồ Tôn Hiến... Nguyễn Du chỉ tập trung đi vào thể hiện câu chuyện tình dục (một câu chuyện ép buộc, nằm ngoài ý muốn của Thúy Kiều). Qua đó cho thấy được niềm cảm thông, chia sẻ của Nguyễn Du đối với sự xót xa, cay đắng của nhân vật Thúy Kiều, đồng thời lên án, tố cáo, vạch mặt những tên buôn thịt bán người, những tên mặt người dạ thú trong cái xã hội thời bấy giờ.

Đặc biệt trong cái cách xây dựng kết cấu trong màn đoàn viên của *Truyện Kiều*, một mặt thể hiện giá trị nhân văn của Nguyễn Du muốn lấy cảnh đoàn viên để xoa dịu mọi bi kịch của cuộc đời nhân vật Thúy Kiều, muốn cho Thúy Kiều có được một cuộc sống hạnh phúc bên người mình yêu thương. Nhưng, với nguyên tắc kết cấu của một cuốn tiểu thuyết hiện đại, chỉ qua những lời đối đáp, thuyết phục của Thúy Kiều, Kim Trọng đã chấp nhận quyết định của Thúy Kiều là: “*Đem tình cầm sắt đổi ra cầm cờ*”. Với cách kết cấu này *Truyện Kiều* của Nguyễn Du có phần vọt khỏi khuôn khổ kết cấu truyền thống, và màn “Tái hồi” này trở thành một màn kết thúc vừa tươi sáng, vừa bi kịch. Tuy “*Truyện Kiều* kết thúc đoàn viên, nhưng không phải đoàn viên thực sự mà đoàn viên dang dở, tạo thành bản cáo trạng cuối cùng” [49, 206]. Thúy Kiều được trở về bên người mình yêu thương, nhưng đã sống một cuộc đời không h-ong sắc, khi trong lòng nàng chết lặng mọi ước mơ, mọi khát khao hạnh phúc.

### Tiểu kết chương 3

Qua đây ta có thể thấy được sự thành công của Nguyễn Du trong việc sử dụng các phong thức, phong tiện nghệ thuật nhằm thể hiện vấn đề tình dục, một vấn đề khá tế nhị trong *Truyện Kiều*, mà khi đọc lên ta vẫn thấy sự hợp lý, hấp dẫn, không làm mất đi tính mỹ cảm, nhưng lại thể hiện được rất rõ dụng ý nghệ thuật của tác giả.

## KẾT LUẬN

1. Có người đã từng nói: “Tình yêu vốn là đề tài muôn thuở của văn học nghệ thuật”. Nhưng đằng sau lớp vỏ ngôn từ, tình yêu, thông không chỉ hiện ra trong vẻ đẹp thanh khiết, linh diệu của trái tim, của tâm hồn, mà bao giờ cũng được gắn liền với tình dục, với những yếu tố thuộc về bản năng và ham muốn đời thông. Bởi vì, theo triết lý nhà Phật, thì dục tính chính là nhân tính.

2. Chúng ta cũng biết rằng trong xã hội phong kiến việc đa vấn đề tình yêu vào thơ văn đã là một sự dũng cảm, nhưng đề cập đến những rung động nhục thể trong tình yêu là cả một sự liều lĩnh. Bất cứ một nhà Nho nào cũng ý thức được sự khó khăn mà mình phải đương đầu khi đi ngược lại những chuẩn mực đạo đức của ý thức hệ tổng phong kiến. Nhưng có thể nói giai đoạn văn học nửa cuối thế kỷ XVIII nửa đầu thế kỷ XIX đánh dấu một sự chuyển mình mạnh mẽ, trước sự xuống dốc của chế độ phong kiến kéo theo sự rạn nứt đổ vỡ của hệ thống lý thuyết Nho giáo, con người được cởi trói khỏi những ràng buộc cũ. Tổng mới, lý tưởng thẩm mỹ mới là những yếu tố hàng đầu tạo ra không khí dân chủ trong văn học đương thời với việc lấy tình yêu tự do làm nội dung phản ánh. Nguyễn Du nằm trong dòng chảy của sự chuyển mình này, nhưng rõ ràng ông đã vượt xa thời đại mình trong cách miêu tả tình yêu, mà một trong

những cách thức đặc biệt của Nguyễn Du là sự thể hiện tình yêu gắn liền với vấn đề tình dục trong *Truyện Kiều*.

3. Tiếp thu *Kim Vân Kiều truyện* của Thanh Tâm Tài Nhân, một tác phẩm đọc xem là cuốn “dâm th” trong văn học Trung Quốc, nên Nguyễn Du khi viết *Truyện Kiều* cũng đã khai thác và thể hiện vấn đề tình dục trong suốt truyện thơ này.

Tuy nhiên, nếu trong tác phẩm *Kim Vân Kiều truyện*, tác giả thiên về mặt hiện thực trong việc nói về vấn đề tình dục, thì trong *Truyện Kiều*, Nguyễn Du lại thiên về mặt thể hiện ý thức, thái độ của con người trong vấn đề tình dục như thế nào.

Nguyễn Du khi viết về những sự kiện liên quan đến vấn đề tình dục thì tác giả diễn đạt một cách cô đúc, ngắn gọn, chứ không sa vào kể tỉ mỉ, tự nhiên như trong *Kim Vân Kiều truyện*. Nếu Thanh Tâm Tài Nhân trong *Kim Vân Kiều truyện* nói về tình dục nam - nữ để nhấn mạnh vấn đề đạo đức, thì trong *Truyện Kiều* thông qua quan hệ tình dục nam - nữ Nguyễn Du góp phần cắt nghĩa vấn đề hạnh phúc, bất hạnh của con người trong xã hội cũ. Đó là cái nhìn, nhãn quan của một nhà thơ nhân đạo chủ nghĩa, chứ không phải là cái nhìn hình thức như của Thanh Tâm Tài Nhân.

4. Vấn đề tình dục qua cách thể hiện của Nguyễn Du trong *Truyện Kiều* chia làm hai loại quan hệ đó là:

Tình dục đồng thuận, tự nguyện (đây là mối quan hệ nam - nữ chân chính). Với loại quan hệ này, tác giả luôn thể hiện sự đồng tình, trân trọng và chia sẻ hạnh phúc đối với nhân vật chính - Thuý Kiều.

Tình dục ép buộc, cưỡng bức (đây là mối quan hệ nam - nữ bất long). Với loại quan hệ này, tác giả Nguyễn Du đau xót, cảm thông đối với nhân vật Thuý Kiều một cách sâu sắc.



5. Cũng nh những vấn đề khác trong *Truyện Kiều*, Nguyễn Du đều sử dụng những phong thức, phong tiện nghệ thuật để thể hiện và đã thể hiện rất thành công. Nhng riêng về việc thể hiện vấn đề tình dục, thì Nguyễn Du đã sử dụng các phong thức, phong tiện cơ bản sau. Về phong thức nghệ thuật gồm: Hệ thống sự kiện, lời đối thoại nhân vật và độc thoại nội tâm. Còn về phong tiện nghệ thuật gồm: Ngôn từ nghệ thuật, biểu tượng nghệ thuật và kết cấu tác phẩm. Thông qua những phong thức, phong tiện nghệ thuật đó cho thấy độc tài năng của Nguyễn Du trong việc thể hiện vấn đề tình dục, một vấn đề hết sức tế nhị trong văn học

6. Việc chúng tôi đi vào tìm hiểu, nghiên cứu vấn đề tình dục trong tác phẩm *Truyện Kiều* là nhằm để hiểu sâu thêm một khía cạnh đáng nói, mà cha đ-  
 ọc nói nhiều, và qua đó cũng góp phần thể hiện sự độc đáo, sáng tạo trong cách thể hiện của thiên tài Nguyễn Du trong *Truyện Kiều*, khi nói về một vấn đề khá tế nhị, nhng lại hết sức hợp tình, hợp lý và hấp dẫn, mà lại không gọi sự tò mò và đặc biệt không làm mất đi cái mỹ cảm của độc giả khi đọc tác phẩm.

Qua đây, ta có thể thấy rằng vấn đề tình dục là có thật trong *Truyện Kiều* và Nguyễn Du không vì sự phù hợp với cái nhìn của lễ giáo xa mà gạt bỏ nó ra khỏi tác phẩm. Ông miêu tả vấn đề này bằng cảm quan nghệ thuật hết sức hiện đại, biến *Truyện Kiều* thành một thiên diễm tình bất hủ, là cuốn sách quý cho mọi ngời muôn thuở yêu nhau.

Thái độ và quan niệm của Nguyễn Du đối với vấn đề tình dục, sự thể hiện hết sức tài hoa và tinh tế của ông về vấn đề này là hết sức phong phú và đa dạng. Để hiểu cho chính xác và thấu đáo những vấn đề ấy quả là không đơn giản. Ở đây chúng tôi chỉ có thể tiếp cận vấn đề tình dục trong *Truyện Kiều* ở một ph-  
 ong diện nào đó, chứ không dám chắc mình đã hiểu thấu đáo mọi vấn đề.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đào Duy Anh (2007), *Từ điển Truyện Kiều*, Nxb Phụ nữ, Hà Nội.
2. Lại Nguyên Ân (2000), *150 thuật ngữ văn học*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội.
3. Tào Tuyết Cần (2003), *Hồng Lâu Mộng*, <http://vnthuquan.net>.
4. Đỗ Hữu Châu (1999), *Các bình diện của từ và từ tiếng Việt*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội.
5. Nguyễn Đình Chiểu (2002), *Lục Vân Tiên*, Nxb Thanh niên, Hà Nội.
6. Nguyễn Văn Dân (2006), *Phương pháp luận nghiên cứu văn học*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.
7. Xuân Diệu (1976), *Các nhà thơ cổ điển Việt Nam*, tập 2, Nxb Văn học.
8. Đỗ Đức Dục (1989), *Về chủ nghĩa hiện thực thời đại Nguyễn Du*, Nxb Văn học, Hà Nội.
9. Hồ Đắc Duy - Tô Kiều Ngân (2006), *Các khía cạnh tình dục trong Truyện Kiều*, <http://edu.net.vn>.
10. Trịnh Bá Đĩnh, Nguyễn Hữu Sơn, Vũ Thanh (Tuyển chọn và giới thiệu) (2002), *Nguyễn Du về tác gia và tác phẩm*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
11. Hà Minh Đức (chủ biên) 1998), *Lý luận văn học*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
12. Lê Bá Hán - Trần Đình Sử - Nguyễn Khắc Phi (đồng chủ biên) (2006), *Từ điển thuật ngữ văn học*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

13. Dong Quảng Hàm (2001), *Việt Nam thi văn hợp tuyển*, Nxb Hội Nhà văn, Hà Nội.
14. Vũ Hạnh (1993), *Đọc lại Truyện Kiều*, Nxb Văn nghệ, Thành Phố Hồ Chí Minh.
15. Kiều Thu Hoạch (2007), *Truyện Nôm lịch sử phát triển và thi pháp thể loại*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
16. Kiều Thu Hoạch (1992), *Truyện Nôm nguồn gốc bản chất và thể loại*, Nxb, Khoa học Xã hội.
17. Lê Quang Hng (2007), *Đến với tác phẩm văn chơng*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội.
18. Lê Đình Kỵ (1965), “Nguyễn Du và đạo đức phong kiến”, *Văn học*, (9).
19. Lê Đình Kỵ (1970), *Truyện Kiều và chủ nghĩa hiện thực của Nguyễn Du*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.
20. Đặng Thanh Lê (1979), *Truyện Kiều và thể loại truyện Nôm*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.
21. Đặng Thanh Lê (chủ biên), Hoàng Hữu Yến, Phạm Luận (1999), *Văn học Việt Nam nửa cuối thế kỷ XVIII đầu thế kỷ XIX*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
22. Đặng Thanh Lê (2003), *Giảng văn Truyện Kiều*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
23. Lê Xuân Lít (su tầm, tuyển chọn và giới thiệu) (2005), *200 năm nghiên cứu - bàn luận Truyện Kiều*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
24. Nguyễn Lộc (2001), *Văn học Việt Nam (nửa cuối thế kỷ XVIII - hết thế kỷ XIX)*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
25. Phong Lựu (chủ biên) (2004), *Lý luận văn học*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
26. Phong Lựu (1997), *Khơi dòng lý thuyết*, Nxb Hội Nhà văn, Hà Nội.
27. HaRuKi MuRaKaMi (2006), *Rừng Na Uy*, Nxb Hội Nhà văn, Hà Nội.
28. Hoàng Thanh Minh (2005), *99 Giác quan và Cảm xúc*, Nxb Trẻ.
29. Lý Ng (2003), *Nhục bỏ đoàn*, <http://vnthuquan.net>.

30. Nguyễn Đăng Na (1997), *Văn xuôi tự sự Việt Nam thời trung đại*, tập 1, Nxb Giáo dục.
31. Phan Ngọc (2007), *Tìm hiểu phong cách Nguyễn Du trong Truyện Kiều*, Nxb Thanh niên, Hà Nội.
32. Bùi Văn Nguyên (1960), “Truyện Nôm khuyết danh - một hiện tượng đặc biệt của văn học Việt Nam”, *Văn học*, (7).
33. Bùi Văn Nguyên (1992), *Nguyễn Du - người tình và Nguyễn Du - tình ng-ời*, Nxb Mũi Cà Mau.
34. Nhóm tác giả (1997), *Hỏi đáp về giới tính và tình dục*, Nxb Y học.
35. Hoàng Phê (chủ biên) (2004), *Từ điển tiếng Việt*, Nxb, Đà Nẵng.
36. Hoài Phong (2005), *Truyện Kiều những lời bình*, Nxb Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.
37. Nguyễn Thị Hằng Phong (2003), *Văn học so sánh Việt Nam - nghiên cứu và dịch thuật*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội.
38. Phạm Đan Quế (1999), *Truyện Kiều đối chiếu*, Nxb Hải Phòng.
39. Phạm Đan Quế (2003), *Truyện Kiều và các nhà nho thế kỷ XIX*, Nxb Thanh Niên, Hà Nội.
40. Phạm Đan Quế (2000), *Tìm hiểu điển tích Truyện Kiều*, Nxb Văn học, Hà Nội.
41. Phạm Đan Quế (2003), *Truyện Kiều và Kim Vân Kiều truyện*, Nxb Thanh Niên, Hà Nội.
42. Phạm Đan Quế (2002), *Về những thủ pháp nghệ thuật văn chương Truyện Kiều*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
43. Tiểu Tiểu Sinh (2006), *Kim Bình Mai*, tập 1, Nxb Văn học, Hà Nội.
44. Tiểu Tiểu Sinh (2006), *Kim Bình Mai*, tập 2, Nxb Văn học, Hà Nội.
45. Tiểu Tiểu Sinh (2003), *Kim Bình Mai*, <http://vnthuquan.net>.
46. Hoàng Sơn - Hoàng Sỹ Quý (2006), *Tính dục nhìn theo phương Đông*, Nxb Trẻ.

47. Sở nghiên cứu văn học (2003), *Lịch sử văn học Trung Quốc*, tập 2, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
48. Trần Đình Sử (2003), *Đọc văn học văn*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
49. Trần Đình Sử, (2001), *Văn học và thời gian*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội.
50. Trần Đình Sử (1997), *Những thế giới nghệ thuật thơ*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
51. Trần Đình Sử (2002), *Thi pháp Truyện Kiều*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
52. Trần Đình Sử (1999), *Mấy vấn đề thi pháp văn học trung đại Việt Nam*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
53. Hoài Thanh - Hoài Chân (2005), *Thi nhân Việt Nam*, Nxb Văn học, Hà Nội.
54. Hoài Thanh (1982), *Hoài Thanh toàn tập - Phê bình và tiểu luận (I III)*, Nxb Văn học.
55. Hoài Thanh (2007), *Tác phẩm văn học đọc giải thưởng Hồ Chí Minh*, Nxb Văn học, Hà Nội.
56. Trần Nho Thìn (2008), *Văn học Trung Đại Việt Nam đôi góc nhìn văn hoá*, Nxb Giáo dục, Đà Nẵng.
57. Trương Xuân Tiếu (2002), *Bình giảng 10 đoạn trích trong Truyện Kiều*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
58. Trương Xuân Tiếu - Thạch Kim Hông (2000), *Văn học Việt Nam trung đại II (giai đoạn nửa cuối thế kỷ XVIII - nửa đầu thế kỷ XIX)*, Nxb Vinh.
59. Lu Đức Trung (2001), *Văn học Ấn Độ*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
60. Lu Đức Trung (chủ biên) (1999), *Văn học Đông Nam Á*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
61. Nguyễn Quang Tuân (2000), *Chữ nghĩa trong Truyện Kiều*, Nxb Giáo dục.
62. Hoàng Ngọc Tuấn (2003), *Dục tính trong văn chương và vấn đề đạo đức*, [tienve.org](http://tienve.org).
63. Đỗ Minh Tuấn (1995), *Nghệ thuật trữ tình của Nguyễn Du trong Truyện Kiều* (chuyên luận), Nxb Văn hoá - Thông tin, Hà Nội.

64. Nguyễn Văn Tùng (tuyển chọn và giới thiệu) (2002), *Tác phẩm văn học trong nhà trường những vấn đề trao đổi*, tập 1, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội.
65. Nguyễn Khắc Viện (chủ biên) (1991), *Từ điển Tâm Lý*, Nxb Ngoại văn trung tâm nghiên cứu tâm lý trẻ em, Hà Nội.
66. Viện văn học (2001), *Tuyển tập văn học dân gian Việt Nam*, Nxb Giáo dục.
67. Phạm Tuấn Vũ (2007), *Văn học trung đại Việt Nam trong nhà trường*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
68. Phạm Tuấn Vũ (2005), *Tìm hiểu văn học trung đại Việt Nam*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội.
69. Trần Ngọc Vọng (1998), *Văn học Việt Nam dòng riêng giữa nguồn chung*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.
70. Bùi Văn Vượng (chủ biên) (2000), *Kho tàng truyện Nôm khuyết danh*, tập 1, Nxb Văn học, Hà Nội.
71. Bùi Văn Vượng (chủ biên) (2000), *Kho tàng truyện Nôm khuyết danh*, tập 2, Nxb Văn học, Hà Nội.

## MỤC LỤC

	Trang
<b>Mở đầu</b> .....	1
1. Lý do chọn đề tài.....	1
2. Lịch sử vấn đề nghiên cứu.....	2
3. Mục đích nghiên cứu.....	8
4. Đối tượng nghiên cứu, giới hạn và phạm vi đề tài.....	8
5. Phương pháp nghiên cứu .....	9
6. Đóng góp của đề tài.....	9
7. Cấu trúc của luận văn.....	9
<b>Chơng 1: Khái quát về việc thể hiện vấn đề tình dục trong văn học</b>	
<b>Việt Nam thời trung đại</b>	
.....	
10	
1.1. Giới thuyết về vấn đề tình dục.....	10
1.2. Vấn đề tình dục trong một số tác phẩm văn học Trung Quốc và văn học Việt Nam thời trung đại	
.....	
15	
1.2.1. Trong văn học Trung Quốc.....	15
1.2.2. Trong văn học Việt Nam.....	21

## Chơng 2: Quan niệm của Nguyễn Du về tình dục và việc thể hiện quan

### hệ tình dục trong *Truyện Kiều*

28

#### 2.1. Các mối quan hệ tình dục qua cách thể hiện của Nguyễn Du trong *Truyện Kiều*

28

2.1.1. Mối quan hệ tình dục giữa Thúy Kiều với một số nhân vật chính diện.....28

2.1.2. Mối quan hệ tình dục giữa Thúy Kiều với một số nhân vật phản diện.....44

2.2. Quan niệm của Nguyễn Du về vấn đề tình dục trong *Truyện Kiều*.....58

2.2.1. Tình dục đồng thuận (chân chính).....58

2.2.2. Tình dục ép buộc (bất long).....61

## Chơng 3: Những phong thức, phong tiện nghệ thuật thể hiện vấn đề

### tình dục trong *Truyện Kiều* của Nguyễn Du

70

3.1. Phong thức thể hiện.....70

3.1.1. Hệ thống sự kiện.....70

3.1.2. Lời đối thoại nhân vật.....74

3.1.3. Độc thoại nội tâm.....79

3.2. Phong tiện thể hiện.....83

3.2.1. Ngôn từ nghệ thuật.....84

3.2.2. Biểu tượng nghệ thuật.....85

3.2.3. Kết cấu.....89

**Kết luận**.....93

**Tài liệu tham khảo**.....96



## *Lời cảm ơn*

Trong quá trình nghiên cứu, tôi đã nhận được sự giúp đỡ của các thầy giáo, cô giáo trong tổ Văn học Việt Nam, khoa Ngữ văn, khoa Sau Đại học - Trường Đại học Vinh, với sự động viên, giúp đỡ của bạn bè và người thân. Đặc biệt là sự hóng dẫn tận tình của TS. Trương Xuân Tiếu.

Tôi xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc tới TS. Trương Xuân Tiếu, cùng các thầy giáo, cô giáo và các bạn đã giúp đỡ tôi hoàn thành luận văn này.

Mặc dù bản thân tác giả đã có những cố gắng nhất định nhng vì thời gian cũng nh năng lực có hạn, cho nên luận văn không thể tránh khỏi những hạn chế và sai sót, vì vậy rất mong đọc sự chỉ bảo, nhận xét của quý thầy cô giáo và các bạn.

***Xin chân thành cảm ơn!***

*Vinh, tháng 12 năm 2008*

**Tác giả**

***Lê Việt Thắng***